

bình nguyên lộc

NỤ CƯỜI

nước
mắt

HỌC TRÒ



NỤ CƯỜI
NƯỚC MẮT
HỌC TRÒ

Bình Nguyên Lộc

TRƯƠNG GIA
Sài Gòn - 1967

nụ cười
nước mắt
học trò

bình nguyên lộc

Bìa: *NXB Trương Gia*
Trình bày: ***Muôn Phương***
Nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

nụ cười
nước mắt
học trò

BÌNH NGUYỄN LỘC

MỤC LỤC

1. Nửa nước nửa dầu	9
2. Bơ vơ	55
3. Không có đi thì không có lại	89
4. Những khối tình con của học sinh	99
5. Chiêu lý, chiêu lý, chiêu lý	119
6. Vỡ lòng yêu	137
7. Bóng ma trường áo tím	155
8. Một cây triết lý xanh dờn	191

8 ¶ *Bình Nguyên Lộc*

9. Tình thơ đại 211

10. lưu bút ngày xanh 243

1. NỬA NƯỚC NỬA DẦU

Tấn đứng lấp ló bên cửa nhà hộ sinh rất lâu mà chưa có can đảm để chân vào trong ấy.

Chàng sợ thất vọng lần thứ năm thì ít, mà rất sợ ông trời trác chàng một lần nữa. “Họa” đến nhiều lần quá rồi, khiến chàng đâm ra tin nhảm, tưởng như ông trời ổng phạt chàng về tội gì ở kiếp trước của chàng, nên cứ bắt vợ chàng đẻ con gái mãi.

Mấy tháng nay, chàng làm bộ ở bên ngoài, mà cả bên trong lòng chàng nữa,

làm bộ như thích được thêm một đứa con gái nữa, đứa thứ năm.

Chàng nghĩ: “Ghét của nào thì trời trao của nấy, và ông trời ổng rõ thấu ruột gan mình thì mình cứ muốn con gái đi, để ổng khiến mẹ bà nắn đứa bé trong ấy ra con trai”.

Mãi đến giờ phút này, vợ chàng đã lâm bồn rồi, mà chàng còn cố ý gặt gặm ông trời, vì biết đâu... vào phút chót, ổng không làm phép huyền vi để...

Chàng làm bộ không nóng nảy biết sự thật, giả vờ thèm được một đứa con gái bé lắm. Mẹ bà đã xong sứ mạng nắn nót đứa bé, nhưng quyết định tối hậu là do ông trời.

Nhà hộ sanh tư này chỉ có một dãy buồng gồm sáu phòng. Hành lang chạy trước dãy buồng hẹp tẻ, và Tấn đã ba lần rồi, đứng nép qua một bên, cho nhờn viên

nhà hộ sanh đi trong hành lang, không thấy chàng.

Nhưng lần thứ tư này, chàng trốn không kịp và một chị nhân công nhận diện được chàng, người đã biểu tiền chị lúc đầu hôm, khi đưa vợ đến đây.

Chị ta cười toét miệng và nói lớn lên:

– Cô sanh rồi thầy, con gái!

Tấn không biết nên tiến hay lùi. Trong giây phút chàng tức giận vô cùng, thậm chí trách tại sao vợ chàng lại tệ như vậy, không làm tròn phận sự như hàng vạn đàn bà khác là để trai lẫn gái, xen kẽ với nhau.

Tâm trạng chàng hiện giờ giống hệt như tâm trạng của các bà mẹ chồng thời xưa, cứ qui tội cho nàng dâu: không đẻ cũng tại các nàng thiếu đức mà đẻ toàn con gái cũng tại các nàng kém cỏi.

Nhưng người đàn ông còn trẻ và có biết chút ít khoa học này, chợt thấy là mình vô lý. Chàng thở dài nhẩn nại chịu số phận, bước vào bên trong.

Chàng mới có năm ba, vợ chàng cũng còn trẻ lắm mặc dầu liên tiếp trong bảy năm liền, nàng đã năm lần sanh nở rồi.

Chàng còn có thể có con, hai, ba đứa nữa là ít, và biết đâu chúng lại không là trai.

Đoán biết vợ mình bị mắc cảm phạm tội và có lẽ khổ tâm lắm, Tấn cố thương yêu vợ và đứa con sơ sinh, nhiều hơn những lần trước, để mà gián tiếp an ủi nàng.

Nhưng rồi bé Huệ cũng được thương yêu thật nhiều một cách thật tình, mặc dầu nó đen đúa và thô hơn mấy đứa trước.

Huệ không có vẻ là đứa con “ăn mót” chút nào, những đứa này thường rất bé và

hay èo uột, Huệ, trái lại lớn như thổi, giành ăn với các chị nó một cách rất du côn và luôn luôn được phần.

Lúc Huệ còn bú, về đêm, cô Tấn thường thường than xót ruột vì Huệ rút rĩa dữ hơn mấy đứa khác, mấy năm trước.

Được cái là qua sáu tháng, Huệ lại tự nhiên không thèm bú nữa... chỉ thích ăn thôi, và ăn tợn lắm.

Hôm ấy chúa nhứt đầu tháng, Tấn đi dạo phố một hồi rồi ghé hiệu ăn Tây mua về cho con một chục bánh ngọt, thứ bánh mà Tây gọi là ga-tô, còn ta gọi là ba-tê ngọt.

Bánh làm thành nhiều kiểu khác nhau, thứ lớn thứ nhỏ không đều, thành thử khó lòng mà chia cho lũ trẻ tham ăn này.

Thừa dịp Tấn và vợ ngó lơ, bọn chúng năm đứa đánh nhau túi bụi. Vợ chồng Tấn

day lại thị sát mặt trận thì thấy đứa đánh hăng hơn cả là con bé vừa lên hai, sanh sau đẻ muộn hơn thiên hạ hết.

Cả hai vợ chồng đều nhăn nhó, khó chịu trước sự hỗn loạn của một gia đình đông con, trật tự khó lòng mà giữ cho vẹn.

Trong khi vợ Tấn can thiệp để lấy lại an ninh trật tự thì Tấn mỉm cười. Đó không phải là cái cười độ lượng của người cha khoan hồng và cảm động vì lòng thương con. Chàng chợt nghĩ ra cái gì, khi nhìn con nữ cao bồi Huệ.

Nữ cao bồi là tục danh của bé Hồng, bảy tuổi, chị cả trong đám nầy, đã đặt cho đứa em du côn của nó.

Giây lát sau, bé Huệ ăn bánh xong, ba nó gọi má nó mà rằng:

– Em rửa miệng cho con để anh dẫn nó đi hớt tóc, tóc nó dài quá rồi.

Má Huệ giẫy nẩy:

– Khéo bày đặt cho tốn tiền! Từ thuở giờ, đứa nào em cũng để ở nhà rồi hốt bom-bê lấy cho chúng nó, nay sao lại...

– Ấy em đừng có cãi, để anh săn sóc con mà.

Bé Huệ theo ba độ một giờ đồng hồ sau khi trở về. Cả nhà chưng hửng mà thấy lối xén tóc của nó: bé Huệ xén theo kiểu ma-ni của con trai.

– Ê mắc cỡ ê, hốt tóc theo con trai!

Trừ bé Lan mới có ba tuổi chưa biết gì, còn thì đứa nào cũng chộ em nó rồi nhảy chung quanh Huệ, vỗ tay ăn rập với nhau để đánh nhịp cho những lời nhạo báng của chúng.

– Mắc cỡ, ê! Huệ là con trai!

Huệ ngơ ngác không hiểu gì, nhưng cũng vui với các chị của nó, cũng vỗ tay và bắt chước cái câu ấy, để tự chế giễu mình:

– Ê! Mắc cỡ ê, hớt tóc con trai.

Tấn ngỗ vợ sẽ phản đối ghê lắm, nhưng bất ngờ, nàng sung sướng trông thấy, nàng tươi cười và giải thích cho các con nghe:

– Huệ là con trai thì phải hớt tóc như con trai, nó có phải là con gái như tụi bây đâu.

Trừ chị Hồng ra, còn thì không đứa nào biết rõ con trai, con gái, khác nhau như thế nào.

Ngỗ cha mẹ nói đùa, Hồng chỉ cười chứ không ngạc nhiên tại sao mẹ lại giải thích như thế.

Mấy ngày sau đó, Tấn may sắm cho bé Huệ.

Nhà không khá giả, bé Huệ từ ngày ra đời đến giờ chỉ mặc quần áo cũ của các chị nó, thành thử nhà chưa hề may sắm thứ gì cho nó cả.

Ba Huệ mua cho Huệ quần sọt và mua áo sơ mi con chim con cò may sẵn bày bán ngoài chợ, mua giày sắn-đan con trai cho nó, lại mua nón nứa, nón may bằng vải ni-lông, nhưng giả như là nón nỉ.

Các chị của Huệ vui lắm vì có một đứa em tóc tai và y phục khác lạ với lũ nó, và chúng nó vui mà tò mò tìm để biết xem Huệ là con trai ở chỗ nào. Nhưng không biết được vì sao mà chúng nó là gái, còn Huệ thành linh bồng hóa con trai.

Con Cúc, năm tuổi rưỡi, chị thứ ba, ngỡ hễ trời sanh ra phải làm con gái vài năm, rồi đổi ra làm con trai.

Chỉ có điều này làm nó thắc mắc, là tại sao con Huệ lại đổi trước, còn lũ nó thì chưa.

Chiều thứ bảy ấy, Tấn đưa vợ con đi chơi mát và ăn cơm ở ngoài.

Hai vợ chồng giành nhau mà dắt «thằng Huệ», hãnh diện với làng nước mà đẻ được một đứa con trai, y như bất kỳ ai.

Bé Huệ cũng thích lắm, vì mặc quần sọt mát hơn mặc quần dài. Tóc hớt ma-ni cái đầu cũng mát ghê.

Ngày tháng cứ trôi qua, và cả nhà cứ quen miệng được rồi với cái lối gọi mới: «thằng Huệ» thay vì «con Huệ».

Thằng Huệ đã ra ngõ chơi với lũ trẻ con hàng xóm và cả hàng xóm cũng gọi nó như vậy, người lớn thì đồng lõa với ba má nó, còn lũ trẻ con thì không phân biệt được, nghe chị nó gọi sao thì gọi y như vậy cho tiện.

Những ngày nghỉ, người xóm khác đến đây thăm bà con, bạn hữu, gặp thằng Huệ ngoài ngõ, ai cũng dừng chơn lại, nhìn nó rồi nói:

– Mẹ, con nhà ai mà trai lại giống như con gái! Mẹ bà nắn lộn chắc!

Bọn con trai nào tương đối lớn tuổi, đã biết Huệ là con gái, không thèm chơi với Huệ. Ấy trẻ con phái nam luôn khinh rẻ phái nữ, vì con gái bé hay khóc lại không đủ sức chơi những trò dữ tợn như chúng nó, chẳng hạn như trò đánh giặc, trò cảnh sát rượt cướp...

Bọn trẻ nít không phân biệt được nam nữ thì mới nhận Huệ là bố.

Nhưng đây là thằng bố bị xem thường vì nó là trai lại thích chơi trò nấu cơm và buôn bán với lũ con gái.

Lũ con gái, bé thì trái lại, thấy con trai sắp vô, sợ nó chơi dữ tợn nên tìm cách mà xua thẳng con trai giả hiệu ấy ra.

Bé Huệ khổ quá, không hiểu sao nó không được như tất cả mọi đứa khác. Nó chưa biết ham làm «xếp sòng», chỉ muốn làm một đứa trẻ thường thôi, nhưng vẫn không toại nguyện.

Con trai chế nhạo nó:

– Mấy mít ứt như con gái thì về nhà bú má đi.

Con gái thì thảo với nhau:

– Coi chừng thằng du côn đó nó giựt búp-bê của tụi mình.

Thời gian khổ sở nhứt cho Huệ là mùa dế.

Bọn con trai chơi tàn ác không thể tưởng tượng được.

Hễ con đế nào đá thua là bị chúng xoi óc ngay rồi nhét thuốc lá vào cho đế say, đoạn bỏ chung con đế say ấy với những con đế đang sức, để chúng nó đá lung tung, cũng như người lớn bắt cầu tướng dượt banh vậy mà.

Đế thường không sao làm biếng được vì đế say đá một cách điên loạn, không trốn nó được và bắt buộc phải so càn.

Đá hăng một lát, đế say lăn đùng ra mà chết.

Bé Huệ mọc óc cùng mình khi thấy lũ con trai hành hạ con vật tội nghiệp ấy. Thấy nó rùng mình, lũ kia nổi giận ném đế vào người nó suýt chết ngất đi.

Con gái có bộ thần kinh rất dở, thường sợ những con vật bé và mềm mềm. Hằng vạn phụ nữ chết giấc khi bị chuột con mới đẻ, còn đỏ lòm lòm từ nóc nhà rơi xuống vai họ.

Biết được chỗ yếu của bé Huệ, chúng nó phát minh được một trò giải trí mà Huệ là con vật hy sinh. Chúng nó bắt thần lằn, ngắt đuôi, rồi bỏ đuôi ấy vào túi của Huệ.

Đuôi thần lằn bị ngắt như vậy, tiếp tục cử động và run rẩy rất lâu y như là một sinh vật còn sống. Sinh vật giả ấy lại bé và mềm.

Để tự vệ, bé Huệ cố làm con trai, bé tập can đảm, không sợ dễ say thuốc, không sợ đuôi thần lằn, và không sợ trầy da trong những trận giặc mà hàng trăm đứa bé trong xóm đánh nhau loạn đả.

Nó cũng leo cây trứng cá như bất kỳ thằng con trai nào, cũng ném đá vào xe hơi chạy ngang qua đầu ngõ và cũng len lén lấy miếng sành cạo cho tróc nước sơn của mấy chiếc xe tắc-xi trong xóm nhà tối tối, tài xế mang về nhà thay vì trả cho chủ xe vì họ được chủ xe tín nhiệm giao luôn cho họ dài hạn.

Bé Huệ bị nam hóa và tự nam hóa lần lần cho đến năm nó lên năm tuổi, thì ba bé Huệ gởi gắm vận động cho bé Huệ được nhận vào lớp chót một trường tiểu học con trai.

Sự nam hóa đã bước đến giai đoạn quyết định, vì ở đây có hàng ngàn con trai, chớ không phải hàng chục và thỉnh thoảng hàng trăm như trong xóm nữa.

Bé Huệ biết xấu hổ khi thầy giáo và bạn học nói lớn ra ý nghĩ của họ về nó: «Thằng này bị mẹ bà nắn lộn đây! Con trai mà mủ mĩ như con gái».

Bé Huệ tự tạo cho mình một nhân cách con trai, nên xấu hổ này là mặc cảm kém cỏi của một đứa con trai, chớ không còn là mặc cảm bị nam hóa.

Huệ lại nỗ lực làm con trai, nỗ lực tập thể thao, đá banh chạy đua, nhất là dang

năng cho tóc khét như tóc của con trai ba gái, và cho da mặt sạm đen để xóa vẻ mũm mĩ phần nào.

Nó phá phách nhứt lớp, nhứt trường để hủy diệt mặc cảm kém cỏi.

Năm lên lớp tư, một biến cố xảy ra trong đời sống sinh lý bí mật của bé Huệ.

Bé Huệ chợt nhớ ra nó là con gái, nó đã phân biệt được trai gái một năm nay rồi, nhưng không thắc mắc lắm về điều đó, và say mê làm con trai, nó quên mất sự thật về nó.

Bé Huệ bắt đầu thấy những chiếc áo bà ba màu xanh, màu đỏ của bọn con gái bên trường Phan Văn Trị là đẹp và thấy lũ bé con bên kia kẹp tóc, nó ham lắm.

Ham nhứt là hoa tai. Ô! Những đôi hoa tai huê dạng không thể tưởng tượng được. Có đôi là hai chiếc khoen vàng đơn sơ, có

đôi là hai con cá màu nằm trong hai chiếc bồn, cá bằng nhựa đỏ, còn bồn cá bằng nhựa trắng trong, nhỏ bằng đầu ngón tay út.

Còn nói gì những đôi hoa tai tòn ten gần đầy hột chai lóng lánh dưới trời nắng trưa.

Còn nón nữa! Chúng nó đội nón quai lụa màu ngũ sắc hay rằn ri, rực rỡ như cánh bướm, ôi chao là đẹp!

Hôm ấy đi học về, bé Huệ ném cặp rồi vùng vằng nói với ba:

– Huệ hỏng thềm làm con trai nữa đâu! Huệ muốn mặc áo màu, đeo bông tai hè!

Cả nhà phá lên cười, rồi không ai buồn cứu xét và nghĩ ngợi về yêu sách của «thằng Huệ» cả.

Năm ấy chị Hồng lên mười hai. Bà nội từ tỉnh lên, mua heo quay cúng tạ ơn ông Táo, ông Địa đã phù hộ chị, rồi thì má may cho chị Hồng chiếc áo dài đầu tiên trong đời chị.

Trời! Chị Hồng đẹp số dách. Áo nylon màu hồng lấm tấm những hạt cát nhuyền dạ bóng, quần sa-teng mà lại quần có gấn ren.

Chị Hồng giác bín và hai cái bín cột đầu bằng hai chiếc nơ con bướm màu lam.

Hôm ấy cả nhà đi sở thú để khoe chị Hồng, như hồi đó cả nhà đi bờ sông để khoe «thằng Huệ».

Huệ khóc bù lu, bù loa, lăn dưới gạch rồi nằm vạ luôn không thềm đi.

Bà nội là người thêm một đứa cháu trai nhút, để có kẻ lo hương khói về sau, vì bà nội nó rất lo đói lạnh dưới âm phủ. Vì thế

thằng cháu nội giả hiệu này được cưng ghê lắm, bởi nó cho bà ảo tưởng là có cháu trai.

Bà nội ẵm bé Huệ lên nựng:

– Con trai mới quý chớ. Còn cái thứ con gái đó, ai mà thèm cưng. Con Hồng nó ăn mặc cho đẹp rồi vài năm bị chúng xỏ mũi dắt đi mất. Chỉ có «thằng Huệ» là ở lại với nội. Nội cưng «thằng Huệ» như cục vàng.

Huệ bá lấy cổ bà nội, hôn bà nội rồi mới chịu dậy thay đồ để đi chơi với cả nhà.

Đoàn phiếm du hôm đó thật là təc-ni-cô-lo, chị nào cũng xanh xanh đỏ đỏ cả, mà các em gái của Huệ cũng xanh đỏ không kém.

Cho đến nổi má cũng xanh xanh đỏ đỏ nữa, mà ba cũng vậy. Ba mặc quần màu, cà vạt màu, sơ mi màu, Huệ cứ mong lớn cho mau để ăn mặc như ba, giờ thì quần áo của

Huệ cũng màu thật đỏ, nhưng thiếu cái cà-vạt. Huệ tự nguyện sẽ sắm một cái cà-vạt mang đủ bảy màu của móng trời, để trả thù con gái.

Khi cả nhà đi tới hồ sen nhân tạo, giữa hồ sen có nhà thủy tạ thì một người Hoa Kỳ tay cầm máy ảnh bước lại nói cái gì với ba nó không rõ. Ba gật đầu bằng lòng rồi thông ngôn lại cho cả nhà đều biết rằng ông ấy xin phép chụp hình bằng phim màu, mà chỉ chụp mấy đứa con gái không mà thôi.

Có đáng tức chưa! Tại sao không chụp con trai.

Trí óc bé tuy còn non nớt, bé Huệ cũng hiểu ngay được rằng con gái nhiều màu lòe loẹt làm cho ảnh của mấy ông ấy chụp đẹp ra.

Lần đầu tiên, Huệ bị đòi cho ra rìa, đau xót không thể tưởng tượng được.

Mấy chị và mấy em gái của Huệ được người Hoa Kỳ yêu cầu đi vào nhà thủy tạ, rồi từ trong ấy trở ra. Ông ấy sẽ chụp các nàng lúc các nàng đang đi giữa lưng cầu.

Bé Huệ nắm tay bà nội, thèm thuồng mà nhìn các chị em hãnh diện, ghen tức không biết bao nhiêu và cứ muốn nhảy đến lột áo của chị Cẩm Nhung, xấp xỉ tuổi với Huệ, để mặc, hầu cho ông ấy chụp hình mình.

Bé Huệ rưng rưng nước mắt khi nghe ba nói với má:

– Y có hỏi địa chỉ anh và hứa sẽ gửi tặng gia đình một bức ảnh của mấy đứa nhỏ.

Trời ơi! Trong ảnh ấy sẽ không có Huệ! Nước mắt Huệ ràn rụa khi người Hoa Kỳ làm xong việc, bắt tay ba, chào bà nội với má, xoa đầu chị em Huệ, cũng có xoa đầu Huệ nữa, rồi đi nơi khác.

Má biết Huệ khổ lắm nên đền cho Huệ bằng nhiều chiếc sơ mi rằn ri, xanh đỏ, nhưng còn biết bao nhiêu thứ nữa mà Huệ thèm.

Chẳng hạn chị Hồng uốn tóc. Ủ, năm nay chị Hồng không kẹp tóc nữa mà uốn ngoài hiệu Saigon. Đẹp vậy mà chỉ còn cột lên tóc một sợi dây ruy-băng nó đè tóc xuống. Mỗi ngày một sợi khác màu với nhau, rồi cột lại sau ót thành một cái nơ.

Má lại sắm cho chị một bộ «Tuần lễ», gồm bảy chiếc vòng bằng vàng tây nhỏ chột, ngày thứ hai bảy chiếc đều ở cả cổ tay trái, rồi mỗi ngày sang bớt qua cổ tay mặt một chiếc, ôi chao là xinh, là ngộ!

Má cứ đẻ, năm nào cũng đẻ thêm một đứa em cho Huệ, mà cứ toàn là em gái không mà thôi. Lạ quá! Sao má không chịu đẻ con trai? Chính Huệ cũng thèm một đứa em trai lắm, nhứt là chờ một đứa em trai để

thay thế cho nó khỏi phải làm khổ dịch con trai nữa.

Ừ, nó đã hiểu vì sao mà nó không được là nó. Nó đã hiểu ba xấu hổ mà không có được một đứa con trai, ngụy trang nó cho thiên hạ khỏi nói ra nói vào, và nhứt là cho đỡ ghiền.

Làm trai quyết chí tu thân,

Công danh chó vọi nợ nần chó lo.

Lần nào học bài ám học này, Huệ cũng cứ nghe làm sao ấy! Làm trai! Hừ, nó có phải là trai đâu mà bắt nó phải tập những tác phong của con trai!

Bãi trường về tỉnh, Huệ phải ở lại với bà nội lâu hơn mấy đứa khác.

Bà nội dạy Huệ cúng, lạy, và nhồi vào óc Huệ cái sứ mạng thiêng liêng của một đứa cháu trai có phận sự nối dõi tông đường để

lo phần hương khói hầu họ nhà được kiếp kiếp đời đời không tuyệt tự.

Bà nội đã lậm quá rồi, xem nó tưởng là trai thật và kể như là bà đã có một đứa cháu trai đích tôn.

Trở lên Saigon, ba dẫn Huệ vào hồ tắm để tập cho Huệ lội.

Ba nói với má:

– Nước nhà độc lập rồi thì con trai có phận sự đi quân dịch. Mà một anh lính chiến không biết lội thì nguy vì quân nhân thường có dịp băng ngàn, vượt sông mà không xe cộ, ghe thuyền gì cả.

Ba cũng đã xem ảo tưởng là sự thật rồi.

Má thích ăn chua lắm, các chị em cũng vậy, bởi phụ nữ thể chất hấp chua và cần của chua.

Mỗi lần cả nhà ăn chum ruột hay ăn

trái cóc, ăn xoài tượng, bé Huệ không được mời.

Ban đầu nó hờn, không thèm lại gần họ, nhưng nghe thèm chảy nước miếng, nó sáp vô.

Chị và em Huệ không ai nói gì. Nhưng má cười mà rằng:

– Lêu lêu mắc cỡ, con trai gì mà ăn chua!

Đến má cũng đã lậm cái ảo tưởng Huệ là con trai.

Năm ấy Huệ nhờ học giỏi, khỏi thi bằng tiểu học. Nó lại đậu kỳ thi tuyển vào trường nữ trung học Gia Long.

Mới có mười một tuổi.

Ba, má khen Huệ ghê lắm, nhưng ba than với má:

– Anh không quen lớn với ban giám đốc trường Pétrus Ký như đã quen với ban giám đốc trường tiểu học Nguyễn Thái Học nên không thể năn nỉ họ nhận gái trong lớp trai, vả lại trường trung học là trường của học sinh tương đối lớn rồi, người ta không dễ dãi cho cái trò trá hình được đâu. Thôi, Huệ hết được làm con trai!

Ba, má buồn ghê, nhưng Huệ nhảy lên mà reo vui. Đối với nó thì hết được phải đổi thành hết bị.

Và tổ tiên nhà Huệ chắc là tích đức lâu đời lắm hay sao mà thế hệ nầy được hưởng phước lớn. Còn hai tháng nữa bé Huệ được làm con gái, thì má đẻ em trai, em trai thứ thiệt đa nhé, đứa em thứ mười, đứa em mà cả họ trông đợi từ lâu.

Sự sung sướng trong nhà, thật hoàn toàn. Bà nội, ba, má sắp mất thằng con trai giả thì được ngay một thằng con trai thật.

Huệ mừng bằng hai thiên hạ, vì nó đã được là nó, lại có em trai để mà cưng.

Mười một năm làm khổ dịch, nghĩ lại mà ghê! Huệ giống như anh lính “săng-ti-nên”, được cắt đặt đứng canh gác rồi bị bỏ quên lâu thật lâu mới được anh lính khác đến thay thế.

Thật là nhẹ.

Không kịp để tóc cho dài hầu phi-dê, bé Huệ tạm dưỡng vài tháng rồi hót a-la-gạc-son.

Để trả thù, Huệ đòi sắm áo nhiều thật nhiều, cái nào cũng màu sắc sặc sỡ, ở nhà nấu ăn nó cũng xúc nước hoa, cho bỏ những ngày khét nắng.

Tuy nhiên nổi vui mừng của Huệ bị mây án phần nào. Nó chợt nhận ra nó đã mất ưu thế thằng con trai thừa tự giả hiệu rồi.

Trước đó người lớn trong gia đình đã quên sự thật nên quý nó lắm.

Giờ thì đứa cháu, đứa con trai cũng đã ra đời, Huệ bị đẩy về hàng ngũ con gái, thì nó lẫn lộn với tám đứa con gái khác trong nhà, không hơn đứa nào được vì không là trưởng nữ cũng chẳng là con út.

Tệ hơn thế, đó là một đứa con xấu xí vì bị nam hóa lâu năm.

Những trận giặc mà Huệ đánh nhau với lũ trẻ con trai mấy năm trước, để lại nhiều vết sẹo trên tay, trên chơn Huệ và khổ ơ, mặt Huệ cũng mang đến ba vết sẹo thật to, một ở trán, một ở má bên mặt và một ở ngay đầu mũi.

Ngày đầu mặc áo dài ra phố, Huệ theo dõi hình dáng nó trong kiếng cửa tủ hàng của các hiệu buôn thì nó thấy tướng nó cứng quá.

Con gái nào cũng ưa đẹp: Nhưng con gái còn bé chỉ ưa vậy thôi, chớ chưa ý thức rằng xấu xí là một tấn thảm kịch trong đời nó.

Thế nên bé Huệ vui được với may mắn làm con gái thật sự của nó trong hai năm đệ thất và đệ lục.

Đó là cô nữ sinh ba gai nhất trường Gia Long, không phải vì thiếu giáo dục gia đình mà vì đã bị nam hóa nên tánh tình nghịch của con trai còn sót lại nổi bật lên trên hàng ngàn cá tính nhu mì quanh Huệ.

Huệ buồn lắm mà thiếu bạn.

Nữ sinh Gia Long, như bất kỳ nữ sinh trường con gái nào khác, ưa bắt bồ. Họ chơi riêng rẽ từng cặp một, nhỏ to tâm sự với nhau chớ không ồ ạt chơi chung như nam sinh.

Mặc dầu có lệnh của nhà trường cấm nhặt bắt bồ, thói ấy vẫn tồn tại với mọi hình thức trá hình, bởi vì bản năng của phái nữ ngàn đời không thể hủy diệt được bằng một cái lệnh cấm.

Bé Huệ rất ghét bắt bồ, nhưng cũng ghét cảnh lẻ loi vì bắt bồ tuy không hứng thú như chơi chung, vẫn còn hai đứa để làm bạn với nhau, chớ còn không bắt bồ, trong một thế giới mà ai cũng bắt bồ cả thì mình là con người dư rồi vậy.

Còn muốn bắt bồ, bé Huệ cũng không biết bắt bồ với ai. Không chị bạn nào mà chọn một đứa bồ mặt đầy theo, không biết chơi lưu bút, không biết lượm lá khuynh diệp để thơ lên đó, và không biết ép hoa vào sách và làm thơ khóc hoa.

Bé Huệ chọn ban B, ban Toán, và cô đơn quá, nó nỗ lực với cái mộng làm kỹ sư sau này.

Đã bị đực thì làm đực luôn vậy.

Làm trai quyết chí tu thân,

Công danh chó vọi nợ nần chó lo.

Bài ám đọc năm xưa thỉnh thoảng vắng
vắng vắng lên bên tai Huệ, và nàng thấy
rằng nàng phải bắt đực dĩ làm trai, cho dầu
đã được mặc áo dài và được học trường nữ.

Lần nào nghe một bà mẹ bên cạnh ru
con bằng câu hát:

Linh đình nửa nước, nửa dầu,

nàng cũng ngùi thương thân phận mình,
rưng rưng lệ một hồi rồi nổi giận lên, rồi
cầm tức cha mẹ nàng đã chơi trò hiểm ác
một cách vô ý thức mà hậu quả là sự hủy
diệt một bản ngã đáng lý phải được bình
thường như bao nhiêu bản ngã khác.

Sự hủy diệt tai hại ấy lại không được
thay thế bằng một bản ngã khác, bản ngã

cứng rắn thật sự của con trai. Nơi nàng, quả «linh đình nửa nước nửa dầu» thật đó.

Nàng giống như là một con dơi, chim không ra chim mà chuột cũng chẳng ra chuột, đầu Ngô mình Sở, nàng rất khổ vì sự chèo kéo bên trong của hai bản ngã.

Huệ quyết làm kỹ sư điện chẳng qua là hờn dỗi phận mình đó thôi, chớ nàng vẫn dọn lòng để làm con gái.

Ví đây dỗi phận làm trai được!

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương chỉ khẩu khí hão bằng câu thơ trên đây vậy thôi, chớ chắc chắn là nàng an phận làm đàn bà của nàng.

Đã không làm trai trên thực tế được thì ai lại không nỗ lực làm gái cho xứng một cô gái lý tưởng?

Qua năm đệ ngũ, đời sống sinh lý bắt đầu thay đổi. Lần đầu tiên nàng mắc phải

một tai nạn muôn thuở của đàn bà, khiến trong giây phút, nàng khủng khiếp đến cực độ, chạy đi cầu cứu với mẹ.

Má vui mừng lắm, xoa đầu con, cười hể mà rằng:

– Con tôi đã bắt đầu thành con gái lớn rồi đây. Không sao đâu mà con sợ. Đó là kinh kỳ, để má săn sóc con.

Đồng thời, nhiều biến cố xảy ra liên tiếp, Huệ nhỏ giò, cao lên thành linh như những cái cây mà tay ảo thuật trồng trong một chiếc nón lật ngựa. Giọng bé Huệ bẻ, ca hát không thanh tao như ngày thường nữa.

Biến cố bên trong đi song hành với thay đổi bên ngoài.

Bé Huệ đâm ra buồn bã cả ngày, một nỗi buồn vô căn cứ, chớ không tinh nghịch nữa.

Nàng bâng khuâng trước lá rụng, mây trôi, như thương nhớ một cái gì xa vắng lắm.

Qua năm Đệ tứ, Huệ mắc phải chứng mất ngủ vì phải học nhiều để đi thi, mà cũng vì lẽ khác. Đó là chứng mất ngủ của tuổi dậy thì, cơ thể đang biến chuyển khó khăn để thay đổi và gây xáo trộn cho đến làm mất thăng bằng trong đó.

Huệ có những giấc mơ kỳ dị, mơ ngay trong lúc còn thức, hay trong những phút chập chờn sắp bước vào cõi cô miên.

Cái vật, không, cái người nàng mơ là một vị hoàng tử đẹp trai, hấn vừa thoáng hiện, chợt thấy mặt nàng thì thất vọng, vội trở gót mà đi. Huệ tủi thân quá, nước mắt tuôn trào.

Huệ thi đậu T.H.Đ.N.C. Nhưng đó không phải là một kỳ công. Kỳ công oanh

liệt nhút của anh con trai hột này là một cái bằng nữ công.

Đã quyết ở vậy làm gái già, làm kỹ sư điện, nhưng Huệ vẫn nỗ lực nấu nướng vá may, một là vì khó lòng mà mất hẳn bản ngã thật của mình, khó lòng mà mất trọn hy vọng lấy chồng, mất chín mươi chín phần trăm vẫn còn được một, hai là cũng tại má nữa. Má thường mắng Huệ:

– Hứ, con gái hứ! Nấu có một nồi cơm mà khô lên khô xuống!

Má không ác, không bắt công, nhưng má quên rằng má luyện Huệ làm con trai, chớ có dạy nữ công lần nào đâu.

Mỗi lần bị mắng như vậy, Huệ tức lắm, và tủi thân vô cùng, nàng ghen mà không khóc được. Ấy, đau xót ời, cho đến khóc, cái đặc điểm con gái ấy, nàng cũng không khóc được. Mười mấy năm cố gắng tự nam

hóa, đã làm mạch nước mắt của nàng khô
rắn lại như mạch nước mắt của con trai.

Năm ấy chị Hồng đi lấy chồng từ giữa
tháng hai ta, rồi chị Cúc v.v... lục đục đi
theo, cứ mỗi tháng là có một anh con trai
đến xỏ mũi các chị mà dẫn đi.

Ai cũng khen má có doan, gả con thật
tài, gả một đứa con gái đã khó lắm rồi, mà
gả rồi được bốn đứa con trong vòng non
hai năm là chúa vậy.

Nhưng cái doan của ba, má thành linh
đứng lại nơi đứa con gái thứ năm, cái đứa
tinh nghịch, ba gai, mặt đầy sẹo và đi đứng
nhanh nhẹn quá như một anh con trai ấy.

Thiên hạ đồn nhà nầy có đức, mà vào
thời nguyên tử nầy, đức hiếm hoi nên được
người ta tìm kiếm dữ lắm!

Vì thế con trai lui tới nhà nầy rất đông.

Ba má hình như mãi đến bây giờ mới sực nhớ ra rằng Huệ thiếu điều kiện, mà sự thiếu ấy do ba má gây ra, ba má hối hận, nhưng trễ muộn quá, nên quyết nỗ lực giúp đỡ Huệ.

Ba, má giấu mất mấy đứa em kế của Huệ, chúng nó xinh đẹp lắm! Nhưng nếu cho lũ con trai ấy thấy mặt chúng nó thì Huệ còn hy vọng nào đâu!

Từ khi nhận được ý nghĩ thầm kín của ba má, Huệ cảm động lắm, và quên mọi cảm hận mà nàng chất chứa trong lòng những khi nghĩ rằng trò chơi kỳ cục của ba má, đã làm hỏng cả đời nàng.

Huệ cảm động và mang ơn ba, má lắm vì nàng vẫn thích lấy chồng, mặc dầu không còn hy vọng nào.

Nỗi bâng khuâng của tuổi dậy thì, bấy giờ đã biến chất khác đi rồi. Bây giờ là một sự đói khát yêu đương.

Huệ thấy rằng nàng sẽ thiếu thốn ghê lắm, mặc dầu sẽ là kỹ sư điện, lương bổng tương đối cao, nàng có thể hưởng đầy đủ mọi tiện nghi vật chất.

Con trai đến, rồi ra về. Nhà nầy như là không còn con gái nữa vì lâu lắm rồi mà không cử hành lễ vu quy nào hết.

Mỗi lần một anh con trai đến rồi về không, để không bao giờ trở lại cả, Huệ buồn hiu như một chị buôn gánh bán bưng ngồi chợ trưa, đợi khách mãi mà khách chê hoa héo, ghé mắt nhìn sơ một cái rồi đi qua.

Thuyền qua rồi thuyền lại qua! Hàng trăm chiếc mà không chiếc nào ghé bến cả.

Trong khi đó thì Huệ nỗ lực học, nàng học ban B khắc khổ của con trai, và những chương trình toán học càng làm cho nàng khô cằn thêm, sự nỗ lực càng làm cho nàng cứng rắn thêm.

Cô kỹ sư điện tương lai đọc báo ngoại quốc thấy họ nói đến nhiều trường hợp trị liệu biến cải được giống người và cô định sẽ xuất ngoại để nhờ các danh y Tây phương biến quách cô thành con trai cho xong.

Nhưng muốn đạt mục đích phải có tiền, nghĩa là phải làm cô kỹ sư điện hà tiện năm bảy năm tài chánh.

Ô hô! chừng ấy nàng đã băm sáu băm bảy tuổi rồi, có thành con trai cũng sẽ thành con trai già, không khéo lại ế vợ nữa thì thật là ê chề.

Huệ đồ tú tài II ban toán, ưu hạng.

Nhưng nàng không xin được vào trường Kỹ sư điện như đã dự định từ lâu.

Nàng tự nhận thấy mình cần phải hy sinh cho em út lấy chồng, tức là rời khỏi nhà này.

Ba má thương hại nàng cứ đưa nàng ra cho con trai xem, mà món hàng Huệ là món hàng không hấp dẫn thì Huệ là con kỳ đà ngăn trở tương lai của các em nàng.

Nhơn tòa đại sứ một cường quốc kia cho mở học bổng vào mấy trường kỹ thuật bên xứ họ, Huệ vào đơn xin và được đi học kỹ sư hóa học ở Ba Lê.

Huệ mừng được xuất ngoại thì ít mà phần khởi vì một điều bí mật kia thì nhiều.

Bí mật ấy chỉ có nàng biết thôi, do một chị bạn đi Pháp về nói lại.

Ở Ba Lê sinh viên ta rất đông. Nhưng trong giới Việt kiều ở đó, gái thiếu mà trai thừa.

Thành thử cô gái Việt Nam xấu xí nhứt, qua bên ấy vài năm thì thế nào rồi cũng lấy chồng được.

Huệ can đảm lên đường, mặc dầu má Huệ và em Huệ khóc dữ lắm! Đứa con gái không may này giờ được mẹ thương yêu nhiều lắm, để bù vào phận hẩm của nàng.

Nàng không có khóc lúc chia tay với mẹ tại phi trường Tân Sơn Nhứt. Con trai mà!

Sự hy sinh của Huệ đem lại kết quả mà nàng mong muốn! Ba đứa em gái của nàng ở nhà, lần lượt đi lấy chồng được cả suốt thời gian đi học của nàng là ba năm.

Ở Pháp, Huệ giống như con cá gặp nước. Ở đây phụ nữ nhanh nhẹn như nam nhi, chơi thể thao và nhẩy xe buýt rất tài, và đàn ông họ bất kể đến những cô gái nhiều nam tính, không xâm xỉ như ở nước nhà.

Huệ được cái an ủi tinh thần này là nàng có bạn trai rất đông, chớ không như ở Saigon.

Hình như con trai Saigon chỉ tìm bạn gái đẹp mà thôi. Con trai Pháp, mà cho cả con trai Việt du học nữa, tìm bạn gái vì tâm hồn, vì chí khí, vì sở thích chung nào ấy chứ không cứ vì sắc đẹp của họ.

Ở đây, trai gái chơi với nhau y như là họ cùng một giống với nhau, ít nghĩ đến hậu ý gì khác.

Tuy nhiên tình bạn vẫn không thay thế được tình yêu.

Huệ khao khát yêu đương một cách chánh đáng y như là bất kỳ cô gái nào khác, không có gì đáng trách cả.

Và nàng sốt ruột quá mà thấy Việt kiêu yêu nhau và kết hôn với nhau gần như ngày một.

Xa gia đình, cô cậu nào cũng cần yêu cả. Xa gia đình, cô cậu nào cũng tìm yêu dễ dàng cả. Và họ kết hôn với nhau cũng dễ

dàng và mau lẹ.

Sốt ruột cho Huệ nhứt là khi thấy có những cô dâu được «đóng thùng» từ nước nhà gửi qua.

Thành ngữ bóng «cô dâu được đóng thùng» chỉ những cô gái mà cha mẹ của các du học sinh chọn ở chánh quốc, cử hành hôn lễ mà không có chú rể, rồi lấy vé máy bay, gửi tuốt cô dâu đi mấy vạn dặm để tìm chồng.

Thế mà Huệ, nàng ở sẵn bên cạnh các sinh viên Ba Lê mà vẫn không lọt được vào cặp mắt xanh của cậu nào cả.

Có một lần nàng được một sinh viên Nam Phi Châu tỏ tình. Huệ không có óc kỳ thị chủng tộc, nhưng quả anh ấy xấu quá, cái mũi tẹt như là một tay đánh võ nhà nghề vừa bị đâm trong một trận thư hùng.

Tuy nhiên, nàng cũng do dự rất lâu, nửa muốn ưng... nửa muốn không, rồi rốt cuộc từ chối hẳn.

Huệ học giỏi nhứt lớp và thi ra trường nàng đỗ đầu.

Một xưởng kỹ nghệ lớn ở Haute Savoie, được trường giới thiệu cho, mời nàng giúp việc, lương rất cao.

Nhưng Huệ từ chối và sửa soạn hồi hương. Nàng nhớ xứ, nhớ nhà cũng có, nhưng lại muốn quay về nước để tìm may mắn một lần nữa.

Nam sinh viên ở đây đông thật đó, nhưng chỉ có hạn thôi. Nước nhà còn hàng triệu thanh niên, thì may mắn có thể sẽ nhiều hơn.

Mọi hoài bão của Huệ đều được thỏa mãn.

Ba Huệ về hưu, nhưng Huệ lại tìm được việc ngay.

Nàng nuôi mẹ già và thằng em trai út. Không là cô kỹ sư điện, Huệ là nữ hóa học gia, cũng là một chuyên viên ít có dịp bị tình cảm phá quấy.

Cô nữ khoa học gia này luống tuổi, và sẽ làm gái già phụng dưỡng cha mẹ cho đến ngày ông bà khuất núi, y như một đứa con trai có phận sự giữ nhà thờ.

Bấy giờ chỉ có má Huệ khóc thôi. Thỉnh thoảng nghĩ đến nỗi cô đơn của đứa con gái đáng tội nghiệp mà chính ông bà đã vô tình làm hại đời nó, bà mũi lòng rơi lệ.

Rồi bà lo phục dịch Huệ như một bà vợ đảm đang phục dịch chồng.

Giờ có tiền, Huệ không nghĩ đến nhờ y học biến thành trai nữa. Hương vị của

cuộc đời đã nhạt phai đối với nàng rồi thì
traí hay gái nàng cũng cóc cần.

Đuốc Thiêng, 1962

2. BƠ VƠ

■ Hảo đưa tiền rồi căn dặn:

– Bà có quên gì thì quên, chớ đừng có quên xà bông đánh răng ngen. Dây nhựa màu để thắt giỏ cũng cần lắm. Quyển «Văn Nôm» cũng nhớ mua...

– Nghĩa là không được quên món nào hết. Thì cứ nói trắng ra như vậy đi, tội gì phải kể từng thứ cho mệt.

– À nè, xà bông đánh răng nên mua hiệu nào có chất lực diệt é nha!

– Nhưng sao bà lại không ra chơi chùa nhứt này? Bị phạt hả?

– Không.

– Nhưng sao lại...

Loan bỗng thấy sắc mặt của bạn đổi khác đi. Cô gái vui tươi ấy vụt buồn dàu dàu rồi day qua hướng khác.

Trống trường đánh lên bốn tiếng, báo hiệu cho giờ học thứ nhì của buổi chiều. Cả trường Gia Long đều chộn rộn trước khi sắp hàng vào lớp...

Hai phút sau, đầu đó lặng trang, và Hảo với Loan ngồi kế nhau ở cuối lớp Đệ tam C, chị Ngọc xem đồng hồ tay rồi nói to lên:»Quái sao đã năm phút rồi mà cô Tuyên không đến?».

– Cô Tuyên có việc phải ở nhà! Chị Hải la cà rồn như vậy.

– Hoan hô cô Tuyên! Cả lớp đều reo mừng, ngỡ chị Hải nói thật.

Dân ban C không ưa khoa học, nên rất sợ cô dạy Lý Hóa ấy.

Nhưng một bà giám thị già đeo kiếng trắng, đi ngang qua đó, lại xác nhận tin vệt của chị Hải. Bà nói:

– Chiều nay cô Tuyên không đến. Các em không có lên bảng trên văn phòng mà xem à?

– Hoan hô! Hoan hô!

Lớp Đệ tam C rần rần đứng dậy đi ta ngoài. Họ chia làm ba tốp. Một tốp lớn lên thư viện để đọc sách. Tốp thứ nhì ra sân Judo chơi bóng bàn và chạy giỡn.

Tốp thứ ba lựa thưa vài chị, len lén xuống bình thất là nơi cấm ngặt. Đó là những chị hay nhỏ to tâm sự với nhau nên

họ chọn chỗ vắng ấy. Thường thì họ làm bộ đi thăm bạn, nên cô nữ y tá không nở cấm cửa họ.

Hảo và Loan cũng trong tốp đi lậu ấy. Loan đã đoán bạn có cái gì không ổn trong đời nên cố kéo Hảo xuống đó.

Loan là học sinh ngoại trú nên không thạo phong tục trong trường, hỏi Hảo:

– Sao lại cấm xuống bệnh thất?

– Không cấm thì mấy chị bệnh sẽ chết mất. Số người đi thăm thật cũng đã đông lắm rồi, thêm vào đó số người trốn học nữa, họ bu quanh mấy giường bệnh mà nói chuyện cà kê dê ngỗng, ai mà chịu cho thấu.

Hảo và Loan không quen với một chị nào trong bệnh thất cả. Tuy thế họ cũng hỏi thăm xã giao mấy chị lạ vài tiếng rồi kéo nhau vào một góc buồng.

Khi cả hai ngồi xong trên một chiếc giường trống, Loan nói:

– Tôi quên hỏi coi bà ở tỉnh nào. Lạ quá, thân với nhau đã sáu tháng rồi mà tôi còn chưa biết điều đó.

Hảo hãnh diện đáp:

– Tôi là dân Saigon bảy mươi hai phần đầu mà. Tôi sanh đẻ ở Đất Hộ (Đa Kao).

– Dân Sài Gòn? Loan ngạc nhiên, nhìn bạn trừng trừng.

Hảo chợt nhớ đến câu hỏi của bạn lúc sắp vào lớp và biết chi tiết và sinh quán của nàng sẽ đưa trở lại câu hỏi ấy nên đánh trống lảng:

– Còn bà ở tỉnh nào?

– Tôi cũng ở Saigon, tuy sanh tại tỉnh. Sao là dân Saigon mà bà xin vào nội trú được?

– Ấy, vì... tại... bị...

Hảo khó nghĩ quá. Nàng đã bị bạn đẩy vào chỗ phải thú nhận, nhưng nàng không muốn khai chuyện nhà chút nào.

Giận Loan và mắng nó vì tánh tò mò của nó chẳng? Không được. Đã xem nhau là bạn thân kia mà.

– Thôi, nếu không tiện nói thì thôi vậy...

Loan cầm tay bạn mà siết chặt lại. Hảo nghe như tình bằng hữu của đôi bên biến thành một dòng nước, giao lưu với nhau qua cánh tay, hai bàn tay ấy.

–... Nhưng Hảo ơi, Loan thật muốn sát bớt với...

Hảo nắc lên một tiếng ngán rồi cắn môi, mắt lòa vì lệ nóng.

Loan choàng tay qua vai bạn rồi ôm chặt lấy Hảo. Cô nữ sinh nội trú bấy giờ

mới òa lên khóc, chui đầu vào vai bạn như bé con khóc với mẹ.

Để cho bạn khóc thật hả hơi, giây lát, Loan thả thả hỏi:

– Có chuyện đau buồn lắm hả bạn? Loan có làm phiền bạn lắm không?

Hảo lau lệ đáp:

– Buồn đứt ruột đi Loan ơi! Bạn gần giường ở nội trú mà Hảo còn chưa gỡ gắm niềm riêng vì Hảo thấy chỉ vô ích thôi. Họ, rất nhiều chị cùng một tình cảnh với Hảo, nhưng nói ra với nhau rồi chỉ biết ôm nhau mà khóc chớ có hơn gì.

– Có phải là Hảo không còn mẹ hay không?

– Loan đoán đúng quá. Mà cũng dễ đoán thật. Kế mẫu của Hảo chắc cũng không ác lắm đâu. Nhưng bà không thương

Hảo được nên ba Hảo cho Hảo vào đây để Hảo khỏi tủi thân.

Cô nữ nội trú nín lặng một lát rồi thêm:

– Hảo nói ra điều này, Loan đừng khinh Hảo đã nói xấu ba Hảo nhé. Sở dĩ Hảo bị bỏ tù vào nội trú mấy năm nay, chắc cũng vì ba Hảo muốn hưởng trọn vẹn hạnh phúc với bà vợ mới.

– Sao lại phải xô Hảo ra mới được hưởng trọn vẹn...

– Ấy, thì sự có mặt của Hảo làm sao khỏi nhắc nhở bà ấy nhớ mãi rằng bà lấy một người chết vợ. Như thế bà sẽ buồn, sẽ bớt yêu ba Hảo, hạnh phúc của ông bà như bị mây án đi.

Nói tới đây Hảo như trợn trạo nuốt cái gì, lâu lắm nàng mới nói được:

– Mà Loan ơi, ba Hảo thương Hảo lắm,

Hảo cũng thương ba Hảo quá chừng. Ba Hảo có thể tạm thay thế phần nào cho má Hảo mà Hảo rất cần.

Hảo lại òa lên khóc, mắt Loan cũng đỏ lờm như mắt tôm, và lóng lánh lệ.

Đôi bạn đều rút khăn ra, để hỉ mũi, đoạn Loan hỏi:

– Nhưng một tuần, Hảo về nhà một lần, cũng không cho nữa sao?

– Không bao giờ ba Hảo rước Hảo ra cả.

– À quên, sao Hảo lại xin vào nội trú được.

– Có khó khăn gì. Lúc xin cho Hảo vào đây, ba Hảo khai ở tỉnh.

– À ra vậy, Hảo nè, Hảo có muốn ra lắm không?

– Khởi hồi. Nhưng bà đừng có can thiệp, ba Hảo có thể giận lây bà.

– Không. Loan có ý nghĩ khác. Hảo có “cát” rước ra chớ?

– Có.

– Mau mau lên lầu ngủ lấy xuống đưa cho Loan đi.

– Bộ Loan định...

– Ủ, Loan có anh. Mai này anh Phước của Loan sẽ cầm thẻ đưa vào đây rước Hảo.

Hảo mừng quá, đứng lên chụp lấy vai bạn mà reo:

– Sướng a! Rồi tui mình đi xi-nê. Trong này chiếu mãi phim đời ông Nhạc, xem chán phèo.

– Nhưng được cái là nhà trường chỉ lấy có ba đồng một buổi chiếu thôi.

– Ba đồng còn mắc chớ. Đáng lý chỉ nên lấy năm các mới phải.

Bổng Hảo lo lắng hỏi:

– Nhưng Hảo lại không biết mặt anh Phước, mà anh Phước cũng chẳng biết mặt Hảo thì làm sao?

– Khỏi lo. Anh Phước đeo kiếng cận thị và đội kết trông giống hệt như Nhựt Bốn.

– Sao bà lại không vào rước Hảo.

– Lúc trước nhiều chị trong này sáng chủ nhật tự đưa thẻ để tự rước mình ra. Nhà trường đã siết chặt sự kiểm soát lại, bà ở nội trú mà còn hỏi tôi điều đó.

Nếu tôi vào rước bà, thấy tôi trẻ, nhà trường sẽ nghi ngờ ngay chính Hảo là tôi. Như thế họ sẽ điều tra gắt rồi lòi vụ rước giả của ta ra.

Sáng nay khi máy vi âm kêu tên bà, bà cứ đi ngay lại nhìn anh Phước, đừng bỏ ngỡ gì cả, không có một anh Nhựt Bốn thú hai đầu mà lo.

Anh Phước cũng sẽ được chỉ thị của tôi nên không bỏ ngỡ. Hai người phải “ăn ro” với nhau mới được.

– Bà đợi tôi ở đây nha, tôi chạy lên lầu một lát để lấy thẻ.

– Không, ở đây lâu nguy hiểm lắm. Tôi cũng xuống với bà rồi đợi bà ở sân Judo.

Một lát sau Hảo bắt gặp Loan đang chơi bóng bàn với Mỹ, rồi liền đó trống đánh trở giờ.

Cô nội trú trao thẻ cho bạn rồi cả sân vội vã chạy về lớp để kịp giờ học Anh văn.

Vừa chạy Hảo vừa hồn hển nói:

– Thẻ này đáng lý do ba Hảo cất. Nhưng

ổng cũng chẳng đếm xỉa gì tới nó cả.

Đã hơn bốn giờ chiều rồi. Những nữ sinh nội trú học sáng nghỉ chiều, đã thay đồ ngắn và đổ xuống sân trường. Chị nào thể thao thì đi qua đi lại ngoài trời, còn chị nào sợ nắng thì núp bóng mấy cây dẻ ngựa trước dãy lầu.

Hảo nhìn qua cửa sổ hôm nay sao lại bớt tủi thân hơn mọi ngày. Nữ sinh khác hẳn với nam sinh ở lối ra chơi chiều. Trong khi nam sinh từng tam tụ ngũ thì nữ sinh lại chỉ bắt cặp từng đôi một thôi. Họ chơi với nhau vì tình cảm mà tình cảm thì không thể phung phí, tung khắp mọi nơi được.

Mọi ngày Hảo chỉ trơ trọi một thân vì không tìm được bố. Đã bơ vơ ở nhà, vào trường cũng không tìm được chỗ dựa cho tâm hồn, nên không chiều nào nhìn bạn xuống sân mà Hảo không rưng rưng nước mắt.

Nhưng chiều hôm nay... A, sao nắng lại trông như đẹp hơn lên? Lá dẻ ngựa rụng, không gợi ý buồn mà trái lại khiến Hảo tưởng như là bướm bay buổi sáng ngoài đồng.

Loan, người bạn gái ngoại trú, từ thuở giờ cũng dễ thương thật, nhưng quả nàng không dè là nó tốt bụng đến như thế. Tuy Loan không nói rõ điều kiện rước ra, nhưng Hảo ngầm hiểu rằng bạn sẽ tiếp nàng trong gia đình ít lắm cũng một ngày chúa nhật. Những vụ tiếp bạn nội trú không người thân như nàng đã xảy ra thường và luôn luôn là xảy ra như vậy.

Gia đình! Hảo chưa nguôi tình thương mẹ mặc dầu bà cụ đã qua đời từ bốn năm rồi, và đã quơ núu người cha hiền hậu của nàng. Nhưng rồi nàng cũng phải hụi tay vì có người thứ ba hất nàng ra.

Tình gia đình, nàng khát như kẻ đi

nắng ngoài sa mạc thềm nước dừa. Những bữa cơm tối dưới ánh đèn, những trận cười chung bên máy ra dô trong một buổi phát thanh kịch pha trò, và cho đến cả nước mắt chung, khóc một người cô họ qua đời, tất cả những thú ấy từ lâu rồi Hảo không được hưởng.

Tết vừa qua, cha nàng vừa rước nàng ra khỏi trường là đưa nàng ngay về ngoại, ở đó chỉ còn một người mợ dâu thôi.

Gia đình! Gia đình của Loan không biết sẽ tiếp đón nàng như thế nào. Dầu sao không khí thân mật ở đó chắc cũng nồng đậm hơn là không khí của những bức tường trống trơn ở đây.

Thế là nàng đã có chỗ bám níu tinh thần, Hảo liếc nhìn bạn đang ngồi bên cạnh, muốn ôm bạn và hôn một cái như người Tây phương để tỏ lòng biết ơn của nàng.

Đây là đêm thứ bảy nội trú đầu tiên mà Hảo không khóc thút thít. Lúc mới lên lầu, nàng hãnh diện mà sắp đặt áo xuống để ra ngày hôm sau. Hảo ngó mấy người bạn như nói thầm: «Mấy chị ra thì tôi cũng ra, nào có kém ai đâu».

Không khóc, nàng lại lắng tai nghe người khác khóc.

Thảm kịch con mồ côi mẹ bị nhốt trong nội trú không phải là hiếm hoi lắm đâu. Hảo vừa sung sướng thì sực nhớ lại một bài thơ La-Tinh nên xấu hổ thầm rồi tự trách mình dữ lắm.

Bài thơ ấy tả nỗi sung sướng tàn nhẫn của kẻ đứng trong bờ, dòm ra khơi thấy một chiếc thuyền sắp đắm.

Hảo cũng bị đắm thuyền và vừa được vớt lên, áo chưa ráo nước đã có cái sung sướng tàn nhẫn ấy rồi.

“Mây đáng khinh lắm đó nhé!” Nàng tự mắng mình rồi không dám nghe tiếng thút thít của bạn nữa, nàng tưởng tượng cuộc sống của ngày hôm sau.

Qua nhiều câu chuyện với bạn lỏm bỏm biết được những chi tiết về gia đình bạn, nay ráp lại thì thấy gia đình ấy như thế này: một ông cha công chức, một người mẹ hiền từ, người anh cả học trường luật. Nhà đầm ấm lắm. Phước sắp cưới vợ và Loan cũng đã có vị hôn phu.

Loan là con cưng, được cha mẹ và anh chiều chuộng lắm.

Hảo thấy Loan có phước quá. Tại cái số của con người mà! Rồi đây Loan lại được chồng chiều chuộng nữa.

Bỗng Hảo bốt vui đi. Loan sẽ lấy chồng. Tình bè bạn sẽ phai lợt trong lòng Loan. Hạnh phúc mà nàng muốn ké, nàng không

được hưởng bao lâu. Chỗ dựa tinh thần vừa tìm được, Hảo thấy trước là nó sẽ dang ra xa. Tương lai thật xám xịt.

Hảo nhắm mắt lại hình dung trong trí một thanh niên Nhựt Bốn đứng cạnh máy vi âm để đợi nàng. Anh Phước chắc giống Loan thì cũng dễ nhìn.

Nàng sẽ reo mừng mà kêu: “Anh Phước!” cho họ khỏi nghi. Chà, mà nếu lầm thì xấu hổ quá và sự giả mạo sẽ lòi chành ra.

Có nên về nhà mình hay không? Hảo tự hỏi thế rồi quyết định ngay là không nên, vì về đó “quần thần sẽ lơ láo, rồi phận mình ra sao?”. Vả lại biết đâu cha nàng không mét với nhà trường để tuyệt đường tới lui của nàng?

Bên Loan chắc đêm nay biết rõ tình cảnh nàng, vì thế nào Loan cũng kể lại cho

họ nghe. Có cha ngay ở Saigon mà đi chơi thép thế này thì mắc cỡ quá.

Nghĩ tới đó Hảo muốn đổi ý, không ra ngày mai này. Nhưng mà nàng thèm thành phố hơn sáu tháng nay rồi! Chắc họ thương hại mình, nàng tự nhủ, chớ chẳng chê cười gì đâu.

Trương Thị Chi!... Mạc Liên Thanh!... Bùi Mỹ Huệ... Ống loa lần lượt điểm tên từng chị nội trú được rước ra. Đám nữ sinh đứng đợi cứ mỗi lúc một thưa dần.

Hảo sốt ruột đưa mắt tìm mãi mà không thấy anh chàng Nhựt Bốn đâu cả. Bỗng nàng giựt nảy mình mà nghe kêu lớn tên mình. Cô giám thị kê miệng sát máy vi âm quá nên tiếng kêu của cô nghe chát chúa càng khiến Hảo hoảng thêm.

Nàng bối rối vài giây rồi chen lấn để vượt ra khỏi đám đông. Hảo hồi hộp quá,

không biết ai là anh Phước để chạy lại.

Thình lình nàng nghe ai kêu mình. Lần này tiếng kêu là tiếng người trực tiếp chứ không phải tiếng bị máy vi âm biến đổi, mà là giọng đờn ông:

– Anh đây Hảo!

Hảo ngược lên thấy một người đàn ông đứng tuổi, đeo kiếng trắng, mà đưa một tay lên trời. Người ấy không có đội nón kết, nhưng mặt giống Loan lắm.

Hảo cứ lo anh Phước còn trẻ mà phải e lệ. Giờ thấy anh ấy già hơn ba mươi, nên tự nhiên được ngay mà mừng người anh giả mạo đó.

Trên tắc-xi, Hảo hỏi:

– Làm sao anh nhìn ra em trước được?

– Không cần tài thánh cũng thấy em. Hễ kêu tên Hảo mà cô nào chạy ra tức Hảo là cô đó.

– À, hèn chi! Em thì em cứ lo tìm người đội kết.

– Con Loan nó nói điên, ai vào đây lại đội kết. Anh chỉ đội thứ mũ đó là khi nào đi mô tô thôi.

Không biết vì lịch sự hay vì tình thương chân thật mà cả nhà Loan tiếp Hảo như một đứa con du học mới về. Ông cụ kêu Hảo bằng con ngọt xớt, còn bà cụ thì ôm Hảo vào lòng mà hôn.

– Hảo với Loan có đi xi-nê hay không, anh đưa đi.

Nghe người con trai cả bày điều, bà cụ nói:

– Mấy đừng có nhiều chuyện, để em nó ở nhà với tao. Hai giờ trưa là nó phải sửa soạn trở vô trường rồi.

Hảo quên đem đồ mát ra. Bà cụ hỏi Loan lấy y phục ngăn của nàng cho Hảo mặc. Mới có mười lăm phút đồng hồ qua mà Hảo đã hòa mình được với đời sống thân mật trong gia đình này rồi, vì sự cởi mở của gia đình ấy.

Phước nói ba điều bốn chuyện rồi đẩy mô-tô đi làm rể. Anh ta gần cưới vợ nên đi làm rể xôm lắm.

Bà cụ kéo Hảo và Loan lên lầu, không quên căn dặn đây đó:

– Ai có hỏi tao, cứ nói tao đi vắng.

Ba mẹ con nằm chung một giường với nhau. Phải, đó là ba mẹ con vì xem ra họ thương yêu thật sự. Bà cụ hỏi:

– Hảo tuổi gì đó con?

– Thừa con tuổi Thìn, con Rồng.

– Con Loan tuổi Mẹo. Thuận quá. Má

không phải muốn bắt con làm em, nhưng mà thế này...

Vừa hỏi bà cụ vừa vuốt lên tóc Hảo khiến nàng cảm động đến chảy nước mắt.

– ... Như thế này: con Loan sớm muộn gì họ cũng rước đi. Thằng Phước thì nay mai gì nó cưới vợ rồi nó ra riêng mất. Vậy con sẽ còn lại với má, má xem con như con út. Có phải không, con nhỏ tuổi hơn con Loan là thuận?

Loan làm bộ xô Hảo ra, nũng nịu nói:

– Mấy giành hết má của tao, mấy nhỏ!

– Thôi, đừng có làm bộ thương má, cô à. Rồi cô theo chồng cô, cô quên mất má cho mà coi.

Bà cụ nói thế nhưng vẫn kéo đầu Loan lại mà hun.

Hảo nghe như mình sống hằng mười năm trong gia đình. Tình thương thiếu thốn thuở giờ nàng nghe như nó được rót vào nàng bằng một cái quặng. Nó chảy vào ùn ụt, không khí bên trong bị đuổi mạnh ra chực đẩy văng chiếc quặng lên.

Nhưng mười năm hạnh phúc thật kia mà còn qua mau như nháy mắt hưởng hồ gì mười năm ảo tưởng. Qua bữa cơm trưa, cả nhà chưa kịp nghỉ nắng thì Hảo đã thấy đồng hồ chỉ một giờ rưỡi rồi.

Ba giờ phải có mặt tại trường, hai giờ mười lăm phải đi rồi. Nàng tắm rửa để kịp giờ nhập trường, khi Hảo xong cả, bà cụ căn dặn:

– Tuần sau con phải ra nữa, mà tuần nào con cũng phải ra hết, kéo má nhớ nghe con.

Hảo ghen ngào vì sung sướng, ra xe

mà phải nhìn mãi mái nhà, quuyến luyến nó như học trò xứ quê bận bịu mái tranh quuyến khỏi lúc sắp sửa lên đường đi Saigon.

Sáng chủ nhật sau, anh Phước lại đến. Lần này anh Phước hân hoan lắm. Anh cho hay rằng anh đã đỗ chứng chỉ thứ ba, tức là đỗ cử nhân luật toàn phần.

Gia đình Loan có phước quá! Hảo nghĩ. Mình ké hạnh phúc thừa của họ mà cũng đã phủ phê lắm rồi.

Sự tiếp đón hôm nay không kém tuần trước một tí nào cả. Bà cụ có may cho Hảo một bộ đồ mát, để Hảo khỏi ùm ùe mang y phục ra khỏi trường.

Bà sửa soạn đưa hai con đi chùa vì hôm ấy là ngày vía Phật thì Thanh đến.

Vị hôn phu của Loan dạy học một trường tư thực ở tỉnh, mặc dầu nhà cửa

cũng ở Saigon, nên ít khi làm rể. Bà cụ đành phải bỏ hai con lại.

– Hảo, người tình của em đó. Loan liếng thoảng giới thiệu bạn với chồng chưa cưới của nàng.

– Thế à? Tôi có nên ghen hay không? Thanh hỏi cà rớn.

– Anh khỏi phải ghen, Hảo đáp. Tình đây là tình văn chương của ban C của chúng em thôi.

Thanh là một người con trai lịch thiệp. Anh vốn vĩa với vị hôn thê mà không để cho cô bạn nội trú của Loan buồn. Nghĩa là anh vui câu chuyện với cả hai.

Hảo lại thấy là anh ta niềm nở với mình quá mức nữa là khác. Nàng hơi ngại vì thoảng thấy cái gì bất chánh trong mắt anh ta.

Giữa lúc ấy thì Phước về:

– À, Thanh. Anh nói to rồi bắt tay em
rể. Ở tỉnh có gì lạ không?

– Người ta đồn anh đậu cử nhân.

– Dóc, làm gì mà đồn xa dữ vậy.

– Và có người muốn gả con cho ông cử
mới.

– Rất tiếc thuyền đã cạm sào rồi.

– Kéo neo lên rồi gieo bến khác không
được à?

Cả bốn cười xòa.

Chúa nhựt ấy cũng vui như chúa nhựt
trước, mặc dù thiếu bà cụ cho đến bữa cơm
trưa mà cả nhà đều ăn chay.

Kỳ ra thứ ba, Hảo vào nhà thấy Thanh
chực sẵn ở đó. Không ai khảo mà Thanh
trưng ra đủ thứ lý lẽ để cắt nghĩa sự về thủ

đô bất thường của anh ta. Thường thì anh ta mệt, mỗi tháng mới về một lần. Nhưng lông rày có nhiều giáo sư ngoại quốc sang diễn thuyết nên anh ta không muốn bỏ lỡ dịp học hỏi.

Lần này anh ta trắng trợn nịnh đầm mà cô đầm đáng nịnh nhút lại không nịnh, để chỉ sẵn đón Hảo thôi.

Hảo khó chịu quá, phần sợ bạn ganh tị và hiểu lầm nên bối rối hết sức.

Trong bữa cơm trưa hôm ấy, Phước đưa vấn đề này ra:

– Còn hai tuần nữa là tôi cưới vợ, bạn lắm. Cưới vợ xong lại ra riêng, Không biết làm sao để rước Hảo ra nữa.

– Ngờ gì. Để tôi rước giùm cho. Thanh sốt sắng lãnh sứ mạng.

– Nhưng dượng lại không về thường

được, lại đến sáng chúa nhật mới về.

– Từ đây mỗi tuần tôi mỗi về, mà về tối thứ bảy.

Tuần sau quả nhiên Thanh đến rước Hảo. Hảo do dự, nhưng rốt cuộc cũng theo anh ta mà ra. Thiên hạ đông quá nên họ phải đi bộ để tìm xe. Khi đi ngang qua chùa Xá Lợi, Thanh rủ Hảo vào xem ngôi chùa đồ sộ vừa cất xong ấy.

Học sát bên đó nhưng Hảo chưa biết chùa lần nào, nên nàng hoan nghinh ý của Thanh ngay. Thanh vẫn đứng dẫn khi hai người quan sát bên trong chùa. Nhưng khi ra sân xem hai cây kiểng uốn theo hình dáng nóc chùa xưa với mái ngói cong cong, Thanh nói:

– Hảo làm sao không biết chớ tôi mỗi lần chơi chùa là nghe lòng lâng lâng chỉ muốn đi tu thôi.

– Em chưa thích tu, buồn lắm.

– Buồn gì mà buồn. Nếu ta tu được bên cạnh một người bạn chí thân, thì thế giới bên ngoài không còn nghĩa gì cả.

Nín lặng giây lâu, hấn nói hạ giọng xuống và cố du dương:

– Hảo ơi, tại sao mà tôi gặp Hảo quá trễ như vậy?

Hảo tức giận muốn mắng cho hấn một thôi, nhưng nghĩ mình chịu ơn nhà Loan nhiều nên ráng dần xuống và chỉ nói:

– Anh không nên thế. Chị Loan là bạn thân của em, hơn nữa, em xem chỉ như chị ruột...

Thanh lui bước ngay vì khôn ngoan biết rằng chưa đến lúc, nhưng thấy rõ là hấn không chịu thua đâu.

Về nhà hôm đó, Hảo cố làm mặt vui nhưng sự ầm ạch chứa đầy trong lòng nàng cứ muốn nổ bùng ra. Mặt nàng như mặt chiếc đồng hồ áp lực độ, Loan nhìn vào đó thì biết ngay. Nàng lại biết vì sao mà bạn uất ức, vì anh chàng Thanh cứ cười duyên với Hảo mãi.

Đến trưa, Thanh ăn cơm xong xin về. Cả nhà nghỉ cả, Hảo cầm tay bạn rưng rưng nước mắt mà nói:

– Hảo cảm ơn Loan lắm. Loan không hề hiểu lầm Hảo suốt hai tuần nay.

– Loan hiểu cả. Tình bạn của ta vẫn nguyên vẹn như xưa.

– Hảo cứ sợ là không được như Loan đoán. Thôi từ đây Hảo không ra nữa nhé.

– Sao lạ vậy, bậy nà! Loan hiểu biết lắm mà.

– Loan hiểu biết, nhưng anh ấy lại không biết điều. Hảo tự tin Hảo, nhưng Hảo sợ anh ấy đổi lòng với Loan.

Thôi nhá, dầu sao Hảo cũng nhớ ơn Loan trọn đời. Nếm hạnh phúc bốn tuần ở nhà Loan. Hảo như kẻ chết đói được cầm thực bằng một chén cháo. Không cháo, kẻ ấy chết mất trong héo hon rồi.

Đôi bạn ôm nhau òa khóc.

Đêm đó trên lầu ngủ nội trú trường Gia Long, có thêm được một người thút thít trong chăn. Người ấy bơ vơ vẫn hoàn bơ vơ, và đau khổ hơn bao giờ cả.

“Kéo neo rồi gieo nơi bến khác không được à?” Hảo như nghe văng vẳng câu pha trò của Thanh ở nhà Loan, lời nói đùa, nhưng tố giác một căn tính bất tử chung của một người con trai nông dạ.

Trời ơi! Nàng than, số phận ta sao mà
hẩm hiu quá như thế này? Nếu Thanh mà
đứng đắn thì có đâu mình phải mất nơi trú
ẩn tinh thần để chịu là nhà Loan?

Từ đây không mong gì có một dịp thứ
hai được ai thò tay xuống bể hiu quạnh để
vớt mình nữa.

Học xong ban tú tài, chắc mình phải
vào ngay Nữ đại học xá ở đường Trần Quý
Cáp, hay vào một tu viện cũng không biết
chừng.

Gối chăn Hảo bấy giờ đã ướt như mưa
dột nóc trường.

Tạp chí Nhân Loại, 1957

3. KHÔNG CÓ ĐI THÌ KHÔNG CÓ LẠI

 huở ấy cuộc phát phần thưởng của trường Pétrus Ký còn là một dịp long trọng vô cùng: Phát ở trường cũng đã rình rang lắm rồi, thế mà thỉnh thoảng cứ vài năm một, trường còn mượn nhà hát lớn của thành phố để làm to chuyện thêm.

Vào những năm phát thưởng tại nhà hát lớn, rất nhiều trò vui diễn ra không phải trên sân khấu, mà chính ngay trong

hàng ngũ phụ huynh học sinh.

Phụ huynh học sinh trường Pétrus Ký thuở ấy, phần đông ở tỉnh. Nhiều ông cụ bà cụ ở mãi tại các làng xa hẻo lánh và chưa bao giờ có dịp vào “Nhà hát Tây” cả, như mẹ tôi¹ chẳng hạn.

Năm đó cha tôi và mẹ tôi, hai người, sau khi tiếp được thiệp mời của trường, bèn giành nhau mà đi dự lễ.

Mẹ tôi đưa ra lý lẽ rằng cha tôi đã biết nhà hát ấy rồi thì không cần đi nữa. Còn cha tôi lại hăm dọa mẹ tôi bằng một câu chuyện ghê rợn lắm là tại nhà hát ấy người ta cấm nhét ăn trầu. Mẹ tôi ghiền trầu rất nặng làm sao mà nhịn từ tám giờ sáng đến một giờ trưa cho được.

Mẹ tôi bắn khoản tới ba ngày đêm về vụ nhin trầu nầy, và rốt cuộc bà quyết định vượt qua các trở ngại là mang theo một ống

¹ người kể chuyện với tác giả.

phóng bằng đồng, nho nhỏ xinh xinh, giấu trong một cái giỏ rất đẹp, đẹp để cho xứng với “Nhà hát Tây”.

Khổ làm sao trong cơn bấn loạn tâm trí vì thấy nhà hát to quá, và người sang trọng đông đảo, mẹ tôi đánh rơi mất cái giỏ trầu với cái ống phóng trong đó.

Vào ngồi tại Salle de l'orchestre² giữa nhà hát, mẹ tôi rầu chín ruột vì miệng đang nhai dở một miếng trầu, không biết làm sao mà phóng thích mớ nước bã cứ càng ngày càng tăng lên mãi.

May sao một cứu tinh ngồi sát cạnh mẹ tôi. Vị cứu tinh đó là một nàng tiên đẹp tuyệt trần, độ mười bảy tuổi, và ăn nói một cách hay lạ khiến mẹ tôi mê cô ta hơn là vở kịch, và các lớp vũ nhạc trên sân khấu.

Cô bé sẵn sóc mẹ tôi như nàng dâu mới

² phòng hòa nhạc

săn sóc mẹ chồng và khi biết được nỗi lo âu của mẹ tôi, cô nói:

– Bà cứ yên lòng, con đã có cách.

Nói xong cô lấy khăn tay ra, một chiếc khăn tay thơm phức bọc một cục gòn to tướng.

– Ấy con có tật hay chảy máu cam nên con đem gòn theo hờ. Bà cứ nhổ trong cục gòn này, nhổ hết cả miếng trầu, rồi con sẽ liệu sau chỗ lạt miệng của bà.

Mẹ tôi do dự hoài, vì chiếc khăn đẹp quá, lại trắng tinh như bột. Mặc dầu có gòn, chiếc khăn cũng sẽ hỏng vì nước cốt trầu thấm ra ngoài.

Nhưng cô bé nằn nì tha thiết và khuyến mẹ tôi đừng để cô ta nói nhiều mà rầy tai khán giả.

Rốt cuộc, bí quá, mẹ tôi đành hy sinh

cái khăn của cô để giải thoát cái miệng của bà.

Xong đâu đấy, cô bé trao cho mẹ tôi một gói kẹo the để ngậm cho đỡ cơn ghien trầu.

Bài diễn văn của Thống đốc Nam kỳ đọc xong, cuộc phát thưởng bắt đầu.

Học sinh lớp chót, tức là đệ nhất niên, ra lãnh thưởng trước rồi kế học sinh năm thứ hai, thứ ba.

Sau những cuộc phát sách thưởng cho mỗi lớp, có những trò vui như là đọc thơ Pháp có múa bộ, ca nhạc, vũ khúc, diễn kịch v.v... giúp khán giả đỡ chán.

Cô bé hỏi nhỏ mẹ tôi:

– Thừa bà, bà có con cháu gì học trong trường?

– Con trai tôi, cô à.

– Dạ thưa, anh ấy học lớp mấy mà chưa thấy ra?

– Nó học năm thứ ba.

– Anh ấy ngồi ở đâu, thưa bà.

Mẹ tôi đưa mắt tìm quanh, như đã tìm ngay từ khi mới vào đây, nhưng không thấy dạng tôi đâu cả.

– Mắt tôi kém quá, kiếm nó không được, thôi để lát nữa cô nghe tên là biết, nó sẽ ra khi người ta kêu. Nó tên là Ngô.

Cô bé sốt ruột lắm, đợi cho vở kịch «La Rente Viagère³» diễn xong để đến phiên học sinh năm thứ ba ra lãnh thưởng.

Cô có biết đâu rằng tôi đang ngồi mãi tẹt trên chuồng gà cao ngất ngưỡng. Ấy cậu nào không được thưởng gì hết hay chỉ được thưởng ít thôi như tôi đều bị đẩy tuốt

3 thu nhập trọn đời.

lên chuồng gà hết ráo. Chuồng gà là khu hạng bát của nhà hát, tiếng Tây gọi như vậy một cách phũ phàng.

Khi ông giáo sư N. xướng ngôn viên kêu tên tôi, tôi bèn hạ san tốc hành, nhảy qua cầu gỗ tạm, gập ghềnh bắt từ salle d'orchestre qua sân khấu, để đến nghiêng mình trước bàn sách.

Ông N. trao cho tôi một quyển sách nhỏ gần như là loại bỏ túi, để thưởng tài kể chuyện của tôi. (Tôi học dở tuốt về bất kỳ môn nào, trừ môn compte rendu littéraire, mà môn đó chỉ là môn phụ để giải trí vậy thôi).

Tôi còn nhớ đó là quyển «Truyện kỳ quái» của Hoffmann.

Trời ơi, đau đớn thay cho mẹ tôi. Từ một làng xa vắng, cõm ghe bè bạn đùm để đến thủ đô, vào nhà hát lớn để nhìn con

trai mến yêu nhận lãnh một quyển sách to bằng bàn tay.

Nhưng đau đớn nhứt cho bà là (sau này bà kể lại tôi mới biết) cô bé thay đổi thái độ ngay, cô lấy một tờ giấy trong quyển sách học sinh lãnh thưởng, rồi vừa gói chiếc khăn mù xoa lại, vừa chắt lưỡi hít hà như tiếc đã hy sinh vô ích cho một bà mẹ đã có một thằng con trai học dở như cóc. Cô không còn thỉnh thoảng nghiêng mình qua để tỏ vẻ điều này điều nọ nữa, và cho đến khi buổi lễ bế mạc, cô đã trở thành xa lạ với mẹ tôi như vẫn xa lạ từ bao giờ.

Tôi đến với mẹ tôi. Mẹ tôi khiến tôi cảm ơn cô bé về chỗ giúp đỡ của cô.

Cô bé đẹp quá, tôi run bắn người lên và rất ân hận đã biếng học để mang xấu trước mặt giai nhân.

Nhưng thuở ấy tôi cũng khá trai và

nhút là ăn nói thì rất bất thiệp, nên chi tôi
thâu được cảm tình của cô bé.

Nữ (tên cô bé) ở Saigon. Từ đó tôi có
nhiều dịp để đến thăm cô. Tôi yêu thăm cô
bé ghê lắm và đợi thi xong để tỏ thật với
cha mẹ đôi bên.

Tôi có nghe mẹ tôi thuật về sự thay đổi
thái độ của cô, nhưng tôi yêu cô ta quá nên
đã tìm đủ lẽ để bào chữa cho cô ta.

Năm thứ tư ấy tôi nỗ lực học hành
nhưng đã quá trễ. Bỏ trôi tới ba năm, năm
chót dầu có chạy nước rút cũng chả kịp ai.

Nên chi cuối năm tôi trượt bằng Bre-
vet. Còn một tuần nữa, tôi sẽ gỡ gạc bằng
Thành Chung, nhưng dầu sao, cũng đã là
một thất bại rồi.

Tôi nhớ lại chiếc khăn mù-xoa trong nhà
hát lớn, rồi do dự không biết có nên trở lại
với cô ta không.

Cứ thử xem rồi biết. Tôi quyết định như thế rồi đến nhà cô ta một cách anh hùng như là ta đây đậu rớt không cần.

Khi hay tin "chẳng lành" cô bé xụ mặt xuống quên cả "mời anh ngồi", "mời anh uống nước".

Rầu lòng, rồi đi luôn về quê.

Hai tháng sau, tôi trở lên Saigon thì cô bé đã lấy chồng.

Từ đó, tôi mới hiểu sự thật này, và hiểu được là tha thứ cô ta ngay. Mình không có cái gì để biếu người ta thì đừng mong ai biếu lại mình cái gì cả.

Tầm Nguyên, 1956

4. NHỮNG KHỐI TÌNH CON CỦA HỌC SINH

Đặt găm đầu trên tờ giấy có vẽ những hình vuông, hình tròn về những bài toán hình học anh đang làm.

Bỗng sau lưng anh, anh nghe ai ngâm

Trăm năm tính cuộc vuông tròn...

Đặt giựt mình, ngược lên nhưng không ngó lại.

Người ngâm Kiều cười ha hả rồi nói:

– Anh giựt mình mà vẫn ngồi trờ, nghĩa là anh hết hồn về chuyện khác, chứ không phải vì có tiếng thình lình.

Giọng nói là giọng của người lớn tuổi. Mặc dầu thế, Đạt cũng đùa:

– Trinh thám lắm, nhưng tôi hết hồn vì chuyện gì?

– Vì câu Kiều tôi ngâm. Câu ấy đề trêu những anh học sanh như anh, ngày nầy qua tháng khác cứ học mãi những hình vuông hình tròn. Có gì đâu anh phải sợ. Nhưng anh sợ vì nó nói đúng tim đen anh trong giờ phút nầy. Tôi đoán chắc là anh đang lo ra. Anh ngó hình mà chỉ thấy con Chi.

Đạt tái mặt, rồi bẽn lễn cắn móng tay, không nói gì nữa, cũng chẳng dám day lại dòm người đối thoại với anh.

Người nầy sợ anh mắc cỡ tội nghiệp, cười một xâu dài rất dòn rồi kể:

– Hôm qua tôi lại đăng chị tôi. Thằng cháu nó mượn thầy về dạy thêm toán. Thấy hai thầy trò đang làm bài toán số học viết lên bảng đen đầy những chữ A chữ B chữ C. Chị tôi hỏi ông thầy: «Ông à, con tôi nó mười tám tuổi, học trên mười năm rồi, sao cứ còn phải học A, B, C hoài vậy?»

Đạt và người nọ đồng cười xòa. Bấy giờ người ngâm Kiều mới bước hẳn vào buồng nhỏ của Đạt. Đó là thầy bảy Tân, chủ nhà nơi Đạt ăn cơm tháng đi học.

Thầy bảy Tân đặt nhẹ tay lên vai Đạt mà rằng:

– Anh đừng sợ gì hết. Con Chi là cháu tôi, phải. Nhưng anh có tội gì đâu. Tôi chỉ khuyên anh yêu nó vừa vừa thôi. Yêu chơi chơi vậy thôi, chớ đừng yêu thiệt tình...

Đạt ngạc nhiên đến cực điểm và tự hỏi: «Sao thầy ta lại xúi đại thế, bảo đừng yêu

thiệt». Như hiểu ý người bạn trẻ, Tân nói:

– Anh ngạc nhiên vì anh không hiểu rõ hai tiếng «chơi chơi» của tôi. Này, để tôi kể anh nghe một câu chuyện tình của học sinh, một câu học sinh mười chín như anh vậy.

Tân kéo ghế ngồi sát Đạt, vói lấy một quyển sách dày những hình vuông, hình tròn lại, rồi bắt đầu:

«Một buổi chiều xuân êm đềm ấm áp. Trên phố hàng Bồ, cậu ấm Nguyễn Khắc Hiếu vừa đi vừa ngược mặt lên nhìn trời trong, miệng ngâm nga nho nhỏ: «Hoa cù hong phấn nữ, tranh kháng lục y lang».

Đó là hai câu thơ trong quyển Ấu học ngụ ngôn thi mà cậu ấm đã học thuộc lòng cách đây mười bốn năm, năm cậu lên năm tuổi.

Người thanh niên ấy với bản chất đa

cảm đa tình lại bị giáo dục hơi lời (ai đòi con nít lên năm lại bắt học thơ tình) nên trước cái xuân tạo vật, bất giác đọc lên bài thơ năm cũ, vì lòng đang rạo rức yêu đương.

Đời đẹp lắm, chiều hôm ấy. Trời, mây, chim chóc, cây cỏ, con người, phố xá, xe cộ, cái gì cũng dễ yêu hết.

Từ phố Gia Ngư nơi mà cậu ấm theo học trường qui thức, về nhà trọ ở phố hàng Nón, mỗi ngày cậu ấm qua đây bốn lượt, thế mà mãi đến chiều hôm nay cậu ta mới thấy vẻ đẹp con đường.

Đây, Hà Nội Đình Mùi (1907), một Hà Nội mà gương mặt còn nặng vẻ Thăng Long cũ với những ngôi nhà mái cong cong, cất không ngay hàng thẳng lối. Đây đó vài tấm biển hàng treo đứng như bên Tàu.

Hà Nội ấy nhắc nhở đến rất nhiều cái

«Thành Tây» nằm cũ với những Bích Câu Thôn, những cầu con trên sông Tô Lịch có người bán tranh tiên.

Đi trên con đường hàng Bồ, nhìn những song sa trên gác con con, cậu ấm mơ đến những cuộc thả lá của tiên để mời tao nhưn mặc khách đi uống rượu làm thơ.

Lá có rơi thật đó, nhưng xem xét kỹ mãi mà không thấy đề thơ. Mà ô kia, có phải là tiên nữ chẳng, một người con gái yếm trắng ngồi trước một căn nhà bên dãy phố lẻ.

Cô gái ngồi trước hiệu tạp hóa, bên cạnh một cái quả sơn son đựng đầy dầy miếng song thân⁴. Sau lưng cô là những bó hương xanh đỏ, những gói chè giấy vàng vàng.

Bấy giờ một chiếc ô-tô cao cẳng, ồm tong teo hỏn hển chạy đến trong một văng

⁴ bún tàu; miến.

bụi hồng, còi bóp te te liên hồi. Cậu ấm hoảng hốt nhảy trái lên vỉa hè trước hàng tạp hóa, đánh rơi xuống đường hết một chiếc giày Gia Định.

Cô hàng tạp hóa trông thấy vẻ sợ sệt của người con trai, bèn nở một nụ cười rục rở bằng cả một mùa xuân năm đó.

Cậu ấm quên lượm giày, đứng trân trân mà nhìn những chiếc răng huyền bóng như hạt măng cầu.

Trời đôi mắt bồ câu sao mà sáng hực trên gương mặt trái soan mà da hồng hồng như cô gái làng Lim thế?

Bỗng có người đi đến đông đảo, cậu ấm bèn lên quay mặt ra đường. Cậu ta không nhát gái, nhưng cả một nền luân lý Khổng Mạnh mà cậu ta thuộc làu làu kêu lên rằng cử chỉ ấy xấu lắm, nên cậu ta hổ thẹn thật tình.

Cậu ấm do dự vài giây rồi cúi xuống lượm giày, sau lưng cậu, cậu nghe tiếng cười khúc khích.

Suốt buổi chiều hôm đó, cậu ấm như kẻ mất hồn. Cầm chén cơm thì y như gương mặt giai nhân hiện lên trên đó. Tiếng đũa chạm chén, cậu ấm nghe sao mà giống tiếng cười khúc khích phát ra từ hiệu tạp hóa, tiếng cười đáng giận nhưng dễ yêu biết bao?

Đầu hôm, hễ:

Giở sách ra, lụy sa ướt sách,

Quên câu chữ đầu bài, vì nhớ em.

Giấc mộng hồ ly của pho truyện Liêu Trai mà cậu ấm nằm lòng, lẻo đẻo theo hoài cậu ta suốt đêm đó. «Người con gái ấy có phải là hồ ly không, và nếu phải đi nữa cũng chẳng sợ gì cả, ta lại thiết tha mong

nàng là hồ ly, ta sẽ chết vì nàng cũng không ân hận».

Ngày đến với ánh sáng ràng ràng; mộng nên thơ bao nhiêu cũng phải thấp lại, là là mặt đất.

Trên mặt đất, chỉ có trai thật và gái thật. Hễ yêu thì phải đi đến chỗ yêu nhau.

Kể từ ngày đó cậu ấm Hiếu sống giữa Hà Nội mà chỉ biết có phố hàng Bồ, và đi trên phố hàng Bồ mà chỉ thấy có mỗi ngôi hàng tạp hóa ấy mà thôi.

Cậu ấm ghé hiệu mua hương, mua hương và mua hương mãi. Mỗi lần như thế là cô bé cắn chặt một cọng miến để ngậm cười người con trai mà cô đã thấu rõ nỗi lòng, mua hương mãi không biết để làm gì.

Cả một truyền thống Á Đông còn chảy trong huyết mạch cậu ấm Hiếu nên cậu ta không thể quan niệm một cuộc yêu đương

ngoài hôn nhơn được.

Nhưng cái nghiệp đa tình, dầu sao cũng phải nói một lời gì với người mơ ước, chỉ một lời thôi, chỉ một cái nhìn xa thôi cũng đủ như là một giai đoạn ái ân thâm lén, thú vị biết bao trước khi cạy mai dong đến dạm hỏi.

Cho nên một hôm vào hỏi mua hương, cậu ấm nghen ngào nuốt nước bọt đến mấy mươi lần mới hỏi được một câu rất vô duyên:

– Này cô em, cô em nghĩ sao nếu tôi cạy mai đến hỏi cô em?

Cô bé cắn đứt ngon lành cọng miến, lần này không phải cắn để ngậm cười, mà cắn vì hoảng hốt trước câu hỏi bất ngờ ấy.

Giây lâu cô đáp:

– Cậu cứ vậy đi rồi hăng hay!

Ồ thì ra đó là một lời xúi biếu, thì ra, từ lâu cô bé chắc cũng đã cảm tình với mình!

Cậu ấm lòng mở rộng thênh thang để đón cả cuộc đời như đang ùn chạy vào đó.

– Cám ơn em nhé!

Cậu ấm nói thế cố ý quên tiếng cô, rồi vội vã ra về. Nhưng về nhà, khi thưa với người anh thế phụ việc hôn nhơn đó, người anh suy nghĩ giâu lâu rồi thở ra nói:

– Nhà mình nghèo như thế, lấy đâu được song mã mà cưới!

Thật là trời long đất lở. Cái khó chiếm là lòng người. Mà lòng người thì đã về tay cậu ấm chắc chắn rồi. Vậy mà một món khó hơn đây!

Cậu ấm rúc vào buồng, ngã vật lên giường, lòng nát ngấu như tương. Thấy

em bỏ ăn suốt hai ba hôm, ông anh kêu cậu lại, ôn tồn bảo:

– Tiền đồ khoa cử có quan hệ với tình duyên. Chú cứ lo học đi, thi đỗ là việc gì cũng xong cả. Cứ theo lời chú thì cô ấy vốn cũng có cảm tình với chú, thì cố nhiên là cô ta đợi chú, đến mấy năm cũng chả nản lòng.

Không hiểu vận động thế nào mà ông anh đang tu thư ở Hà Nội lại được bổ về làm giáo thụ ở phủ Vĩnh Tường. Ý hẳn để cho người em trai xa cô hàng tạp hóa rồi quên cô ta chăng?

Quên thì không bao giờ cậu ấm quên cả. Sở dĩ cậu vui đầu học, chỉ để nên danh phận hầu «Võng anh đi trước, võng nàng theo sau» mà thôi.

Ngày chia tay cô bé không nói gì, chỉ

cắn cọng miến, cắn để nuốt những tiếng nấc chực vang lên.

Không bao giờ cậu Hiếu quên được đôi mắt huyền long lanh lệ ứa đó cả.

Năm ngoái đây người ta đã đày đúc Thành Thái đi hải ngoại. Nỗi đau đớn của cậu ấm bấy giờ tuy to, nhưng ngấm không bằng cuộc tự đày cậu lên phủ Vĩnh Tường bấy giờ.

Thi hương năm Nhâm Tý (1912). Cậu ấm thi hỏng và sáu tháng sau về Hà Nội.

Công việc đầu tiên của cậu là đến phố hàng Bồ. Phố bây giờ nhà cửa đông đúc hơn xưa, cuộc buôn bán cũng tấp nập thập bội.

Ngôi hàng tạp hóa vẫn y nguyên như cũ với những quả miến, những đồng bắc, những bao chè. Nhưng sau mớ hàng tạp nhạp ấy là một bà cụ đầu đã nhuộm sương.

Hỏi ra mới hay là cô nàng tạp hóa năm xưa đã đi lấy chồng.

Trời ơi!

Đời đáng chán hay không đáng chán?

Cất chén quỳnh riêng hỏi bạn tri âm.

Cậu ấm ngậm ngùi lui thủi ra đi, lang thang trên các vỉa hè Hà – Nội, nghe như cả vũ trụ đều sụp đổ quanh mình.

Cậu giận cho thói đời đen bạc, phi công danh bất luận vợ chồng. Trong cơn căm tức, thốt ra mấy vần thơ khinh bạc mà trong đó người đàn bà bị mai mỉa nặng lời:

Thối om sọt phần nhiều cô gái,

Tanh ngắt hơi đồng lắm cậu yêu.

Quần tía đùi non anh chiếc vớ,

Rừng xuân cây quế chú mừng leo.

Cậu ấm lúi về một cái ấp ở thôn quê rồi quyết định tịch cốc để từ trần.

Nhưng nhịn ăn mà không chết, lại sâu thêm, vì tinh thần suy quá, cậu ấm lại uống rượu thật say cốt «mượn tửu bôi giải phá thành sâu».

Rượu thấm vào một cơ thể đang đói, gây nhiều phản động hóa học trong đó. Cậu ấm nghe thân mình nhẹ lâng lâng, không biết vui, không biết buồn, tai như thoáng nghe nhạc tiên giữa cảnh bồng lai.

Cậu đâm ra làm thơ, thơ đầy cốt cách thần tiên.

Cửa động,

Đầu non,

Đường lối cũ.

Nghìn năm thơ thần bóng trăng chơi

Một hôm có người bạn Hà Nội lên chơi cho biết rằng cô bé hàng tạp hóa lấy chồng trước năm cậu hồng thi.

Người khách ấy thêm:

– Bác không nhớ ta đang sống vào thời buổi Tây - Tà. Cái gì cũng nhanh như cắt. Nếu ở cảnh tiên của bác một ngày dài bằng mười năm thì ở Hà Nội sáu năm cũng dài được như một thế kỷ. Vào thời xưa thơ mộng của bác, cô gái nào đợi đến một thế kỷ chẳng? Bác quên cái nhịp sống hiện tại rồi trách người ta tội nghiệp, chớ cô ấy quả thật yêu bác lắm đó. Cô đi lấy chồng như Chiêu Quân bị đưa đi cống hồ.

Sự thật ấy bóp thắt lòng thi sĩ lại (vâng, bây giờ người ta đã gọi cậu là thi sĩ Tản Đà rồi đó).

Thi sĩ biết buồn trở lại như bất kỳ kẻ phạm tục nào. Đó là một nỗi ngậm ngùi

tê tái như nổi nhớ nhà, nhớ cây da cũ, bến
đò xưa, mà con đò đã đậu rồi, con đò nên
thương vì nó cũng có công đợi khách cũ
nhiều năm, xuất giá vì nhịp sống quay
cuồng của thời đại chớ không vì phụ kẻ
hồng thi.

Ôi,

Kiếp sau xin chớ làm người,

Làm đôi chim nhận tung trời mà bay,

Tuyệt mù bể nước non mây,

Bụi hồng trông thắm như ngày chưa xa.

* * *

– Anh nghĩ thế nào sau câu chuyện
này?

Thầy Bảy nhìn ngay vào mắt người học
sinh ở trọ mà hỏi như vậy.

– Tôi thấy cho dầu thất vọng vì tình, cũng có lợi, như cậu ấm Hiếu được biến thành thi hào Tản Đà, và bên kia trời Đức quốc xa xôi, ngày xưa cậu Henri Heine được biến thành thi hào Henri Heine.

– Anh lắm, chỉ có hai người ấy là thành thi hào, mà chắc đâu đã vì tình. Còn ra thì hàng vạn cậu học sinh khác hổng cả cuộc đời, có cậu còn xằng bậy như cậu Tân Trụ nữa là khác.

– Vậy thầy bảo bạn trẻ chúng tôi phải khô khan không được yêu đương gì hết hay sao?

– Không, tới đây anh mới hiểu hai chữ "chơi chơi" của tôi. Các anh nên yêu chơi chơi vậy thôi, đùa nhè nhẹ với tình yêu mà không yêu say ngây như anh vậy. Anh chưa đủ điều kiện cưới vợ, anh yêu thiệt con Chi, tội nghiệp nó. Còn như yêu không

được, có phải anh phá hoại tương lai của anh không?

«Nhịp sống ngày nay còn quay cuồng bằng vụn cái thuở cậu ấm Hiếu thi hỏng. Trên đời này không có con Chi nào bền gan đợi cậu được cho đến ngày cậu thôi học, kiếm tiền được để nuôi thân và cưới vợ. À, con Chi nào cũng thể là đợi các anh được đó. Mà những con Chi ấy quả đã thành thật thể như vậy. Nhưng rồi chúng nó sẽ thấy một năm là lâu lắm mà sắc đẹp của chúng thì mong manh quá, dễ phai màu quá, nên chúng nó vội vàng lấy chồng. Cũng chánh đáng chứ! Nhưng bọn các anh lại đại dốt, không hiểu sự chánh đáng đó, rồi đâm ra làm thơ, mà làm thơ dở, chứ không phải hay như Tản Đà, các anh làm thơ khóc trắng, khóc hoa, rồi hỏng thi, rồi lu bù, chuyện ba-lăng-nhăng khác, khổ lắm.

– Nhưng yêu chơi chơi làm sao yêu được?

– Dễ lắm. Tối tối anh đi một vòng với tôi, yêu tất cả cô bé nào gặp anh, yêu một phút thôi, rồi quên ngay đi. Lát sau, anh về, học bài thì mau thuộc như vong cổ vậy mà.

– Tôi sẽ thí nghiệm. Nhưng...

– Mặc con Chi. Nó không tự tử đâu mà anh lo. Rồi nó sẽ đi lấy chồng đó chứ.

Bông Lúa, 1957

(Tài liệu dựa theo GIẤC MỘNG LỚN
thơ trích KHỐI TÌNH CON của TẢN ĐÀ)

(Truyện “Những khối tình con của học
sanh” cũng được in trong tập truyện **Đèn
Cần Giờ** — Xối Đất xuất bản 1968)

5. CHIÊU LÝ, CHIÊU LÝ, CHIÊU LÝ

Mạnh tới trước, nhưng nhường
bước cho một toán nữ sinh.

Một cô học trò hỏi bà cụ đang ngồi
phía trước, trên một chiếc ghế đẩu, để dán
lại một chiếc quạt rách.

– Có quyển Chiêu Lý không cụ?

Bà cụ day vào trong, gọi chồng đang

ngồi xếp bằng trên một chiếc đi văng hẹp đặt ở trong cũi để hút thuốc lòn, kính già xệ xuống sóng mũi lão.

– Có quyền Chiêu Lý không ông?

Ông cụ thổi khói ra, tưởng chừng như không bao giờ hết, và trông cứ như ông làm trò ảo thuật nuốt khói, chứa sẵn trong người rất nhiều bằng mảnh lỏi nào đó không rõ.

Đoạn ông vừa thông điệp vừa cười nói, giọng nhừa nhựa:

– Chiêu Lý chớ cái gì mà Chiêu Lý! Hỏi Hồng.

Cô Hồng mãi miết đọc tiểu thuyết sau quầy, mẹ hỏi mà không hay biết và không trả lời. Các cô nữ sinh biết tánh cô con gái của chủ hiệu nên không buồn hỏi cô ta cái gì lần nào hết.

Bọn học trò con gái rúc rích cười với nhau. Họ vẫn biết kính lão, nhưng trẻ tính và tinh nghịch. Họ không nín được trước lối đặt tên sách ứng khẩu một cách kỳ dị của hai vợ chồng ông lão.

Một cô nói đùa khe khẽ với bạn:

– Hay là Chiêu Lý đó cậu?

– Bậy, chính đúng là Chiêu Lý, Chiêu lý biệt mà.

Rồi cả bọn cười xòa.

Ông cụ biết các cô chê mình, nhưng không mịch lòng, ông cụ cười hùn và nói:

– Ô Chiêu gì chả được, quý hồ có hàng mà bán thì thôi, nhưng tiếc đã hết rồi, các chị chịu khó đi nơi khác.

Ông cụ nói thế, nhưng Mạnh biết chắc rằng hiệu sách này không bao giờ có quyển Chiêu Lý cả.

Đây là một hàng sách nhỏ, ở một khu bình dân. Ông cụ, bà cụ này có lẽ tuổi già không biết làm gì, như có một căn nhà ở ngoài không lẽ không khai thác, bèn buôn một thứ hàng không cần ra vốn là sách vở: nhà xuất bản sách ế nào chịu bỏ sách mà không vội đòi tiền thì ông nhận bán, nhà nào đòi hỏi lắm thì thôi.

Còn ông cụ cãi bướng, không phải vì đã biết cái nham của quyển sách một cách mơ hồ, thoáng thấy đâu từ hồi nào, nhưng vì ông xét rằng chữ «Lý» xấu quá, không lẽ người làm sách lại đặt tên sách xấu xí như thế, nên đồ là Chiêu Lý.

Ông cũng tin chắc rằng không phải Chiêu Lý bởi vì bà luôn luôn nói sai tên sách làm như là trời sinh vợ ông ra để mà đọc nhầm những chữ to tướng in trên bìa sách, thì không có lý do nào mà riêng hôm nay bà lại nói đúng được.

Mạnh tránh qua một bên cho các nữ sinh ra cửa, rồi tiến tới cái quây xích xạc đã tróc cả véc-ni mà sau đó Hồng với gương mặt âu sầu thường xuyên, đang nhận chìm mỗi sâu riêng của nàng trong tiểu thuyết.

Cậu là người miền Nam, nhưng rất mê con gái miền Bắc mà cậu cho là đẹp nhứt nước và thanh lịch nhứt nước, gái Huế, gái Saigon gì cũng kém họ tuốt hết.

Cậu mê nhứt là cái cô Hồng này, không phải vì cô là hoa hậu mà vì cậu chỉ quen có mỗi một cô gái miền Bắc ấy thôi, nên chi, mua sách học đệ nhứt thường thì cậu mua ở các hàng sách cũ vỉa hè, nhưng từ ngày biết hiệu sách của cô Hồng, chàng chỉ vào đây mà thôi.

Cậu không hề giấu sở thích của mình, nên chi cậu biết được, thường nhát đùa:

– Con gái Bắc dữ tợn lắm đa ngen,

cậu không thấy gương vợ anh bán phở đầu ngõ, và vợ anh phụ xích lô máy ở cuối ngõ đó sao?

Rồi chị nhái bộ tịch hai người đàn bà ấy, trợn trừng mắt lên mà hét: «Bà xé xác ra, biết chưa?» hoặc: «Bà bứt cái... thứ tám bà chẻ tạm ra làm tư!»

Rồi hai chị em cười ngất với nhau.

Không, Mạnh không sợ. Cậu yêu nhiều lắm, và thể quyết sẽ ngoan ngoãn vâng lời người yêu, thì nàng có dữ như sư tử Hà Đông không lẽ nàng lại mần thịt một anh hiền khô bảo đâu nghe đó, và không hề dám hó hé một lời, trừ cái lời không thể làm mích lòng nàng: "Em đẹp lắm, ngoan lắm, anh thương em muốn chết đi lặn. Em cứ đánh anh đi, đánh cho sưng tay em, mà cũng cho sưng anh, vì chịu khổ hạnh vì em, anh sung sướng lắm!"

Tánh dữ tợn của con gái miền Bắc, nếu quả có, thì đối với chàng chẳng qua là như chiếc chày vô đập phá một cánh cửa đã mở, chẳng qua là như quả đấm thôi sơn đấm lên mặt nước, nghĩa là không ăn thua gì hết.

Ông cụ bà cụ đang không buồn không vui, hay nói cho đúng ra, đang vui lây vì tánh vui của đám tuổi trẻ vừa rời khỏi nơi đây, thấy mặt Mạnh bỗng sa sầm mặt xuống. Nhưng chàng bất kể, cứ tiến đến trước quây. Chàng sẽ không làm gì bậy bạ, nói gì trái đạo, hai cụ có khó tánh đến đâu, cũng không thể bắt bẻ chàng được.

– Cô Hồng.

Mạnh gọi hơi to và có lẽ tiểu thuyết đang đến hồi kém lý kỳ nên Hồng giật mình ngẩng lên.

Hồng mỉm một nụ cười mà nếu đã thấy, Mạnh sẽ bảo rằng đó là một đóa hoa

đang nở nhưng chàng bận ngắm hai bàn tay đang xếp quyển sách lại, và hai cổ tay đeo bộ nữ trang mà người Pháp gọi là «Một tuần lễ». Hôm ấy là ngày thứ tư nên cổ tay mặt của Hồng đeo bốn chiếc vòng, còn cổ tay trái chỉ có ba chiếc thôi.

Con gái mà đeo loại nữ trang này thì khôn tốt độ, khôn vì những chiếc vòng quá rộng ấy làm cho cổ tay họ như nhỏ hơn. Cổ tay Hồng vốn đã nhỏ rồi, nàng đeo «Một tuần lễ» vào, trông cứ như tay một em bé.

Và.... trời... hai bàn tay ấy! Mạnh cứ muốn chặt lấy đem về ướp đá để mà ngắm mãi ngày đêm.

– Anh!

Hồng vừa mới chào người bạn mới được có một lời vắn tắt đó thì bà mẹ đã gọi:

– Cô Hồng có đi xem coi nó làm mớ ốc ấy thế nào, hay còn mê sách? Hay chữ lắm!

Hôm qua gặp nhau trước rạp hát Thanh Vân, Hồng đã khoe với Mạnh rằng tối hôm nay nhà Hồng ăn ốc với trái... hồng tươi. Mạnh nhớ là hình như nàng đã giải thích dài dòng về cái món ốc ấy, ốc bu, thứ ốc nấu ăn với bún nhưng riêng đêm Trung Thu này thì bằm rồi nướng, lúc ăn dọn luôn ra cả vỏ ốc nữa.

Hồng giải thích rằng không phải đó là bữa tiệc sang mà Hồng khoe, nhưng ăn ốc với trái hồng vào đêm Trung Thu hình như là một tục thân yêu của người miền Bắc, ăn để nhớ quê hương. Hình như Hồng đã nói thế, chàng không thạo phong tục các địa phương nên không nhớ rõ lắm, giờ nghe nói đến món ốc thì mới nhớ lại những lời của nàng hôm qua.

Hồng đã tiếc rằng Mạnh không được ông cụ bà cụ nàng cảm tình nên nàng không dám mời chàng dự buổi ăn ốc nhớ quê hương đó.

Không hiểu Hồng nói thế vì lịch sự, vì đẩy đưa, hay chơn thật. Nhưng đó là những êm dịu đầu tiên mà chàng được nghe từ khi hai người quen nhau.

Mạnh châu mày, biết ngay rằng mình bị tấn công. Trừ lần đầu, ông cụ bà cụ không đoán biết, không kịp phản ứng, lần nào hễ chàng bước chơn vào đây thì y như là một cô con gái đảm của nhà nầy phải đi ra sau để làm công việc gì quan trọng và cấp bách lắm.

Mạnh nghĩ không lẽ bà cụ lại tìm có được mãi và chắc chắn không dám vô có mà vu vơ đuổi Hồng đi vì Hồng xem ra cũng không vừa gì đâu, nhưng hôm nay lại có cái món ốc báo hại mà chị bếp có lẽ không làm được cũng nên.

Đây là rủi ro của cậu, nhưng cậu tức lắm chứ, không bình thản như mấy lần trước được nữa. Chàng tức vì câu nói của

ông cụ lúc này: "Ô, Chiêu gì lại chả được, miễn có hàng mà bán thì thôi."

A, ông cụ nói dễ nghe chưa! Phải biết rõ cái món hàng mà mình bán chớ, để đừng làm cao quá mà mất khách.

Là khách, Mạnh biết rõ món hàng sống của nhà này.

Năm ngoái Hồng đã bị tình phụ, một thanh niên bảnh trai, trong vòng quen biết của chàng. Nàng đã tự tử bằng thuốc bã chuột và đã được cứu thoát.

Bí mật của nàng mà một người bạn gái chung của hai người đã tình cờ tiết lộ cho Mạnh biết, không hề làm mất cái giá của Hồng nơi lòng Mạnh, hơn thế, có lẽ bí mật ấy dự phần rất lớn lao vào sự nẩy nở mối tình của chàng, mối tình yêu có lẫn lộn thương xót trong đó.

Hồng không hề bị giảm giá, nhưng chàng nghĩ rằng ít ra ông cụ bà cụ của nàng phải biết điều đó để dễ dãi cho người con trai đến sau là chàng đôi phần: một quyển sách mà cái bìa bị hoen ố, mà vài trang trong đó đã rách, người mua sách rất chảnh đáng mà đòi hỏi được bớt tiền.

Thật ra Mạnh không có ý so sánh một cách hạ cấp cô gái đẹp nầy với một quyển sách, và công và lòng của chàng với tiền mà khách hàng bỏ ra để mua sách. Nhưng chàng quan niệm đại để như thế: bà cụ phải dễ dãi với kẻ đến sau vì hấn chịu thiệt.

Cậu có biết đâu rằng vì đã đại dột dễ dãi một lần, lại là lần mà quyển sách còn nguyên vẹn, nên con các cụ mới ra thế nầy, nên bà cụ đã tổn, quyết làm lại... không phải cuộc đời, mà cuộc bảo vệ cần thiết.

Mạnh không đến đây để tán gái, cậu yêu Hồng thật tình và dự tính chuyện hôn

nhơn nhưng cậu muốn ít ra cũng phải có đôi chút mầu thương yêu giữa hai người, mà muốn thế, chỉ có một đường là đến cho thường để Hồng biết chàng thêm.

Nhưng bà cụ rõ sao được lòng tốt của cậu, cứ thấy con trai quen với con bà, thằng nào sổ sàng, bà tổng cổ nó ra, thằng nào khôn hoặc đứng đắn, không hành động, không nói năng phạm phép, thì bà tổng cổ con bà ra sau nhà.

Mạnh đã định giả vờ hỏi Hồng mua một quyển Đồ Dọc, Hồng sẽ hỏi bà cụ, vì nàng chỉ thu tiền chớ không mua bán gì. Có thể bà cụ sẽ hỏi ông có quyển Đồ Đốc hay chẳng và ông sẽ cãi rằng Đồ Đốc chớ Đồ Đốc gì mà Đồ Đốc.

Cậu sẽ cười và ông lại sẽ nói: “Ồ, Đồ hay Đồ gì chả được, miễn có hàng bán thôi chứ”.

Nhưng cậu không dám đùa như đã định. Hồng đã châu mày, đã vâng lời mẹ một cách vụng vằng, nên chàng hy vọng nàng trở ra ngay. Khi người ta còn hy vọng nào, người ta ít có gan làm liều lắm.

Vâng, đây là một cuộc liều mạng, vì nếu ông cụ nói thế, chàng sẽ cãi lại:

– Thưa cụ, phải biết món hàng mà ta bán ra chớ, bởi vì...

Thấy anh chàng cố lì cứ cà rà mãi không có vẻ gì sắp đi cả, bà cụ hỏi:

– Ông mua chi ạ?

– Thưa cụ, cháu tìm sách cũ.

– Chúng tôi không có bán sách cũ.

Ông cụ lại thổi khói ra và thổi xong hăng thốc khói trắng, ông cụ đáp thay cho bà cụ như vậy.

– Cụ có chắc không ạ?

Mạnh nhại giọng miền Bắc, không tin là nhại đúng lắm mặc dầu hơn một tháng nay, chàng đã cố học, như người ta đã cố học Ăng-Lê để tìm chỗ làm.

Người Bắc lấy vợ Nam thì có khối người, nhưng người Nam lấy vợ Bắc thì Mạnh chưa thấy bao giờ, nên dám tin chắc phụ nữ Bắc không khứng lấy chồng Nam mới nỗ lực mà tự Bắc hóa như thế.

Ông cụ chỉ lên vách mà rằng:

– Ông xem coi môn bài của tôi là môn bài hàng sách hay môn bài sách cũ.

– Nhưng biết đâu, thưa cụ, đôi khi hàng sách vẫn bán sách cũ như thường. Cháu cứ lo cụ không rõ hàng nhà cho lắm.

Ông cụ đã nổi khí xung thiên nhưng dần kíp. Không phải ông biết rằng Mạnh

ám chỉ điều gì, nhưng mà chưa mua đồng xu giấy nào mà cãi lời thôi với ông, còn cả gan chê ông không rõ hàng nhà thì ông khó lòng mà dung thứ.

Nhưng bà cụ đã chột hiểu. Ấy, đàn bà luôn luôn sống bằng trực giác và rất tế nhị về những vấn đề ấy.

Cậu con trai này cứ la cà mãi nơi đây và bà rình con thì cũng tế nhận được cảm tình nơi nó đối với gã thanh niên này.

Bà đoán không sai rằng chúng nó tuy ngoài mặt còn e chớ tình trong như đã, và cái cậu con trai này rất có lý do để mà căm tức bà đã đuổi khéo con bà. Căm tức nó định móc lò để trả thù, biết tâm trạng ấy của nó rồi, bà hiểu ngay ám chỉ của nó.

Bà cười hê hê, giọng rất khoan hồng:

– Rất có thể là chúng tôi có sách cũ, nhưng ông có định mua thật không cái đã?

– Thừa cụ, cháu dám đâu...

– Nếu ông thật lòng mua thì chúng tôi sẽ dễ dãi cho về giá cả.

– Thừa cụ, quý hóa lắm. Cụ biết rõ hàng nhà như thế là đủ lắm rồi. Hàng cũ, cháu vẫn quý như thường, có thể còn quý hơn nữa, chớ không dám xin xỏ dễ dãi nào cả.

Ông cụ không còn dần được, chọt mạnh cây đóm vào bình nước để cho nó tắt và xẵng giọng nói:

– Chiêu Lý, Chiêu Lý hay Chiêu Ly gì thì tôi quả dốt thật, chớ nhứt định là hiệu tôi không bán sách cũ.

Văn Nghệ Tiền Phong 1960

6. VÔ LÒNG YÊU

 ải vừa gởi gạo cho bà từ xong thì mấy bạn hữu cậu chạy rần rần ra sân chùa. Tò mò, cậu cũng mau bước theo họ và một chiếc xe Huê Kỳ cũng vừa đậu ngay trước cổng chùa.

Khách xe hơi đến viếng kiếng chùa Vĩnh Tràng ngày một, họ không còn lạ gì nữa. Nhưng chiếc xe này to quá, dài quá sức, và nhứt là màu sắc rất kỳ dị và lố lằng nên họ không khỏi tò mò.

Ngồi băng trước để lái xe là một người

đàn ông phốp pháp, đầu bạc hoa râu, cạnh ông là một người đàn bà đồng lúa với ông ấy. Chắc là chủ xe. Bỗng sau, một cô gái để tóc theo lối phụ nữ Ai Cập ngày xưa, ngồi cạnh một cậu con trai độ lên mười.

Cả nhà cùng xuống xe rồi đi vào chùa. Hôm ấy là sáng thứ bảy nên khách viếng chùa, trừ gia đình nầy ra, chỉ có những cô cậu học sinh, nhà ở phía trong kia, và ghé qua đây sau giờ học, để đượ nắng.

Ông chủ xe đứng giữa sân chùa, với gia đình, nhìn cổng chùa, rồi nhìn bao quát ngôi chùa, đoạn phê bình bằng tiếng Pháp:

– Kiến trúc thật là lổ lảng và dốt nát, Tây chẳng ra Tây, Tàu cũng chẳng ra Tàu, nhứt là không giống một kiếng chùa chút xíu nào, còn thua xa chùa Hội Khanh trên Bình Dương.

– Nhưng đồ sộ hơn, bà chủ cãi.

– Phải, cái đồ sộ khoe của ấy.

Hải nghe là ông nầy phê bình đúng. Nhiều du khách khác cũng nhận thấy điều đó. Nhưng ở miền Nam nầy cũng hiếm trò xem, nên tuần nào cũng có người xuống Định Tường để viếng chùa Vĩnh Tràng.

Hải nhớ ra thì năm ngoái cũng có một gia đình Huê Kỳ xuống đây, và nhờ biết tiếng Ăng-Lê nên cậu nghe họ chê lối kiến trúc lối bích của ngôi chùa dữ lắm.

Gia đình du khách ra hậu liêu, vì trước cửa nhà chùa luôn luôn đóng kín.

Hải nhát nên toan rút lui vào trong để trốn, nhưng không kịp, vì cô gái con ông chủ đã gọi:

– Chú tiểu ơi, ra đây cho tôi hỏi cái nầy.

Từ ba tháng nay, vì tóc có trứng, nên cậu phải cạo trọc. Lớp tóc sau đó thì trơn

lu, nhưng để trọc nghe mát vào mùa nực nầy, nên cậu cạo luôn mỗi hai tuần lễ và vì lười giặt gỵa nên cậu nhuộm màu dầ tất cả mấy bộ bà ba trắng của cậu.

Cô gái Saigon ngộ nhận là phải.

Rầu lòng, Hải bước ra ngoài sân, chào cả nhà theo lễ độ nhà chùa, vì họ đã hầu lằm thì đính chánh vô ích, mà nếu không đính chánh thì phải chấp tay bái và nói "mô phật" kéo họ khinh tiểu chùa không biết phép nhà Phật.

– Mô Phật! Tín nữ có điều chi dạy bảo?

Cậu hỏi xong thì muốn bật cười vì giọng tuồng của cậu. Cậu bắt chước câu nói và lời, theo một đĩa hát cải lương.

Cô gái không biết thế, ngỡ người nhà chùa phải ăn nói như vậy, nên cô tự nhiên:

– Nhờ chú đưa tôi đi viếng cảnh chùa.

– Vâng!

Cậu nói tiếng ấy với tất cả chua xót của một kẻ tủi thân. Cô gái xem chừng ít tuổi hơn cậu, lại cả gan khinh miệt gọi cậu bằng chú trong khi đáng lẽ ra cô phải nói «ông tiểu» mới đúng lễ độ cho.

Cậu lại chua xót chính vì sự nhờ cậy này. Trong giây phút đầu, cũng nghe hãnh diện, nhưng rồi nhận thức được ngay rằng sở dĩ cô ta nhờ vả cậu cũng là vì xem thường cậu. Bạn hữu của cậu đứng trong hậu liêu dòm ra, đông hàng chục đứa, đứa nào cũng bảnh trai cả trong những bộ pi-da-ma rất khéo, thế mà cô ta không nhờ họ, nghĩa là cô ta ngại ngùng với họ, còn cậu chỉ là một chú tiểu xoàng thôi, nên cô ta khỏi e dè gì cả.

Hải nhớ ra nhiều lần thấy nhiều cô tiểu thơ đi dạo mát chiều, bằng lòng bắt chuyện với mấy bác phu xích lô mà cố tránh trao

lời với các học sinh không bánh trai.

Không phải vì họ sợ mang tiếng, cũng không phải vì họ thích bình dân hơn, mà vì họ đã cùng một tâm trạng với cô gái viếng chùa này.

Ông cụ bà cụ của cô gái hình như không cần người đưa lối, nắm tay cậu bé rồi cả ba bước lên tam cấp để vào hậu liêu.

Hải mời:

– Có hòn non bộ đây là gần hơn hết, xin mời tín nữ xem trước cái đã.

Hai người bước bốn bước là tới trước bộ giả sơn gần dựa vách tường.

Bỗng trong chùa vang lên tiếng đàn ca vốn đã có từ nãy giờ, nhưng cô gái vừa chợt chú ý đến thôi.

Tiếng Tây ban cầm đưa hơi theo những lời ca vọng cổ, một bài vọng cổ có sẵn trong

dĩa hát mà người ta đã khéo nhái y hệt theo:

«Em Lan ơi, tội tình chi mà em phải
đọa đày...»

Lời ca của tuồng Lan và Điệp ấy hợp
với khung cảnh này phần nào, nên Hải
nghe bùi ngùi như chính cậu đang đứng
trước cổng chùa và chú tiểu Lan vừa ra đến
nơi khi nghe tiếng gọi của cậu.

Cô gái ngạc nhiên hỏi:

– Sao trong chùa lại có đờn ca, chú tiểu?

– Tín nữ không biết chớ ở đây có cho
học sinh ở trọ. Chính các anh học sinh ấy
đờn ca đó.

– Vậy hả? Có phải mấy anh mặc pi-da-
ma đó hay không?

– Mô Phật, phải.

– Nhà chùa biết cách làm tiền dữ!

– Thừa không. Nhà chùa cho họ ở mà không lấy tiền, lại còn phải tốn công nấu ăn cho họ nữa.

– Tốt bụng dữ vậy? Đủ những điều kiện gì mới được ân huệ đó?

– Miễn là nhà ở xa đây. Ai muốn ở thì mang gạo đến, mỗi ngày bà tử sẽ nấu nướng giùm.

– Có đông hay không chú?

– Mười tám nam, sáu nữ.

Bấy giờ thiếu nữ mới chú ý tới hòn giả sơn. Trong ấy cũng có một ngôi chùa xưa, mái sứ cong cong nhưng trông không nên thơ chút nào vì có lẽ đây cũng là công trình của nhà kiến trúc nháy dù đã cất lên ngôi chùa Vĩnh Tràng. Hòn non nhỏ quá đối với kiểng chùa giả, và những cầu đá, những ông tiên lại to quá đối với ngôi chùa.

– Chú tiểu à, chú nghĩ gì về hòn giả sơn này?

– Thưa tín nữ, tôi thấy thiên nhiên trong đó bị xáo trộn cả. Nếu có chiếc xe Huê Kỳ của cô trong đó, chắc nó phải lớn hơn trái núi này.

Thiếu nữ cười giòn lên vì lấy làm ngộ nghĩnh mà thấy một gã tu hành lại trào phúng.

Cô ta nhìn lại chú tiểu thì thấy chú này diện mạo khôi ngô, da mặt hồng hào và trông rất yêu đời chớ không có vẻ gì là chán chê sự thế cả. Cô ta hỏi:

– Chú à, tôi tên Liễu, học đệ ngũ trường Gia Long trên Saigon. Xin cho biết pháp danh?

– Tôi là chú tiểu Mộc.

Cô gái lại cười dòn như nhai cốt.

– Mô Phật, tại sao tín nữ lại cười tôi?

Thiếu nữ trả lời bông lơn:

– Bạch chú tiểu, tôi đâu dám. Chỉ vì nghe tên chú tiểu, bỗng dưng tôi nhớ lại tiểu thuyết “Hồn bướm mơ tiên”.

Hải giả dò ngơ ngác:

– Tiểu thuyết ấy có dính líu tới tên tôi?

– Bạch chú tiểu, phải, trong đó có hai nhân vật danh tiếng, chú tiểu Lan và chú tiểu Mộc. Chú tiểu Lan là gái giả trai.

– Vậy à? Nhưng tôi là trai thật.

– Cố nhiên, khôi ngô như chú, không thể là gái được.

Cả hai tai Hải đều ửng đỏ lên như đầu con cắc kè bò trong chùm bông bụp.

Nữ sinh biết Hải dễ xúc động, ranh mãnh hỏi:

– Chú Mộc nè, chú sầu nỗi gì mà đến phải đi tu vậy a chú?

– Mô Phật, Hải cũng cà rồn lại, bần đạo tu để thanh thản tâm hồn, hầu làm việc cho đắc lực.

– Vậy ra chú tu rất khoa học, khác người, chớ không mong thành Phật.

– Vâng.

Nữ sinh cười giòn rụm:

– Như thế, chú nên qua Nam Hàn mà tu. Nghe nói bên ấy chánh thức cho phép sư cưới vợ.

Cả hai cùng cười xòa.

Hải rất nhất gái. Nhưng khi đội lốt khác, cậu nghe cậu được bảo vệ bằng cái lốt đó, và cá nhơn thật của cậu, tự ái của cậu không ai chạm tới được. Nhờ vậy mà cậu bỏ quên mặc cảm, trả đũa lại cô gái như bất

cứ anh nam sinh lạnh lẽo nào.

Còn cô gái thì lấy làm kỳ cho chú thầy chùa nhỏ nầy lắm. Cô ngỡ cô quá quắc, ranh mãnh thì chú ta sợ hãi, đằng nầy chú ta đương đầu lại như một anh con trai có nuôi quỷ trong bụng.

Hòn non bộ không xứng đáng ngắm lâu, Liễu hỏi:

– Còn nơi nào cần xem nữa chú?

– Cũng chẳng còn gì để xem. Cô bước lại ao sen nghỉ mát thì hơn.

Bấy giờ đã khá trưa và nắng ngập sân. Ao sen bên hông sân chùa núp dưới bóng mát trông dễ thềm như một kiếng chùa hẻo lánh khi ta có tâm sự bão bùng cần tìm nơi nương náu cho tâm hồn.

Giữa trưa nước hồ trong vắt, có đôi cá vàng nhớn nhơ bơi lội.

Họ vừa bước tới đầu ao, thì từ một ngôi mộ cổ chun ra một đôi bạn nam sinh và nữ sinh, hai người có vẻ như khó chịu vì sự xâm lăng này, nên di cư nơi khác.

Ngôi mộ đồ sộ có rào sắt vây quanh như một thành trì kiên cố, họ núp sau đó mà Hải và Liễu không trông thấy.

– Đây là hai anh chị ở trọ nhà chùa, phải không chú? Họ có bộ lén lút chắc là không hay, sao họ dám như vậy?

– Mô Phật, không, đó là người ngoài. Các anh chị ở chùa bắt buộc phải đứng đắn hơn, không thì bị mời đi nơi khác. Nhưng chúng tôi cũng làm ồn ào quá, huyên náo cả nơi tĩnh mịch này.

– Chúng tôi? Chú cũng là học sinh à?

Hải ú ớ không đáp được, giây lâu mới cải chánh láo:

– Nghĩa là mấy năm trước Hòa thượng tôi có cho tôi đi học. Giờ thôi học rồi mà tôi cứ nghe tôi là học trò.

Một lần nữa Liễu nhìn lại Hải. Không, chú tiểu này không có vẻ gì chú tiểu hết. Người tuấn tú, gương mặt tuy hiền từ nhưng lạnh lợi quá, không phải là gương mặt của kẻ sống ẩn nhiều năm trong kinh kệ. Chú ta lại ăn nói như là người thường.

Hay đây là một anh con nhà nghèo, tạm tu hành để nhờ cơm nhà chùa mà đi học?

Chỉ là một dự đoán thôi, nhưng Liễu lại tin đó là sự thật và bỗng nghe thương xót anh học trò khó nầy. Và tự nhiên cô ta đâm ra thẹn như mình đang đứng trước một nam sinh lạ.

Nhạc gió rỉ rả trên ngọn phi lao, ru đôi lứa thiếu niên vào giấc mộng triền miên của buổi vỡ lòng yêu. Họ vừa bước một

bước qua khỏi những băng khuâng vơ vẩn của tuổi dậy thì, nhưng chưa đi vào tình yêu thật sự.

Đối tượng của tình yêu đã có, trước mặt họ hôm nay, nhưng vừa qua ngưỡng cửa thì họ chạm phải gai góc: chú tiểu giả hiệu thấy rằng, cho dầu cậu ta không rủi ro đội phải lốt thầy tu hôm nay, cậu ta cũng chẳng hy vọng gì. Một cậu học sinh đệ tứ ở trọ nhà chùa, khó lòng mong chiếm được lòng con gái của ông chủ chiếc xe hơi lộng lẫy kia. Nàng đang rung động, những rung động đầu mùa của tuổi thiếu niên, rồi nàng sẽ khôn ra.

Vịn song sắt hàng rào ngôi mộ cổ, híp mắt lại để chỉ nhìn thấy được một mình Liễu thôi. Hình ảnh cô nữ sinh áo trắng ngồi trước ao sen hôm nay, cậu thấy lần đầu, và chắc chắn là lần chót, nên cậu quyết tạc sâu nó vào trí cậu và sẽ giữ mãi bức ảnh

vô hình ấy làm kỷ niệm.

Liễu cũng đồng y tâm trạng Hải. Trời ơi! Sao người con trai khôi ngô và ăn nói có duyên nầy lại không là một nam sinh ở trọ nhà chùa như những anh khác!

Cả hai đều đứng ngoài ngưỡng cửa đền ái tình lắng nghe cả một thế giới âm thanh huyền diệu bên trong mà không dám sấn bước vào, và cả hai đều khởi thảo nơi trí họ hai pho tiểu thuyết rất ly kỳ.

Tiểu thuyết của Liễu là truyện một anh hùng kia khoác áo nhà sư để trốn tránh ai đó.

Tiểu thuyết của Hải là truyện một nữ sinh si tình một anh học trò khó, rồi gia đình nữ sinh gả ép nữ sinh cho một công tử, rồi...

Bấy giờ cậu bé, em của Liễu, chạy ra. Nó nhìn Hải rồi nói với chị nó:

– Chị Ba nè, ông thầy chùa nầy giống Yul Brynner quá.

Hải và Liễu cười xòa; buồn bâng quơ của họ nhờ thế mà tan mất. Bé lại thêm:

– Ba má nói ra chợ ăn cơm rồi qua Bến Tre, chị Ba đi hôn?

– Sao lại không đi, chị ở đây làm gì?

– Kia ba má ra kia.

Liễu uể oải đứng lên, mỉm cười chào từ biệt chú tiểu còn ngộ nhận, nên cứ buồn buồn cho mình đã, trong giây phút để tưởng tượng lôi kéo đi xa quá, ngỡ vị sư trẻ là một nam sinh trá hình, và cũng buồn cười cho người đã nếm mùi tương chao mà lòng còn vướng bận trần tục.

Chiếc xe quay đầu để chạy trở ra chợ và khi nó rút mình vọt tới thì Hải thoáng thấy nụ cười khó hiểu của cô khách một giờ.

Từ hôm đó, sáng cuối tuần nào chú Yul Brynner cũng mong hão cô bạn mà cậu đã vỡ lòng yêu, tuy biết cô ta không bao giờ đến nữa.

“Chị ở đây làm gì?” Câu nói khinh bạc của người con gái, cứ văng vẳng vang lên.

Tiểu thuyết thứ bảy, 1959

7. BÓNG MA TRƯỜNG ÁO TÍM

7hái góc đầu lên để vói rút khăn
lông trên đầu giường đặt che
mặt mà ngủ, vì đèn chong nóng quá.

Rút khăn xong, anh thả rơi đầu xuống
thì nghe một cái cộp, rồi lại nghe anh ta la:
“Ui cha!”

Ở mấy chiếc giường hai bên, người ta
rúc rích cười. Anh đã bị bạn kế giường rần
mắc ăn cắp gối lúc anh góc đầu lên. Tên
ăn cắp là Ngư. Ngư hô:

– Nè chụp nè! Rồi liệng gối Thái theo đường vòng cầu. Gối bay ngang mình Thái rồi rơi qua giường bên kia. Nguyên đưa tay sẵn để hứng lấy rồi dời gối qua cho Thoại bên cạnh, y như người ta chơi bóng rổ.

Gối chuyển tay mà bay từ giường này đến giường khác, Thái rượt theo mãi mà không kịp. Rốt cuộc anh đành trở về giường, cuộn mền lại kê đầu mà nằm.

Những người chơi cái trò trẻ con trên đây toàn là người lớn cả, trên dưới bốn mươi tuổi đầu.

Đó là những thầy giáo ở tỉnh, nhân dịp bãi trường về Sài Gòn theo học các lớp tu nghiệp tại trường Gia Long.

Tất cả, ngày xưa đều là lưu trú học sinh ở một trường trung học nào đó ở miền Nam.

Cuộc sống chung trong mùa tu nghiệp năm nay bỗng dưng gây lại cái không khí mười mấy năm về trước với những dãy giường sắt ngay hàng thẳng lối, với trống điểm giờ ăn, giờ tắm, giờ nằm, với bóng đèn chong màu xanh xanh tỏa ánh sáng trắng như tạo xuống những chiếc mùng rung rinh mà trong đó các cậu thiếu niên mơ những mộng đẹp ngoài đời.

Ôi, cái đời lưu trú năm xưa, xa lắm rồi mà nghe sao như là mới hôm qua này thôi!

Ôi, những cái đầu, tóc còn dưỡng rẽ, ôi những chiếc tủ đầu giường thơm mùi thuốc rệp mà trong đó bao thiếu niên mơ mộng đã xếp kỹ những bức thư xanh, những bức thư tím, những bức thư hồng, cũng như họ đã ủ kín trong lòng non dại của họ niềm yêu bâng quơ tác giả các bức thư kia.

Ôi, những gói bánh tổ bột gạo, đường hạ Biên Hòa mà các cậu thiếu niên gặm

mòn trong đêm tối như chuột gặm khoai, ôi những kỷ niệm xa xưa, nay đã đâu rồi!

Ngày đầu vào trường Gia Long, ai nấy lòng cũng quặn thắt đau, nghẹn ngào xúc động mà nhìn những dãy nhà giống hệt những dãy nhà của trường Petrus Ký, trường Sở Cọp, trường Cần Thơ, trường Mỹ Tho mà trong đó đã nghỉ yên quá khứ của họ.

Làm sao không ngậm ngùi được vì đó là nơi mà một khi kia trong đời họ, họ đã hoài thai nhiều mộng vĩ đại, đã mơ những giấc mơ tiên.

Nhưng rồi sự học tập và cuộc sống tập thể lôi cuốn họ vào một nhịp khắc khổ hơn nên họ tạm dẹp tình cảm lại.

Nhưng họ vẫn cảm nghe họ trẻ lại đi mười mấy năm, ham nô đùa với nhau như lũ lưu trú học sinh ngày trước

Các thầy giáo hôm nay cũng rần mặc y hết như cái bản sao của họ hồi tiền chiến.

Khi chiếc gổ bay đến giường cuối dãy thì anh Trung chụp rồi động vào cửa buồng một cái rầm nghe như vợ chồng ai đang đánh lộn với nhau

– Mấy thằng dịch giả này, không cho tao ngủ hử bây?

Đó là lời mắng rất hiền của một ông cụ bốn lăm. Mới bốn lăm mà ông ta ra vẻ cụ lăm

– Thôi ngủ bây ơi, kéo cụ giận không gả con cho thì chết đến sáu bảy cửa lặn: cửa trước không ai đóng, cửa sau không ai gài, cửa túi rách không ai vá, cửa tủ tiền chạy ra không ai ngăn, cửa miệng không ai tiếp tế lương thực nè...

Cả bọn cười xòa, và anh Hạc hát giọng tuồng:

– Nhạc gia ơi! Xin đó mưa đừng vội giận, đây nguyên nuốt hận làm im cho nhạc gia ngủ đó a nhạc gia!

– Thùng! Anh Trinh đánh trống miệng một cái nghe ngọt xót.

– Thôi phát nầy ngủ thật đa! Dung nói

– Khoan, để mỗ ra câu đối, đứa nào đối được, sáng mỗ bao ăn kem. Ráng nghe các cha:

– Ngủ giả mà nói ngủ thật, là giả ngủ

– Xuất đối đi, đối đối nan, thỉnh tiên sinh đối vậy

– Im!

– Đèn chong sáng quá làm sao ngủ

– Trong Petrus Ký đó ghen tị bây, hồi đó nó không chong đèn bóng xanh như ở đây, vì bóng xanh sáng lắm, học trò lên

thức học, bỏ ngủ rồi bình cả đám. Biết nó làm sao hôn? Nó chong bằng bóng trắng mà ngoài sơn dầu sơn xanh. Như vậy ánh sáng tối hù, đứa nào ham học thì bơ.

Có một bạn đó ghen, tui nó ùng ùng lên ba đứa như làm trò xiệc ấy, để lấy dao cạo dầu sơn. Quên nói là trường Petrus Ký khôn lắm, nó rút bóng đèn lên sát tận trên trần để mình phá không được.

Đang cạo sột sột bỗng đâu thấy Su-quây-dăng⁵ mở cửa kiếng kêu cái bực mà bước ra, vì tui ngoài này làm ồn như giặc, thấy ta chịu không thấu đòi quyết ra chụp vài cạu phạt cho hả giận.

Đám hát xiệc nghe nguy hoảng hốt, anh kếp ở dưới quăng anh kếp đứng giữa, anh kếp giữa quăng anh kếp trên. Anh này, tao nhớ tên là anh Gừng. Anh ta té cái rầm, năm bất tỉnh nhưn sự, con dao đâm lủng

⁵ surveillant: giám thị.

tai trái anh ta, máu ra linh lảng.

Thầy Su vừa bước ra, thấy vậy ngỡ anh ta chết, sợ chịu nhơn mạng, vội thối trở vô. Vừa lúc ấy thì mừng cháy rần rần vì anh Ký thấp đèn cây mà học, học mê không hay gì cả, đến chừng nghe cái rầm anh ta giật mình hươi tay đụng đèn ngã vào mừng mà gây hỏa hoạn.

– Rồi sao nữa?

– Rồi áp nhau mà la mã tà chớ sao. Có thằng hô to “Hỏa thiêu Hồng Liên Tự rồi bây ơi!”

Đêm ấy, nhà ngủ tụi tao rầm rầm như đám giựt giàn cúng làm chay.

– Rồi anh Gùng có sao không?

– Sau đó, anh ta hóa thành thi sĩ.

– Lạ không?

– Anh ta làm thơ như vậy:

*Cạo đèn bày học, lại quăng tao,
Nghĩ giận tụi bây, máu muốn trào
Hát xiệc không lương, xương lại gãy,
Thầy Su hoảng sợ, thích biết bao!
Chưa chết mà bày châm lửa đốt,
Tao chẳng dân Miên, hỏa táng tao!
Từ rày nhẵn với quân ham học,
Vùi đầu vào sách sẽ ho lao*

– Toàn vắn ao không mà thôi

– Phải, đó là anh ta cố ý, vì anh ta nói
anh ta đã bị nóc ao mà!

– Thôi bỏ mừng xuống ngủ các cha!

– Tụi bây ơi, mừng của mình vén coi
có vẻ thất trận lắm! Tụi áo tím hồi đó tao

đi ngoài đường thấy chúng nó vén mừng khéo mà bắt thềm. Chúng nó may mừng trùm phủ ngoài trụ, rồi muốn vén, vo tròn lại từ lai tròn vo lên, như con gái thợ cấy xắn ống quần. Thật là tay con gái có khác.

– Các cô con gái áo tím dễ yêu hồi đó bây giờ đã hóa ra bà già rồi bây ời, trời hồi nè, đời người sao mà thấm thoát, cô áo tím của tôi đã năm con bảy cháu rồi nè trời!

– Hu... hu...!

– Thùng!

– Các anh ời, sao mà nằm trên giường nầy, tôi nghe như hương thừa của ai còn phảng phất đâu đây...

– Giường cũ biết còn hay không?

– Sao lại không. Trường Gia Long là cái trường độc nhứt không bị quân đội Nhật và Pháp sung công thì cái gì cũng còn nguyên

vện cả, trừ người xưa. Kìa cái cây dẻ ngựa ngoài sân, ngày xưa, cô áo tím của tôi chiều chiều đã dựa vào đó mà làm thơ.

Cây cối bây giờ đã thành đoàn cổ thụ già, đang chờ người đi mất tự ngàn xưa... Ngày nào tròn trăng lại nhớ.....

– Có ai xuôi vạn lý, nhả đôi câu.....

– Thùng!

– Tần cổ nhạc hăm bà lăng, mại đô!

– Quỉ dịch, có để người ta ngủ hay không nè?

Bấy giờ chắc cũng đã khuya rồi, nên phần đông mòn mỏi và lời mắng cuối cùng đã bịt miệng họ được.

Tuy nhiên, những người chưa ngủ vẫn lăn qua trở lại hoài. Nhớ vợ, nhớ con ở tỉnh nhà, hay nhớ một mối chinh phục mới? Ừ, một dịp đi Sài Gòn y như là ngày kếp núi

hạ san và rất có thể gặp đào giữa truông mây

Thầy giáo Lâu ngồi dậy định bước ra cửa sổ dòm sao. Thầy giáo Niệm cận giường còn thao thức, thầy kéo bạn dậy và nói nhỏ:

– Chưa ngủ à? Ra đây hứng mát. Trời, tháng bảy mà sao nóng nực quá?

Giáo Niệm là tay làm ổn nhứt trường từ hôm nay, không ai chịu nổi thầy ta cả. Mỗi đêm thầy ta đều rủ các bạn tái diễn cái trò kêu rệp ngày xưa nghe muốn bể con rái.

Thầy gác, tiếng Pháp kêu là Su-quây-dăng, nhưng hồi xưa học sinh lại kêu lầm họ là rê-pê-ti-tơ⁶ và kêu tắt là Rệp.

Đêm đêm hể thầy gác đi rình là họ kêu than có rệp:

⁶ répétiteur: thầy dạy kèm; thầy phụ đạo

– Rệp mắc dịch! Bò hoài sáng đêm!

Rồi họ đập giường rầm rầm.

Giáo Niệm nô đùa dữ quá, cười muốn bể cửa kiếng nhưng ai tinh ý thì thấy trong cái quá lỗ ấy có ẩn hiện một hơi hướng đau thương, như là sâu quá hóa điên, cười ra nước mắt.

Nhứt là từ lúc các bạn nhắc đến các cô áo tím cho vui thì thấy thầy ta ngậm câm, không tham gia buổi tối vui nữa.

Tiểu tiết ấy không thoát khỏi mắt quan sát của người bạn thân giữa đường của giáo Niệm là giáo Lâu.

Còn một điều lạ lùng nầy nữa là từ Phong Dinh (Cần Thơ) lên để theo học lớp tu nghiệp Anh văn mà giáo Niệm không thềm học hành gì cả. Theo chỗ dò biết thì ngày xưa thầy rất khá Ăng-lê, mà đã quên hết rồi.

– Thì nay học lại, chớ khó khăn gì đâu.

– Nhưng thầy ta như cóc cần học. Mỗi lần bà giáo người Mỹ gọi đến thầy là thầy cứ trả lời độc một câu mà thầy còn nhớ:

– I can't speak English.

“Tâm sự gì?” Lâu tự hỏi thầm và ái ngại cho người bạn mới mà thầy rất mến.

Một người từ Bình Dương xuống, một người từ Phong Dinh lên, chơn trời góc biển gặp nhau, lại mến nhau như bạn thâm giao đâu từ thuở ấu thời.

Đôi bạn thót lên ngồi trên đầu tủ com-mốt, rồi Lâu chỉ vòm trời đen lóng lánh sao mà hỏi bạn:

– Giống cái gì?

– Giống sao vàng rải trên hòm sơn đen

– Ghê quá! Sao anh lại nghĩ đến cách so sánh tang tóc như vậy?

– Có lẽ vì liên tưởng.

– Đến cái gì?

Giáo Lâu đặt tay lên vai bạn không nói gì, nhưng cử chỉ ấy hùng biện biết bao! Đôi bạn thông cảm nhau một niềm thương mến sẵn sàng trao đổi nhau nghe tất cả cái gì ray rứt trong lòng họ.

Giáo Niệm cúi xuống nhìn sân trường tối om, xa xa một vùng ánh đèn vườn làm nổi bật lên cây lá trong một khoảng nhỏ....

– Trong cái im lặng bao phủ cảnh trường này, tôi bồi hồi tưởng nhớ năm xưa....

– Ngỡ gì, ai lại không như thế. À, hồi đó anh học trường nào?

– Petrus Ký.

– Còn tôi thì học Sở Cọc. Trường của mình nên thơ hơn trường này phải không anh. Thuở ấy, đêm tôi dòm ra sở thú, lắng nghe tiếng thú thỉ của dân rừng bị nhốt...

– Còn tôi thì đêm đêm dòm ra thành Ngã Bảy lúc đó còn là một cánh đồng ma, để xem đèn ma và nghe mấy chị bột khoai kêu mả tà. Ấy, quanh trường hoang vắng nên tối nào cũng có cướp cạn.

– Còn ở đây lâu đài, dinh thự nhiều quá, không đẹp gì hết.

– Tôi, tôi lại nghĩ khác. Tôi thấy ở đây rất nên thơ vì có lẽ trường này dính líu đến tôi nhiều.

Giáo Lâu đã thành công nhờ khôn khéo. Thấy ta biết nếu tra hỏi thì chắc bạn không chịu khai. Còn gởi chuyện thì tự nhiên việc này đưa đến việc khác, và đầu dây mối nhợ sẽ được tháo tung ra.

Giáo Niệm đột ngột hỏi:

– Anh có biết là tôi chưa vợ hay không?

– Không, trời ơi, đã bốn mươi hai rồi mà....

–... Mà còn cô độc, ừ. Tôi đi lên đây, mục đích chánh là đi hành hương. Hễ có dịp vào trường Gia Long là tôi vào, không biết để chi, nhưng không thể dừng được.

Trường này không phải cảnh cũ, nhưng có lẽ nó gợi nhớ nên tôi thích. Hễ nhớ là đau, nhưng lại cứ muốn nhớ, nhớ hoài để nghe như nó còn mới hoài, mới như vừa xảy ra hôm qua đây.

Năm ấy tôi học năm thứ hai. Một hôm Chúa nhứt ra chơi nhà người chịu trách nhiệm về tôi đối với nhà trường, tôi gặp Oanh, trường áo tím, cháu của nhà này mà tôi không dè.

Tôi còn nhát gái lắm, nên bẽn lẽn một lúc rồi bỏ đi luôn.

Tối lại về trường tôi mới thấy là tôi ngu quá. Bạn hữu trong trường đứa nào cũng có bạn gái ở ngoài cả chỉ trừ tôi thôi. Nhà quê không biết làm quen với ai, nay gặp dịp tốt lại trốn mất thì có ngốc quá hay không?

Nhưng bây giờ mà có bạo gan tuần sau ra đó để gặp cô ấy chắc cũng sẽ ú ớ, không biết nói gì

Cô bé đẹp quá! Áo tím làm nổi bật nước da trắng nõn của cô và cái e lệ của cô sao làm tôi điếng người đi.

Bí quá, tôi lén bạn hữu kéo anh Lưu ra góc sân và hỏi:

– Anh Chín nè, làm sao anh quen với bạn gái?

Lưu là một học sinh rất đẹp trai. Anh ấy lại biết làm thơ nữa. Anh có một tập thơ nhan đề là “Anh Chín thi tập”, trong đó anh sưu tầm thơ của anh và của nhiều bạn gái của anh. Anh Chín là biệt hiệu cà rồn mà bạn hữu gán cho anh và anh vui vẻ nhận lấy.

– Cái đó tùy anh, Lưu đáp. Với mỗi người, phải mỗi cách. Cô ấy thế nào?

Tôi kể chuyện gặp gỡ cho anh nghe. Anh trề môi mà rằng:

– Anh thật là thằng chúa ngục, anh trốn như vậy nó khinh anh rồi thì còn mong gì.

Tôi khổ sở quá, và luôn hai ba Chúa nhựt không dám ra đó nữa.

Tuần ấy tôi xáng bệnh: sốt rét rừng. Nhà thương cứu cấp ở trường gửi tôi vào nằm điều trị trong Chợ Rẫy.

Thuở ấy công chức và học sinh đi Chợ Rẫy đều nằm chung một trại, gọi là “Nhà giàu I”.

Tôi được tiêm thuốc hai hôm là hết sốt. Nhưng lệ nhà thương, sốt rét rừng cho nằm mười lăm hôm.

Hôm thứ ba tôi ra ngoài sân, lại gốc me ngồi chơi thì lạ quá, trên băng đá dưới gốc me ấy, cô áo tím đang ngồi đan nón.

Tôi hoảng vía toan thối lui để chạy vào trại thì cô ta thấy tôi, mỉm cười chào tôi một cái. Tôi quýnh lên, đổ cả hai tai rồi ú ớ như thằng câm.

Để cứu tôi, cô hỏi:

– Anh vào nằm đây bao lâu rồi?

– Dạ ơ... hơ... mười lăm

Sợ quá, đến số ngày cũng nói bậy.

– Em thì mới có ba ngày. Anh bình làm sao và nằm phòng số mấy?

Bấy giờ tôi đã hoàn hồn, bước lại gần băng mà đáp:

– Tôi nằm số bảy, trên lầu. Cô bình làm sao và nằm ở đâu?

Thì ra cả hai đều sốt rét. Cô ấy nằm số 25 dưới đất. Hỏi phăng tới thì biết cô cũng học năm thứ hai, ban sư phạm, và tên là Oanh.

Oanh nói:

– Mấy tuần nay, em có ra luôn. Cậu em ngạc nhiên lắm mà thấy anh không tới. Cậu em nói anh học giỏi lắm, không lẽ lại bị phạt ở lại ngày Chúa nhật.

Không, không bao giờ cậu Oanh và Oanh biết lý do vì sao tôi không ra cả.

Nhà thương Chợ Rẫy lúc ấy là nơi gặp gỡ của lưu trú học sinh các trường trung học ở Sài Gòn. Vài mươi hôm hết hạn, rồi lắm khi thân đến suốt đời. Kỷ niệm chung cũng nhiều lắm.

Oanh và tôi, cố nhiên, cũng trở thành đôi bạn. Đêm nào chúng tôi cũng ra hàng rào sắt đón chú giò chó quảy mua vài chiếc để ăn với sữa đặc nhà thương phát cho.

Cái thú ăn giò chó quảy to bằng cườm chân ở cửa Chợ Rẫy, không anh học sinh tiền chiến nào quên được cả.

Với lại cái thú kéo nhau xuống nhà xác, rồi hù một tiếng, mạnh đứa nào đứa nấy chạy, chạy đến vắt giò lên cổ.

Một bạn Oanh chạy như vậy rồi vấp té, nhờ tôi đỡ kịp. Không hiểu sao kể từ phút đó chúng tôi không còn thẳng thắn với nhau được nữa.

Ra nhà thương, tuần nào chúng tôi cũng gặp nhau ở nhà người chịu trách nhiệm.

Ở đó, câu chuyện giữa chúng tôi là câu chuyện học hành, là chương trình đại số, là phản động hóa học, là định lý hình học, chứ không còn là câu chuyện trăng, sao thú vị ở nhà thương.

Vì vậy, tôi cố tìm cách gặp Oanh nơi khác, đổi không khí để tìm lại những ngày thần tiên khác.

Và chúng tôi đã tìm được.

Không nói chắc anh hiểu ngay là chúng tôi yêu nhau. Phải, nhưng con người của chúng tôi đứng đắn lắm, nên chỉ yêu nhau suông vậy thôi, chứ không có gì tội lỗi hết.

Nhà cũng biết thế, nhưng tin chúng tôi lắm, nên cũng chẳng rầy la gì, mặc dầu nhiều chúa nhựt, chúng tôi rủ nhau đi tuốt, bỏ cơm trưa. Tối lại vào trường mới ăn.

Tôi hẹn với Oanh ra trường sẽ xin làm thầy giáo để cùng nghề với vợ tôi cho tiện lúc đổi đi nơi này nơi khác.

Và tôi đã giữ lời hứa. Nhưng vì chưa cưới nhau nên Oanh được bỏ đi Sóc Trăng, còn tôi thì Bà Rịa.

Tuy cách trở, mà thơ từ qua lại luôn. Oanh bị tang bà nội, nên chúng tôi chưa thành hôn với nhau được.

Cứ mỗi ba tháng là tôi xin phép nghỉ, đi xuống thăm Oanh một ngày! Oanh vẫn yêu tôi như thường, có lẽ yêu hơn trước vì hể tình yêu chưa toại thì nó cứ càng ngày càng tăng.

Cả hai chúng tôi đều nóng lòng đợi mãi khó tang bà và cùng dự liệu nhiều việc về tương lai.

Như vậy được một năm. Còn có bốn tháng nữa là hết tang. Tôi nao nức lắm và

vừa định xuống thăm bạn lần chót để thỏa thuận nhau về chi tiết đám cưới, thì bỗng được thư Oanh.

Oanh bảo tôi đừng xuống nữa, giọng nhút quyết lắm và hăm sẽ giận tôi luôn nếu tôi cãi lời Oanh. Oanh lại cho biết rằng đám cưới phải đình lại không biết đến bao giờ.

Đọc xong thư, tôi đâm nghi. Tại sao nàng lại cấm tôi xuống, và đòi đình hôn lễ? Có phải nàng đã yêu kẻ khác hay không? Tôi ghen tức lên, rồi tôi đau xót không thể tả được.

Vài hôm sau, tôi định cứ đi đại xuống đó, xem cho biết sự thật. Thà là phải bật ngựa ra mà thấy mình bị phụ tình, còn hơn là ngồi nhà mà xốn xang, mà nghi hoặc.

Nhưng tôi lại không đi, vì tôi hờn Oanh. Thôi, người ta không thương mình nữa thì thôi, đeo đuổi theo làm gì, Con người bạc

nghĩa ấy còn xứng đáng sao được mối tình chung thủy của mình!

Thế rồi tôi nín đi hai tháng. Tôi ốm xanh xao, và bỏ công việc đến nỗi bị ông Thanh tra hàng tỉnh phê bình cảnh cáo mấy lần.

Không chịu được nữa, tôi gửi thư, gửi liên tiếp mỗi ngày một bức, hăm tự tử, dọa xuống thăm nàng, đủ thứ việc.

Nàng trả lời cũng liên tiếp và nói nếu tôi xuống là nàng sẽ chết mất.

Rồi dùng một cái, đến tháng tư là tháng xả tang, Oanh gửi cho tôi một bức thư vĩnh biệt. Tôi còn thuộc lòng bức thư ấy.

Anh Niệm ơi!

Em đã chết rồi. Kể từ giờ phút anh được bức thư này thì em không còn ở trên đời này nữa. Hay là em còn, mà không bao giờ anh thấy mặt em được cả.

Anh ơi, em ích kỷ lắm, rất muốn làm vợ anh cho dẫu một ngày thôi, để thỏa tình em yêu anh từ bao lâu nay.

Nhưng mà suy cho cùng, nghĩ cho tận, hưởng thụ ấy không ích lợi gì cho em cả, mà hại cho anh không biết bao nhiêu.

Vậy anh cứ xem là em đã chết rồi. Dẫu anh có lục lạc thế nào cũng chẳng tìm được em đâu. Mà tìm làm chi, nếu anh muốn mỗi tình đôi ta cứ còn chớm nở mãi mà không tàn rụng bao giờ.

Nghĩ ra thì thái độ của em cũng do ích kỷ xui giục mà có. Tránh ích kỷ kia lại phạm ích kỷ này. Đừng tìm hiểu, không bao giờ anh hiểu được đâu.

Em đã khóc ra không biết bao nhiêu là nước mắt khi quyết định điều trên. Anh có lường được niềm đau xót của em không?

Nhưng em là gái mà em đã can đảm

được, thì anh cũng nên theo gương em. Đừng sầu muộn gì hết, cố mà quên đi rồi lập gia thất. Trong đời chắc không thiếu chi người đáng yêu hơn em, anh đừng có lãng mạn lắm mà thiệt thân.

*Trời ơi! Tôi đau nhói như ai cắt ruột tôi!
Anh ơi, em chết đây!*

Dưới thư không có lời chào nào, cũng không ký tên, dường như Oanh không còn can đảm viết thêm chữ nào nữa hết.

Tôi chết sống nửa tiếng đồng hồ, rồi đánh điện ngay cho ông Hiệu trưởng trường Sóc Trăng, vì đã bỏ bê công việc lại xin phép mãi, e bị quở nếu xin nghỉ nữa.

Điện tín, tôi viết như vậy:

Trân trọng yêu cầu cho biết sức khỏe của Oanh.

Ông ấy đáp:

Oanh thôi việc. Đi không để lại địa chỉ.

Hừ, thế này là làm sao? Thoạt tiên, tôi đoán là Oanh đã lỡ đại với ai, có ghen nên sợ xấu và sợ tội (trong giáo giới người ta nghiêm khắc về hạnh kiểm của giáo viên lắm) nên trốn đi. Lại ân hận nên viết thư cho tôi thế.

Nhưng xem kỹ lại lời thư thì không phải vậy.

Hay là? Tôi nhớ có đọc một tiểu thuyết trong đó tác giả kể chuyện một cô kia ho lao, rồi trốn tình nhờn để chết.

Nhưng cũng không phải. Oanh có học, dư biết bệnh lao không hoàn toàn tuyệt vọng, thì đại gì nàng phải làm như vậy.

Mà nàng tự tử hay trốn đi đâu? Đó là điều tôi cần biết, nên đánh liều làm mặt lì, tôi xin nghỉ phép nữa.

Oanh người Thủ Thừa. Cha mẹ nàng vẫn ở đó. Tôi vừa vào tới sân thì bà cụ đã khóc rên nhà.

– Con ơi, vợ con nó đã chết rồi à! Ơ.....Ơ.. trời ơi là trời, con tôi chết.

Chúng tôi không có làm đám hỏi, nên chưa kêu cha mẹ Oanh là ba má. Thế mà nay bà cụ lại ăn nói như vậy thì tôi hiểu ngay là Oanh không có tội lỗi gì đối với tôi cả.

Tôi chỉ ngậm câm, khóc không được mà nói cũng chẳng ra lời.

Ông cụ chạy ra xách va-li cho tôi và kéo tôi vô nhà. Bà cụ khóc kể một hơi rồi hồi trẻ bắt vịt làm thịt đãi tôi. Đàn bà Việt Nam bao giờ cũng vậy. Đau đớn làm sao, họ cũng dẹp lại để lo ăn cho chồng con, cho khách khứa

Đàn ông chúng tôi không khóc, nhưng

im lặng còn đau thương hơn những kẻ lẻ của đàn bà không biết bao nhiêu

Ông cụ cứ làm thỉnh mà săn sóc tôi, coi như con rể cũ mới về và nó đang sầu, cần thương yêu nó để an ủi nó.

Khi bà ra sau chỉ huy bữa nấu ăn, ông cụ mới mở miệng:

– Nó về đây, cắt một cái chòi nhỏ trong ruộng, thật xa. Nó căn dặn tôi với mẹ nó hể... con đến – ông cụ ngập ngừng trước tiếng “con”, ngại thốt nó ra, nhưng rốt cuộc vẫn dùng tiếng ấy – hể con đến thì nên giấu biệt chỗ trú ẩn của nó. Ngỡ như vậy là xong, nào dè mấy hôm sau thì nó uống thuốc ngủ để quên sinh.

Bấy giờ tôi mới khóc được. Đàn ông khóc chắc là trông xấu lắm! Nhưng tôi bất kể, cứ khóc mùi mẫn như không có ông cụ ở đó.

Khóc cạn lệ tôi mới hỏi xin ông cụ cho biết vì sao em Oanh tôi lại như vậy.

– Con yêu nó quá rồi hoa mắt, hay nhờ nó che giấu khéo thì không rõ. Thật ra nó đã mang bệnh từ một năm rồi. Nó nổi đơn...

– Trời! Tôi kêu thầm.

– Trong gia đình, bên nội và bên ngoại nó, ba đời liền, không thấy ai có bệnh đó. Xem sách thì thấy nói bệnh cùi có thể lặn trốn hai ba thế hệ liền rồi mới xuất hiện trở lại.

Tội nghiệp nó quá, căn bệnh bất nhơn lại trôi lên vào thế hệ của nó Hay nó bị truyền nhiễm do người ngoài không biết chừng, vì không nghe nói ông bà hồi trước có ai bị phong đơn.

Nó hoảng sợ hết sức lúc buổi đầu, uống lu bù thứ thuốc mà đơn cứ nổi lên: da sần sần, trái tay dầy ra. Chắc là nó đánh phấn

khéo nên con không thấy.

Về sau, nó tuyệt vọng lắm, và có ý muốn quyền sinh. Cái ngày mà nó viết thư dặn con đừng xuống là ngày đơn nổi dữ sau một bữa ăn cua đình.

Bạn hữu khuyên nó theo thuốc Tây, trị bằng thuốc xanh trộn vôi dầu chùm bao. Lối điều trị ấy có hiệu nghiệm thật. Các đờ đơn lý mặt xuống, nhưng khốn thay, da mặt nó lại xanh lè như đã nhúng chàm, đánh phấn thế nào cũng chẳng lấp được cả.

Sở giáo huấn cũng chưa nói gì, ông Thanh tra chỉ khuyên sơ sơ nó nên nghỉ dài hạn mà điều trị. Nó còn đang trù tính thì đơn lại nổi trở lên, lần này tao loạn lạ kỳ, bất chấp thuốc men, và nổi cao như phỏng lửa.

Thế là nó xin thôi, viết thư vĩnh biệt con, rồi lủi về đây.

Mấy ngày ở trong chòi cô quạnh, chắc nó khổ sở lắm về viễn ảnh tương lai của nó, nên trong một lúc tuyệt vọng kia, nó hủy mình

Trời ơi, bấy giờ tôi mới hiểu thấu mấy tiếng kêu than của Oanh ở cuối thư, và mới hiểu được tại sao nàng bảo là nàng ích kỷ.

Oanh muốn cho tôi giữ mãi trong trí hình ảnh tươi đẹp của nàng, y như người quý phi bên Tàu ngày xưa cấm đoán ông vua ấy vào thăm nàng lúc nàng đã tiểu tụy sau một trận ốm nặng.

Nhưng không, Oanh có ích kỷ đâu. Nàng chỉ thương tôi thôi, muốn tránh cho tôi nổi thất vọng vì thể chất của nàng.

Lâu kính nể sự yên lặng của Niệm sau câu chuyện ấy. Trên trời đen sao giống như các điểm vàng trên cổ sừng, cổ hòm chôn vùi nàng Oanh kiều mị ngày xưa.

– Anh thấy không. Niệm tiếp, làm sao mà tôi quên được mối tình chớm nở ấy. Nó có tàn rụng sau một thời ăn ở với nhau đâu. Mãi đến giờ phút này, tôi nghe vẫn còn yêu Oanh, còn nghe như Oanh còn sống đâu đó. Tuổi tôi cứ chồng chất lên, nhưng tôi có ấn tượng rõ rệt là tôi còn là học sinh mới ra trường với một mơ mộng xuân.

Chúng tôi day lưng dòm vào phòng ngủ thì, qua lưới mùng “tuyn”, các cậu học sinh già đang yên giấc, ngáy pho pho.

Ánh đèn chong xanh xanh gợi lên hình ảnh huyền hoặc của một thế giới ma quái mà trong đó hồn người xưa như đang rung rinh bay qua bay lại, hồn những cô áo tím ngày trước, những cô mà thất tình, bệnh tật, chiến tranh đã cướp đi khỏi thế giới của chúng ta.

Dưới sân đen ngòm, nhiều bóng đen
dường như thơ thẩn.

Những bóng ma của dĩ vãng!

Điện Tín, 1950

8. MỘT CÂY TRIẾT LÝ XANH DÒN

Cái con chết giẫm đó, không biết nó làm cái gì mà kêu hoài nó không ừ hử gì hết!

Ông già giữ xe đạp chửi lên như vậy và day lại trông về hướng của nơi con gái ông đứng đằng xa kia phía bên kia ba dãy xe đạp, xe gắn máy, xe xì-cút-tơ.

Chợt thấy Cúc đang trò chuyện với một sinh viên xấu trai, vẻ mặt lù khù và y phục xềnh xoàng, ông đổi giận làm vui ngay, và

mím cười, đắc ý lắm.

Ông không hề dạy con về cái điểm tế nhị đó, mà bà chết sớm, cũng không kịp chuẩn bị cho Thu Cúc, thế mà nàng tự nhiên mà biết, cái mới tài dách.

Đó là bản năng của con gái, bản năng này chẳng qua là sự thừa tự của khôn ngoan ngàn đời của bao lớp phụ nữ tổ tiên của họ.

Mấy năm trước ông Năm ăn không ngon, ngủ không yên vì Cúc vừa trở mã xong.

Lời tục thường nói: “Có con gái lớn tuổi như chứa muối lậu, (hoặc súng lậu) trong nhà”.

Chứa súng lậu thì bị bắt. Có con gái không sợ rắc rối vì chánh quyền, nhưng lại sợ rủi ro khác. Hai đảng đều khổ.

Mà Cúc nó ác lắm, giữ xe máy đâu có

cần gì đối thoại cho lâu với người gọi xe, thế mà nó cứ có chuyện nói với họ. Nói có trời làm chứng, cũng chỉ tại họ hay gọi chuyện thôi, chớ còn Cúc thì thủ phận ghê lắm.

Họ toàn là sinh viên Văn khoa Đại học cả. Cúc không biết đồ đạc xong họ sẽ làm quan to như thế nào, nhưng cũng đoán rằng họ sẽ là ông Cố ông Nghè chớ chẳng chơi nên nàng biết thân không dám hy vọng gì.

Sinh viên ta đứng đắn lắm. Nhưng họ không phải là Phật sống mà cô bé nầy xinh vô cùng thì bảo sao họ không lân la trò chuyện, gọi xe mà y như chọn hàng, cà kê dê ngỗng mãi không thôi.

Ỗ, cái cô bé mới lạ chớ! Là người miền Nam, cô ta lại có nước da hồng tự nhiên như con gái miền Bắc, lại có tóc thể như con gái Huế.

Trên mặt cô, một mái tóc buông xuống

che kín cả mắt bên phải của cô, con mắt long lanh nẩy núp sau rèm tóc ấy len lén nhìn qua một cái, rồi chạy trốn ngay một cách nhút nhát rất là dễ mê.

Sinh viên thường ngâm câu thơ:

Tóc buông rèm, lúa tuổi ô mai.

khi họ đi ngang chỗ giữ xe máy, mặc dầu cô bé chỉ thích ngậm kẹo.

Cho đến cả nữ sinh cũng ưa ngắm đôi môi thăm tự nhiên của Cúc trang trí bằng những nụ cười có duyên không chỗ chê.

Cô bé dĩ nhiên là rất thích trả lời đôi ba câu bông đùa của các sinh viên bánh trai và ăn nói rất đẹp. Có gì là tội lỗi đâu chứ? Con gái nào mà không ưa như vậy, mà đã sao đâu cả! Thế mà ông cụ cứ lo.

Nếu cô con gái rất chánh đáng mà thích trò chuyện với con trai thì ông cụ cũng rất

chánh đáng mà mất ăn mất ngủ, trong khi đó sinh viên cũng rất chánh đáng mà bông đùa.

Ai cũng chánh đáng, ông cũng chẳng biết kết tội ai, chỉ cảm lạnh mà âu lo. Ông Năm lo vì ông dư biết những ông Cố, ông Nghè tương lai này vì tuổi trẻ vui tánh, cà rồn như vậy thôi, chớ khó lòng mà họ yêu một đứa con gái không đồng cảm nghĩ với họ, nhứt là khó lòng mà họ cưới một đứa con gái không đồng địa vị xã hội với họ.

Quả có những cuốn tiểu thuyết kể chuyện ông thầu khoán cưới cô bán trứng vịt lộn, nhưng ngoài đời ông Năm chưa hề thấy một ông giáo sư cưới con gái của một ông già giữ xe đạp lần nào.

Họ không cưới thì thôi. Ác một nỗi là không thể thôi được. Họ không cưới, không yêu, nhưng chắc chắn là họ thêm

muốn con ông. Nó xinh như thế kia mà.

Ông Năm thấy rằng con ông còn khờ dại lắm, chưa nhận thức được nỗi nguy hiểm trong một cuộc phiêu lưu tình ái với một người con trai ở giai cấp trên, nên cứ sốt ruột mà thấy con ông trò chuyện với họ. Ông sợ nó cảm một anh thì khổ. Vì thế mà ông lo ngày lo đêm cái nạn ẵm cháu ngoại vô thừa nhận.

Cúc ban đầu tuy thích nói năm ba câu chuyện với những người khách dễ ưa, nhưng vẫn thủ phận cho đến một khi kia thì một ý thoáng qua làm cho nàng phải nghĩ vợ vẫn suốt tuần.

Một toán nữ sinh viên – mà nàng cũng rất có cảm tình – đi ngang qua đó rồi pha trò với nhau, họ chỉ nói khẽ thôi, nhưng nàng nghe được: “Xinh quá! Biết đâu rồi chị ấy sẽ không thành phu nhơn của một đồng nghiệp của ta”.

Ừ, sao lại không chớ? Về nhan sắc nàng đâu kém cô sinh viên nào? Nàng lại đọc tiểu thuyết thấy rất nhiều mối tình giữa sinh viên và những thiếu nữ địa vị khiêm tốn như nàng, cha mẹ các sinh viên ấy ngăn trở quyết liệt tranh đấu với gia đình, rồi rốt cuộc tình yêu thắng.

Thế rồi nàng mơ mộng, ước ao được làm bà Cố, bà Nghè tương lai.

Nàng không quá tham lam đâu. Nàng có học tới đệ lục, giỏi nội trợ, lại được giáo dục vững chắc thì làm vợ một nhà trí thức đâu có phải là chuyện khó quá sức nàng.

Cúc mơ những ông hoàng đẹp trai. Họ đông đảo quá khiến nàng rất bối rối trong việc chọn lựa, nhưng rốt cuộc rồi cũng chọn được anh sinh viên đẹp trai nhút, cổ nhiên.

Bảy giờ hôn của muôn thế hệ đàn bà hiện về để dạy khôn nàng và nàng thi thố đủ cả khôn khéo để cột anh sinh viên đó.

Cái khôn trước tiên hơn hết là việc lựa chọn cái anh gần đỗ cử nhơn. Ừ, họ sẽ là cử nhơn hết thật đó, nhưng nếu đại đột, bắt bồ với một anh ở lớp dự bị thì sẽ phải đợi lâu quá đi.

Nàng tìm học trong có mấy tuần mà biết đủ thứ: Phải thi bao nhiêu chứng chỉ mới giựt được bằng cử nhơn văn khoa, phải tốn mấy năm mới thi xong bao nhiêu chứng chỉ ấy, anh nào được mấy chứng chỉ rồi, nàng đều thạo còn hơn giáo sư trong đại học ấy nữa.

Ngộ nghĩnh quá. Sinh viên có chứng chỉ không đeo phù hiệu như sĩ quan để cho người ta biết cấp bậc của họ, khiến lúc chưa biết rõ, Cúc thấy anh nào cũng giống anh nào.

Nhưng chừng biết được rồi thì nàng thấy khác hẳn, làm như là những anh chàng chỉ nhiều, bảnh trai hơn những anh chàng chỉ ít và giá trị hơn các anh ấy.

Ông cụ đã bớt lo. Cúc nói chuyện suông với họ thì có ngày nó sẽ yêu mất thì nguy. Nhưng nó mà trở tài cột thì có đường lắm.

Cúc cột thế nào mà tuần lễ ấy, cái anh sinh viên đẹp trai nhứt đó vắng mặt. Nàng điều tra thì té ra anh sinh viên ta ở nhà để cưới vợ.

Tin sét đánh này làm cho nàng thấy bao nhiêu xe đạp đều vẹo ne làm như là một trái bom nổ gần đầu đó và hơi mạnh của nó làm méo mó cả, từ các vật bên ngoài đến tim nàng.

Cúc đau gần ba tháng trường, tối ngày cứ lằm lằm, lì lì không khi nào ngược lên nhìn ai nữa hết.

Rèm tóc trước mặt nàng, buông xuống dài hơn; con mắt long lanh núp sau đó, không diễn trò cắt mắt nữa mà chỉ lơ lơ như một con vật bị nhốt trong chuồng.

Đôi môi thâm tự nhiên không nở hoa như thường bữa nữa, và người con gái mơ mộng giận cả tiểu thuyết tình mà những lúc ngồi không cô ưa đọc để giết thì giờ.

Đây là mối tình đầu của cô gái hăm mốt này. Cố nhiên là cô yêu nhiều và đau nhiều. Tuy là một con trai nghĩa là hành động theo lý trí, Cúc vẫn yêu anh ấy chớ sao không yêu!

Nhưng dầu sao, bài học này cũng không vô ích. Khi mối sầu ngổ không bao giờ nguôi lại nguôi được thì Cúc sẽ tìm tòi để biết thêm.

Nàng biết được rằng trong trường người ta dạy rất nhiều ngành, thành ra có

tới năm bảy cái chúng chỉ chớ không phải chỉ một thứ mà thôi.

Thông minh thực tế, nàng suy luận rằng nếu thế thì phải có loại chúng chỉ nào đó hơn hẳn loại chúng chỉ nào và cuộc chọn lựa không nên chỉ căn cứ trên sự bảnh trai và số lượng chúng chỉ nữa.

Như là chọn chồng sĩ quan vậy mà. À, cũng thời lon mà lon Không quân khác hơn lon Thủy quân, lon Thủy quân khác lon Lục quân. Ngay cả trong Lục quân cũng đã chia ra nhiều thứ rồi, lon chiến xa, lon truyền tin, lon quân y, lu bù thứ, biết đâu thứ này lại không hơn hẳn thứ kia.

Vậy Thu Cúc điều tra bổ túc và được biết rằng ba cái chúng chỉ của anh chàng đẹp trai đã bỏ rơi nàng để đi cưới vợ, không “le” bao nhiêu vì đó là chúng chỉ Sử – địa.

Một ông giáo sư Sử – địa không được

học trò hoan nghinh lắm vì đó là hai môn bề đầu mà chúng nó rất ghét. Con gái cũng không ngửi được mùi Sủ – địa, vì anh yêu em bằng tọa độ, bằng vĩ tuyến, bằng khoáng chất, bằng lịch trình tiến hóa của nhơn loại, ắt hẳn không thơ mộng rồi vậy.

Thế nên rồi Thu Cúc không tiếc lắm cái anh sinh viên ấy, lại hú vía rằng mình đã suýt làm bà Sủ–địa khô khan.

Qua năm hăm hai tuổi, Cúc cột một anh sinh viên có hai chứng chỉ văn chương Pháp. Anh này về bóng sắc kém anh trước một tí, nhưng lanh lợi không thua gì anh trước, và nói tiếng Tây giòn như bắp rang, tất phải tương lai ghê lắm.

Nhưng sau ba tháng cột chưa dính, Cúc lại hay tin sét đánh nữa là anh tiếng Tây giòn như bánh tráng nướng ấy đi hỏi vợ trên Phú Nhuận, hỏi con của một ông triệu phú.

Lần này Cúc không đau khổ nữa. Nàng thực tế lắm, chỉ sầu tình một lần trong đời thôi rồi trái tim được thiết giáp ngay.

Nghiên cứu lại chiến lược, cô gái giữ xe đạp chợt thấy mình chọn lầm lãnh thổ xâm lăng. Những anh chàng bánh trai là những lãnh thổ có biên thù phòng thủ kiên cố, khó lòng mà chọc thủng phòng tuyến của họ lắm.

Tìm biết và quan sát, Cúc nhận thấy rằng trong đám sinh viên đông hàng ngàn này, có vài anh hiếm hoi, có vẻ như từ... cung trăng rớt xuống. Họ không xấu trai, coi bộ cũng không nghèo, nhưng ăn mặc lôi thôi trễ tràng, đầu bù tóc rối mà hồn họ cứ như là đang phiếm du trên chín tầng mây, hỏi họ cái gì, họ giật nảy mình ngơ ngác nhìn ta.

Đó là những anh thi chứng chỉ Hán văn hoặc chứng chỉ Triết.

Thu Cúc chẳng rõ giáo sư Hán văn bảnh hay giáo sư Triết bảnh, chỉ thấy họ giống nhau bề ngoài, các anh Hán văn ưa nói đến những Hoàng Hạc Lâu, những Phong Kiều Dạ Bạc, đại khái khó hiểu y như là những qui nạp, những diễn dịch, những chủ lý, những khả giác của anh Triết.

Các anh nầy có thể bị cột mà không hay, vì họ có sống với chung quanh đâu mà kịp nhận thức những gì xảy ra cạnh họ.

Vậy Thu Cúc cột một anh Triết đã đồ được ba chứng chỉ rồi, chính cái anh đang đứng nói chuyện với nàng hôm nay.

Ông Năm hài lòng ghê lắm, vì lương năng, lương tri của ông cũng cho ông đoán rằng những anh hiền hiền và lơ mơ như cái anh Trọng nầy dễ cột hơn những anh lanh lợi, lại không nguy hiểm gì cả, chính con ông thủ vai chủ động kia mà.

– Con mắc thối tiền đây mờ!

Tiếng “mà” cuối câu, Cúc nói ra là “mờ”, nói theo thói nhõng nhẽo của trẻ con. Mặc dầu ông cụ chỉ chửi lông bông, nàng cũng ra miệng, đáp lớn lên, chỉ cốt để ru ai bằng cái tiếng “mờ” em nhỏ đó.

Trọng lại giựt nẩy mình, không phải vì sợ ông già của cô gái mà vì từ nãy giờ, chàng không nghe gì cả. Cúc nói mà chàng cứ nhớ Aristote và Socrate, cứ nhớ Lão, Trang, cứ nhớ Platon, Tagore mãi.

– Gì a cô?

Cúc cười giòn lên rồi hỏi:

– Anh đi đâu mới về vậy?

– Không? Tôi có đi đâu ở đâu?

– Em thấy thần trí của anh như từ đâu mới về.

– Vậy à?

– Nếu anh mà chịu sống gần thêm với loài người anh sẽ bảnh lắm đó.

– Thật à?

– Sao lại không thật!

Thật ra chưa ai tỏ tình với ai hết, trong cặp này. Cúc cột vào Trọng vì vô tình, cứ để cho bị cột vậy thôi, nhưng dây cột mà Cúc dùng vô hình, kẻ bị cột phải ý thức mới có hiệu quả, chớ hấn chỉ mặc nhận mà không hợp tác, cũng chẳng ăn thua gì.

Không hiểu sao hôm nay tự nhiên nhà hiền triết này bỗng nhìn sững người con gái mà suốt mấy tháng trường đã chàng ràng bên chàng, để làm gì, chàng cũng không rõ.

Đây là lần đầu tiên trong đời chàng mà chàng nhìn kỹ một thiếu nữ và kinh ngạc thấy ở đời cũng có cái hay lạ như ở trong

những pho kinh sử ngàn năm của thánh
nhơn để lại.

Rèm tóc của Thu Cúc, đôi mắt sáng
núp sau đó, đôi môi thắm, đôi má hồng của
nàng sâu sắc hơn bất kỳ thứ triết nào trên
thế gian này từ cổ chí kim.

Và Trọng bỗng giựt mình tự hỏi cái điều
mà Cúc vừa gợi lên cho chàng: “Ừ, tại sao
không sống gần thêm với loài người? Cái
“khoảng cách” giữa người với người thật
láo khoét, bằng cứ là mình nghe lòng mình
với lòng cô gái xinh đẹp này đang giao lưu
với nhau, và cơn “nôn mửa” trước “sự phi
lý của cuộc đời” cũng láo tuốt, bằng cứ là
mình đang thêm cuộc đời ghê lắm đây mà!

Tức thì Trọng quyết định sống. Chàng
thấy rằng chàng phải vội vàng sống tốc
hành mới đuổi kịp bọn phàm phu tục tử,
chúng nó đã đi trước chàng bao nhiêu năm
rồi.

Cái tục danh “Một cây triết lý xanh dờn” mà bạn hữu đã tặng chàng, không còn đúng nữa. Chàng đã sống mà trong đó việc tìm món ngon để ăn cho thích khẩu, có việc đi dạo phố, nên nước da chàng hồng hào ra. Tóc chàng được bi-dăng-tin tẩy thành để lập lại trật tự, sơ-mi của chàng hết nhàu nát, và ống quần chàng hết tròn như ống tre, mà mang lẫn xếp bén ngót.

Và cái việc sống quyết liệt hơn hết của Trọng là đối chứng chỉ. Chàng không học để thi cái chứng chỉ Triết cuối cùng nữa mà chọn chứng chỉ Anh văn. Chàng thấy rằng bọn nói tiếng Ăng-lê giòn như bắp rang, bọn ấy lạnh lợi lắm, đi-na-mic lắm, và được con gái phục lẫn.

Trọng là con trai bảnh có hạng trong Đại học, mà cả trong đô thành nữa.

Đó là nhờ một khi chàng đã thấy gái. Và ngộ nghĩnh thay, bắt đầu từ đây chính

gái thấy chàng. Ủ, họ không thể thấy «một cây triết lý xanh dờn», nhưng người thanh niên hồng hào, khỏe mạnh và áo quần diêm dúa nầy làm sao lọt khỏi mắt họ.

Và thương thay cho Cúc, Trọng bắt đầu lơ là với nàng mà chàng thấy kém đẹp hơn bao nhiêu là mỹ nhân khác.

Bây giờ chính Cúc mới là “một cây xanh dờn”, nhưng không phải là cây triết lý mà là cây cau trổ muộn, vì câu hát nhà quê sau đây ám chỉ:

Ngồi buồn lo bảy lo ba,

Lo cau trổ muộn, lo già hết duyên.

Còn có hai tháng nữa là Xuân đến, và Cúc lên tới đỉnh hai con giáp.

Nàng lo đến mất ăn mất ngủ như ông cụ nàng mấy năm trước, lo đến gầy xanh xao vàng vọt, trong khi Trọng sống ồ ạt một

cách vội vàng với... người khác.

Mấy cô nữ sinh viên có cảm tình với Cúc, đi ngang qua đó, thấy vẻ tiêu tụy nơi nàng, ngạc nhiên nắm tay nhau hỏi:

– Ủa, chị ấy đã ghi tên học Triết sao mà?

Văn nghệ Tiền Phong, 1960

9. TÌNH THƠ ĐẠI

Cả nhà ngóng đợi Nàng là hơn một tuần lễ rồi. Nói cả nhà, nhưng thật ra chỉ có đờn ông là bồn chồn thôi, còn phụ nữ thì khó chịu lắm, nhưng không dám nói ra.

Kẻ náo nức thứ nhất là ba tôi⁷. Ba tôi đã già rồi, nhưng thuở trai trẻ ông cũng trắng hoa lắm (về sau tôi mới biết được điều đó) và cô đào này sẽ mang lại cho ông chút ít dư vang của thời thanh xuân của ông.

⁷ Tôi đây là người kể chuyện cho tác giả nghe.

Kẻ thứ nhì là chú út tôi. Chú Thuận ấy chưa vợ, ở chung nhà với ba tôi từ khi ông nội bà nội tôi qua đời. Chú Thuận ra mặt mê Nàng vì chú còn trẻ, không sợ ai cười chê gì như ba tôi. “Không biết Nàng có đẹp hay chẳng?” Ngày nào chú Thuận cũng hỏi như vậy, khiến má tôi nổi dóa mắt:

– Nhà tôi có con gái, con trai, chú nó có muốn hư thân mất nết thì đi nơi khác kéo hại cho các cháu của chú nó.

Những người đàn ông khác là khách, nhưng họ tới lui một ngày mấy bận để hỏi thăm tin tức về Nàng, thành thử phải xem họ như người nhà.

“Không biết Nàng có đẹp hay không?” Đó là câu hỏi to của mọi người, và là câu hỏi thăm của ba tôi, má tôi nghe thì nguyệt một cái, khinh khi lũ đờn ông ra mặt.

Phán Lượng tỏ ra ta đây thành thạo, nói:

– Cái lũ hát bội ấy, ban đêm, trên sân khấu và dưới ánh đèn, xem thấy ngỡ như họ là tiên nữ giáng trần, nhưng sáng ra, nước da xanh dờn, đôi môi tái lợi của họ làm ta bắt nhờm. Có đứa mình mẩy đầy lác, ốm nhom, ốm nhách trông đến kinh khiếp. Bởi vậy các tay hào hoa phong nhã có rước đào hát bội đi thì họ rước ngay lúc vẫn hát, để nguyên xiêm y phấn sáp. . .

Nói xong, ông ta cười ha hả, sung sướng lắm và hãnh diện đã biết mặt thật của đào hát bội.

Giáo Yên sợ thua Phán Lượng cũng khoe tài thạo đời:

– Riêng tôi được dịp theo hát nhiều lần, quen biết với vô số. Họ mà không đẹp cũng dễ coi, vì họ biết ăn diện, chứ không quê

mùa như các bà. . . nội tướng của ta đâu.

Chú út tui không có ý kiến nào, nhưng xem ra, chú trông đợi Nàng hơn ai hết. Chú sẽ thủ vai Đơn-Hùng-Tín, đóng cặp với Nàng thì chú bản khoản về vai cặp của chú là phải. Nhưng về sau tôi mới biết là chú thuộc vào hạng đa tình ngầm ngầm, y như ba tôi vậy.

Tỉnh nhà vừa qua một trận lụt kinh hồn mà con sông Đồng Nai hiền lành tàn phá nhiều làng mạc nên “Ủy ban cứu trợ nạn lụt” trong tỉnh đã làm đủ trò để tìm tài chánh mà cái trò hát làm nghĩa này là một.

Nghĩ rằng mua giàn sẽ không lời bao nhiêu, nên Ủy ban mới nhờ các công chức ham kịch nghệ chọn một tuồng bát bội rồi diễn lấy, đã khỏi tốn tiền cho gánh hát nào, lại rất có thể ăn khách vì trong tỉnh ai cũng ham xem “mấy thầy” “mần tuồng”, coi ra thế nào.

Thuở ấy chưa có cô ký, còn cô giáo thì không cô nào dám xung phong làm đào nên phải cầu ngoại viện. Hội đồng Ngổ đi gọi đào Sài Gòn lên để thủ vai Đơn phu nơ trong vở “Tổng tẩu Đơn Hùng Tín” ấy, và chỉ có ông ta là biết mặt mũi cô đào ra sao, nhưng ông ta ít lời, chỉ cho biết mấy chi tiết cần thiết thôi và ông cũng không lui tới nhà này để cho người ta hỏi thăm thêm.

Cứ theo ông hội đồng Ngổ thì cô đào ấy là đào của rạp Cầu Muối, tên là cô ba Đắc hay Đắt gì đó không rõ, hai mươi tuổi, hát hay có tiếng và thỉnh sắc lưỡng toàn.

Cô sẽ lên đây với ông nhưn Sáng, thầy tuồng, ông nhưn này đi theo để giữ gìn áo mảo mà rạp Cầu Muối cho Ủy ban thuê và để sắp đặt cuộc trình diễn.

Ba tôi là tay Mạnh Thường Quân trong tỉnh lại không sợ vợ nên được giao phó trọng trách đài thọ ăn uống của hai đào kép

này hai ba hôm, thời gian ngắn cần thiết để giúp cho mấy thầy dượt lại điệu bộ và các bài hát Nam hát Khách mà vì lâu diễn quá, họ có thể quên.

* * *

Ngày long trọng đã đến. Trưa hôm ấy một chiếc xe ngựa, thứ xe riêng biệt của tỉnh Biên Hòa, đậu lại trước nhà tôi. Thấy hai khách lạ bước xuống xe, một ông lão và một thiếu nữ, cả nhà đều đoán được họ là ai rồi, nên đổ xô ra để mừng đón họ và để phụ mang những hộp áo mao vào nhà.

Ngôi nhà yên ổn của gia đình tôi ở vườn Mít, ngoại ô thành phố Biên Hòa, bỗng trở nên một trung tâm kịch nghệ, một nơi tập tồng náo nhiệt như các Đình của ngoại ô Sài Gòn ngày nay, qui tụ tất cả các tay ưa thích hát bội trong tỉnh thuộc đủ mọi giới: giới thương mại, giới thể thao, giới có của

ăn không ngồi rồi và giới chánh trong vụ này là giới công chức.

Tất cả mọi người đều hài lòng vì cô ba Đắc quá đẹp thật. Và họ ngạc nhiên hết sức mà thấy, mặc dầu là đào hát bội và là dân Sài Gòn, cô ba Đắc trông ngây thơ như con gái nhà lành ở thôn quê. Cô đẹp thùy mị, vào ra ăn nói khuôn phép và phục sức thì hết sức khiêm tốn chớ không có lòe loẹt.

Năm ấy màu áo Cát Tường do nhà văn Nhất Linh vừa “lãng-xê”, được miến Nam hoan nghinh nhiệt liệt và phụ nữ ta đã bắt đầu ăn mặc hoa hòe và xinh đẹp, thế mà cô ba Đắc vẫn tiếp tục bận áo rộng thùng thình như mấy năm trước đó.

Tất cả đồn ông đều hài lòng, và ông nào ông nấy trông cứ làm sao ấy: họ đã si cô đào dễ thương đó rồi và có người si rất đậm, ăn ngủ luôn tại nhà tôi chớ không chịu về nhà họ nữa.

Má tôi thì khổ không chỗ nói. Cơm nước bánh trái, trâu thuốc cho bao nhiêu người khách ấy làm cho má tôi đuối sức mà không dám hó hé một tiếng vì má tôi là người vợ hiền, cái gì ba tôi muốn là trời muốn.

Nhưng người được chỗ an ủi này là vừa vào nhà, chào tất cả “chư vị quan khách” xong, cô ba Đắc xin phép đi ngay ra nhà sau chào má tôi, rồi ở lì ngoài ấy để hủ hỉ với bà chớ không chịu trở lên giữa bọn đờn ông nữa, trái hẳn với tác phong của phần đông các cô đào.

Cô ba Đắc gọi má tôi bằng « Má » và xưng con, gọi chị hai tôi là « Em » ngọt xớt, và xưng « Chị » với chị ấy. Cô phụ tay với má tôi để nấu nướng, dọn dẹp bếp núc, và cô lên đây mới có nửa tiếng đồng hồ mà đã chinh phục được một bà cụ và một cô gái mười sáu là chị hai tôi.

Riêng tôi, tôi đứng ở một xó nhà để quan sát cô ba. Cô ba sún một cái răng cửa hàm trên, và tôi thấy đó là một điểm duyên không ai bì nổi. Tuy ăn mặc xềnh xoàng, cô ba có tánh khoan thai, đi đứng vừa nhanh nhẹn, vừa dịu dàng còn giọng nói của cô sao mà ấm và trong trẻo lạ.

Năm đó tôi mới lên mười, còn học lớp ba trường tiểu học (mà thuở ấy gọi là sơ học) đầu hót « rộp » trọc lốc như thầy chùa và ngáo hết sức.

Thình lình day lại thấy tôi đứng trong kẹt mà nhìn cô không nháy mắt, cô ba mỉm cười rồi đưa tay ra ngoắt tôi.

Tôi cứ đứng trong hốc mà làm thỉnh và không nhúc nhích khiến cô ba phải bước tới, nắm tay tôi mà kéo ra. Cô cười, nói:

– Còn em nhỏ nữa đây hả má, mà từ sớm đến giờ con không thấy. Hà đây chơi với chị, em nhỏ.

Tôi riu ríu đi theo chị, chị lôi đi đâu, tôi bước theo đó và chị có hỏi gì tôi mới nói.

– Em nhỏ học lớp mấy?

– Dạ lớp ba.

– Giỏi lắm. Sao em nhỏ không chạy chơi?

– Dạ em ở nhà để... để... ơ . . . hơ... coi chị.

Cô ba cười giòn lên một chuỗi cười giống như ai đập ly bằng thủy tinh. Tôi mắc cỡ và giận cô ba lắm, nhưng không thể hờn dỗi bỏ cô ba mà đi.

Trái lại tôi cứ muốn cô ba nắm tay tôi như khi nãy, vì tôi đã nghe một cảm giác dễ chịu trong cử chỉ ấy của cô.

Ăn cơm trưa xong, “mấy thầy” không ai ngủ trưa cả; cái giấc ngủ này bắt di bắt

dịch mà có việc tày đình họ cũng không chịu bỏ nay bỗng dưng không được ai tôn trọng nữa cả.

Họ gọi cô ba lên dượt và ông nhưn Sáng nói là để “rà” lại bốn tuồng.

Giáo Yên rất đẹp trai và trót lỡ đòi thủ vai La Thành, mặt trắng, bạch giáp, bạch bào cho bảnh thêm, từ lúc thấy mặt cô ba, lại đâm ra thích vai Đơn Hùng Tín. Thấy ta tranh đấu để đổi ngôi, nhưng chú út tôi cương quyết không nhượng bộ.

Nhưn Sáng được ngồi ghế sa lông giữa nhà với các ông lớn để giựt dây dọi cho đào kép. Ông ta để búi tóc, những tóc con nơi trán ông được nhà rất sâu vào, theo một lần ngay tằm tấp và xanh um những chơn tóc.

– Nào, – ông ta nói, giọng hách dịch – dượt đoạn tổng tửu coi nào.

Thật tôi không dè chú út tôi múa hay đến thế, không kém hát bội thứ thiệt chút nào hết.

Cô ba Đắc không chịu bỏ chiếc áo dài để mặc bà ba theo lời yêu cầu của nhiều người. Khi cô múa hai vạt áo bay lên, xòe ra như cái cún của đào, trông đẹp quá chừng.

Hai người múa quay tròn rồi chú út tôi dừng lại thành hình quất lớn:

– Này phu nhanh!

Hát bội gốc ở đâu đó không rõ và người địa phương sáng chế ra nghệ thuật hát bội phát âm các tiếng ngoài sau là chữ N ra chữ Nh hết thấy.

Chú út tôi cũng nhái y hệt họ và thay vì gọi Phu Nhân, chú nói Phu Nhanh.

Cô ba Đắc cũng dừng lại tay chống má rồi “Dạ” một tiếng khiến tôi nghe mà

thương hết sức.

– Này phu nhanh!

– Dạ!

– Chữ tử sanh hữu mạng, câu vạn sự do thiên, vậy thôi thời chốn khuê phòng, phu nhanh thủ phận thuyền duyên, ôi. . . ối, còn cái nơi chiến địa là mồ của liệt sĩ, có chi mà phu nhanh phải bận lòng đó a phu nhanh?

:

Hai người nói qua nói lại những gì rắc rối làm tôi không hiểu và không nhớ rồi họ lại múa quay cuồng sau khi chú út tôi nạt:

– Á thôi, hãy xê ra!

Cô ba Đắc khóc suốt mướt, khóc ra nước mắt thật như cô Kim Cương bây giờ và mắt tôi cũng đầm đề lệ thảm.

Tôi oán chú út tôi vô cùng đã nạt nộ cô ba, và làm cho cô ba khóc.

Bỗng một lúc kia, chú út tôi tuốt gươm ra khỏi vỏ khiến tôi không còn hồn vía nào. Nhưng chú út tôi chỉ cắt giáp thôi, cái vạt giáp mà cô ba đang níu lấy. Hú vía! Nhưng chú ấy tàn nhẫn và khốn nạn một cách đáng ghét: chủ cắt giáp rồi xô cô ba té lăn cù.

Tôi hét lên một tiếng, kinh khủng và đau thương, khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Họ dòm lại tôi, thấy tôi nước mắt nước mũi choàm ngoàm, họ phá lên cười muốn bể nhà, khiến tôi càng tức.

Thật cái bọn ấy lòng sắt dạ đá hay sao mà không biết thương cô ba và kẻ lòng dạ chai cứng nhứt là chú út tôi. Tôi mà được làm Đơn Hùng Tín, tôi sẽ ở lại với cô ba để vỗ về cô và không đi đánh giặc nữa.

Cô ba bị ngược đãi như vậy mà cũng

không dám giận hờn gì, còn chạy theo chú út khốn nạn của tôi để khóc mà thán rằng:

– Tướng công ơi, lưu lụy, sở khai vô tận lụy, đoạn cát tràng ta thán đoạn tràng bi...

Thán xong, cô hát Nam tiếp theo:

– ... Đoạn tràng bi, biệt ly phu phụ, nát gan vàng, đứt đoạn héo hon ...

Chú út quất ngựa nghe một cái trót rồi nhảy tuốt vô buồn. Cô ba té quy xuống, tôi cũng thế rồi cả hai chúng tôi khóc mù mẫn.

Cô ba còn khóc và còn nói lu bù cái gì ấy một hơi rồi mới sai thị tỳ đem ra một khúc lụa. Cô dùng lụa ấy để thắt cổ tự tử.

Khi cô ba tắt thở ngã xuống thì có quân báo tin cho chú Đơn Hùng Tín hay, chủ vội vã phi ngựa trở về đúng lúc đó để đỡ cô ba. Đơn phu nhân phải ngã trên tay Đơn Hùng

Tín mới bi thảm và mới mùi. Nhưng chú Đơn Hùng Tín, mặc dầu cỡi ngựa phóng nước đại cũng chậm chơn hơn tôi. Tôi đã phóng vô trước để đỡ cô ba mà tôi thương vô cùng.

Cô ba nặng quá, đè tôi ngã xuống gạch và nằm chồng lên người tôi khiến tôi muốn ngộp thở.

Chú Đơn Hùng Tín bị “họt-ro⁸”, nổi giận đá tôi một cái lăn cù rồi bảo cô ba té trở lại cho chú ẵm.

Lần này tôi khóc vì đau mà cũng khóc vì ghen với chú út tôi. Tôi hờn lắm, bỏ đi thơ thần ngoài vườn.

Chiều xuống mát rượi. Khách càng lúc càng đông. Ai cũng đòi hỏi cô ba cả, nhưng cô lại xin lỗi tất cả quan khách và nhờ tôi đưa xuống bờ sông để ngắm cảnh Đồng Nai và đê hóng mát.

8 tiếng Pháp – hors-jeu: việt vị

Ông La Thành xung phong làm công việc hướng dẫn này, nhưng bị cô ba từ chối khéo, khiến ông ta tức chưởi lầm thắm:

– Chú cháu nó giành hết cả các vai. Mẹ kiếp!

Mặc dầu tôi làm hướng đạo, nhưng chính cô ba nắm tay tôi mà dắt đi, cô ba hỏi chuyện lu bù, nhưng tôi sung sướng quá, không nghe gì hết, trả lời bậy bạ hoặc ừ hử cầm chừng, khiến cô ba buồn cười chế nhạo tôi hoài.

Xuống tới bờ sông, hai chúng tôi đứng đó mà ngắm những cánh bướm màu ngà bọc no nút gió đang lướt bay trên mặt nước.

Thỉnh thoảng tôi ngược lên nhìn cô ba, nhìn cái môi trên của cô hơi lõm xuống vì chiếc răng thiếu dưới ấy. Tôi thấy cô ba sún răng như vậy có duyên lắm.

Cô ba cũng chốc chốc cúi xuống nhìn tôi và một khi kia, bốn mắt gặp nhau, cô ba cười, hỏi:

– Sao em cứ làm thỉnh hoài vậy em nhỏ?

Tôi nuốt nước bọt rồi nói:

– Chị ba ơi!

– Gì đó em?

– Nữa lớn em theo hát bội. . .

– Ừ, cũng được...

– Em sẽ làm Đơn Hùng Tín. . .

– Càng hay.

– Và em sẽ không nạt nộ chị ba. Không xô chị ba té như chú út của em.

Cô ba cười ngất và tôi nói tiếp:

– Em cũng hồng thềm đi đánh giặc, em ở nhà với chị ba hè...

Cô ba gập người lại mà cười, cười đến đỏ mặt tía tai, khiến tôi nhột nhột không biết mình đã nói bậy điều gì.

Một lát sau đó cô ba hết cười rồi ngồi phệt xuống bãi cỏ, nín tôi ngồi xuống theo.

Bấy giờ cô gái vui tươi kia buồn vô hạn, nhìn vào khoảng không rất lâu, đoạn dạy qua, cúi xuống hôn lên đầu tôi và nói:

– Em nè, chị cảm ơn em lắm. Em đã làm cho chị sung sướng không biết bao nhiêu. Nhưng chừng ấy chị đã già rồi em à, đâu còn hát chung với em được.

– Chị làm sao mà già được.

– Em xem nước dưới kia và những cọng rác trôi trên mặt nước. Nước ấy và rác ấy trôi ngang qua đây, rồi đi thẳng luôn

ra biển, không bao giờ trở lại chốn này cả. Tuổi tác con người cũng thế em à! Em hai mươi tuổi là chị đã ba mươi rồi.

Tôi không hiểu tí gì về những câu triết lý về kiếp người ấy cả, nhưng tôi ngây ngất vì được cô ba hôn lên đầu, nên nói một câu vô nghĩa:

- Ủ, đúng vậy, nà em sẽ hát với chị.
- Mơng ảo! Chị sẽ già...
- Chị mà làm sao già được.

Tôi lặp lại câu ấy mãi như một điệp khúc:

- Cô mà làm sao già được.

Cô ba chỉ thở dài.

Lâu lắm, tôi hỏi:

- Sao chị không muốn hát với em? Em ưa ắm chị lúc chị già.

– Chị chỉ mong được như thế, nhưng như đã nói, chị sẽ già em à. Hay là giờ chị ẵm em trước, cũng thế thôi.

Nói xong cô ba ẵm ngửa tôi trên tay rồi cúi xuống nhìn thẳng vào mặt tôi mà cười, cười nhưng đôi mắt buồn hiu.

Tôi sung sướng đê mê úp mặt vào lòng cô ba mà khóc. Bỗng nghe một tiếng nấc, day mặt ra, tôi thấy cô ba cũng khóc. Mãi cho đến ngày nay mà tôi còn nghe cái cảm giác nóng hổi trên má do những giọt lệ của cô ba rơi xuống đó gây ra.

Cô ba thút thít nói:

– Muôn ngàn năm sau, chị sẽ nhớ đến buổi chiều hôm nay, buổi chiều sung sướng nhất đời chị.

– Em cũng vậy.

– Em sẽ quên chị.

– Không đâu chị à, em nhớ chị hoài mà! Em sẽ theo hát bội, em sẽ tìm chị! Em xin thề!

Cô ba lắc đầu mỉm cười chua xót mà rằng:

– Khó mong!

Những ngày cô ba lưu lại ở đây, tôi bỏ mẹ đòi ngủ với cô ba. Má tôi bằng lòng, còn ba tôi thì cười nói nho nhỏ:

– Hát bội dơ lắm!

– Không, cô ba sạch lắm mà ba!

Tôi khóc bù lu bù loa và ba tôi phải nhượng bộ.

Cái đêm thứ bảy ấy tôi ngủ chèo queo một mình, không trở về buồng má tôi, quyết bụng đợi cô ba đang diễn thật sự đêm hát làm nghĩa dưới rạp Rạch Cát.

Đợi mãi không được, tôi ngủ quên luôn và khi keng nhà thờ đổ, tôi giật mình thức dậy, rờ quanh mình chỉ gặp chiếc chiếu không.

Buồn lắm, tôi tự hỏi không biết cô ba thức làm gì mà sớm thế. Cả nhà còn ngủ yên, mà tôi thì rất sợ ma, nên không dám dậy để chạy đi tìm người bạn của tôi.

Tôi ngủ trở lại đến sáng bết mới dậy. Ba má tôi, chú út tôi và chị hai tôi đang ngồi ăn cháo đậu xanh ở bàn ăn.

Chú út tôi nói:

– Con nhỏ hát hay thật. Thiên hạ hoan nghinh nó quá xá làm tôi khiếp, hát không được. Nó kính lời vĩnh biệt anh chị vì ông hội đồng ông mượn lô-ca-xông⁹ đem trả nó cho rạp Cầu Muối liền ngay sau khi vãn hát.

⁹ tiếng Pháp – location: xe thuê

Nghe tiết lộ này, tôi rụng rời, đứng chết sững rất lâu, chịch hai tôi mắng:

– Giờ này mà mày còn say ngủ hả. Có đi rửa mặt đi hay không?

Tôi bước đi thất thểu như một tướng hát bội vừa bại trận, như ông Đồn Hùng Tín đại náo Đường dinh, bị bắt dẫn vào cho Lý Thế Dân xử tội.

Tôi thần thờ như vậy cả mấy tháng trường, chiều chiều xuống bờ sông để sống lại những giây phút thần tiên bên cạnh cô ba, mắt nhìn về hướng Sài Gòn để cố tìm hình ảnh xa của người bạn năm ngày mà thân như là đã quen nhau đâu từ thiên vạn kỷ.

Trời ơi! Sài Gòn xa quá, mà tôi thì còn ngây thơ biết làm thế nào để đi thăm cô ba cho đỡ nhớ?

Tôi đã nhiều bạn theo ba má tôi xuống cái đô thị lớn ấy và một khi kia, tôi hỏi má tôi:

- Má ơi, rạp Cầu Muối ở đâu má?
- Ở dưới kia, gần chợ Ông Lãnh.
- Đi xuống dưới ấy má!
- Chi vậy?
- Để con thăm cô ba Đắc.

Má tôi cười mà rằng:

- Oì, ai lại thăm phường hát bội!

Rồi má tôi lôi tôi đi và tôi không dám nài nỉ.

Không rõ vì sao mà rồi tôi quên được. Tôi quên mất người thiếu nữ sún răng một cách hữu duyên ấy mà đôi má hây hây ửng đỏ khi cười chế giễu tôi dưới bờ sông, mà đôi mắt u buồn lúc triết lý cuộc đời, mà hai

điểm ấy tôi ngỡ ghi nhớ mãi đời đời kiếp kiếp.

Ba năm sau đậu bằng tiểu học (thuở đó gọi là sơ học) tôi xuống Sài Gòn để vào ly-xê (tiếng Pháp lycée: trường trung học).

Cầu Muối ở cạnh tôi, chỉ tốn hai cắc xe kéo là đi đến nơi, hoặc có hà tiện, đi xe điện bờ sông tốn có hai xu là tìm thăm được người bạn cũ. Nhưng tôi đã lỗi hẹn.

Tôi mê khám phá cái thành phố đông đúc, đa thái và lắm trò hay ấy, và tôi mê học.

Mãi cho đến bốn năm sau, đỗ bằng Thành chung thì tôi đã trưởng thành.

Mười tám tuổi! Tôi bắt đầu băng khu-âng trước gió sớm mây chiều, trước mưa rơi lá rụng, bắt đầu nhớ một người không quen biết, đang ở nơi chơn trời nào không rõ, mà nghe thân lắm, nghe thương lắm.

Một hôm chúa nhựt ra chơi, chiều trở về trường sớm quá, cửa trường Trường Vĩnh Ký chưa mở, tôi xẹt qua vườn Bà Lớn, là một khu vườn thuở ấy vừa đẹp vừa sạch, vừa yên tĩnh, để nằm dưới các khóm tre, bên bờ ao sen, trên thảm cỏ xanh viền đường sạn trắng, để lắng nghe tiếng chim kêu thì thành linh không rõ do chi tiết gợi nhớ xưa nào mà kỷ niệm cũ về buổi chiều trên bờ sông Đồng Nai bỗng thức dậy nơi trí, nơi lòng tôi.

Người chị năm xưa nay đã ra sao rồi? Tôi tự hỏi như vậy rồi lòng bồn chồn vô cùng, trông đợi cho qua một tuần để chiều thứ bảy sau xin ra hầu đi tìm người cũ.

Người con trai mới lớn lên là tôi, đã bắt đầu yêu và tự nhiên không sao không nhớ lại mỗi tình thơ đại buổi đầu cuộc đời.

Tối lại, trong nội trú, nằm cô đơn trên giường, giữa hàng trăm bạn đồng buồng

đang ngáy như sấm, tôi lắng nghe lại lòng mình thuở ấy và so sánh với tâm trạng của tôi bây giờ và chợt nhận ra rằng tôi đã yêu lúc đó.

Phải, đó là những bước chập chững, những lời bập bẹ của tình yêu nơi một cậu bé thể chất nhạy cảm. Mỗi tình manh nha ấy ngủ yên đi để chờ cậu bé lớn lên và khi cậu bé ấy trưởng thành rồi tình cảm đó lấp ló sắp tái hiện.

Cố nhân ra thế nào? Tôi hình dung lại người chị. năm xưa và cứ thấy một thiếu nữ hai mươi, sún một cái răng rất có duyên, đôi má hây hây đỏ, đôi mắt buồn triền miên.

Một tuần lễ sao mà dài ghê! Nhưng rốt cuộc thứ bảy cũng đến. Tôi nhờ người bảo giám của tôi lãnh tôi ra chiều thứ bảy và đêm ấy tôi trốn bạn hữu đi xem hát bội ở rạp Cầu Muối. Phải trốn vì hát bội đã lỗi thời, bị xem là “xưa lắm”, đứa nào đi xem

tụi nó cười cho mà ê mặt.

Tôi phải đợi lâu lắm cố nhân tôi mới xuất hiện ra sân khấu vì cô ba không thủ những vai “Mộc Quế Anh đứng cây”, những “Điêu Thuyền”, những vai “Phàn Lê Huê” nữa.

Trùm lên mớ tóc còn xanh một mớ tóc giả bạc như bông gòn, cô ba Đắc đóng vai “mụ”.

Tôi thờ người ra, khi thấy người xưa với những nét trên mặt không thay đổi bao nhiêu trừ đôi má đã hóp và đôi quầng mắt đã sâu, khi thấy Nàng làm một bà mẹ già chống gậy.

Ngoài đời, nàng không đến đổi lùm cùm như thế, nhưng tôi biết chắc rằng nàng cũng đã già mới bị phát vai mụ và biết thế do đôi má và quầng mắt thâm đen kia.

Cô ba đã trồng nhiều cái răng vàng vì cô đã sún thêm nhiều cái răng cửa, nhưng răng vàng chỉ là trò che giấu sự già nua thôi.

Tôi buồn vô hạn mà nhớ lại câu mà cô ba đã vô hạn buồn mà thốt ra vào buổi chiều năm đó: “Chùng ấy chị đã già rồi, đâu còn đóng cặp với em được”.

Đợi cho tới lúc gần vãn hát, cô ba hết vai, tôi mới xin phép vào hậu trường để nhìn tận mặt người xưa khi nàng đã rửa sạch mặt phấn để xem sao.

Trời ơi! Bức chơn dung mà ông phán Lượng đã vẽ phác ra, quả đúng y như vậy. Cô ta tiêu tụy không thể tưởng tượng được và tôi nghĩ ngay đến một chứng bệnh mà những nghệ sĩ sống trong cái hộp ẩm thấp là rệp Cầu Muối tất mắc phải, không sao tránh được. Đó là bệnh lao phổi.

Cả một bầu trời bỗng sụp đổ quanh tôi,

cái bầu trời rực rỡ huy hoàng màu sắc của tuổi thơ với những giấc mộng đẹp của nó, đẹp lóng lánh như bong bóng xà bông, nó giòn, nó mong manh, nó dễ tan vỡ.

Cô đào già đôi mắt sáng lên vì cảm động mà được cậu con trai mười tám tuổi theo vào hậu trường để xem mặt cô ta. Không biết cô có còn nhớ chuyện non mười năm xưa hay chẳng mà một cậu bé lên mười đã mê Đơn phu nhân?

Bỗng chợt nhận thấy vẻ thất vọng trên mặt thanh niên, cô đào danh tiếng năm xưa tủi thân quá, bỏ khách mà vụt chạy đi. Cô ba chạy trốn, để khóc thầm?

Tôi thần thờ bước ra ngoài, lòng chết lạnh vì một giấc mơ cũng vừa chết. Rồi tôi than thầm, đôi mắt hơi ươn ướt:

“Chị ba ơi! Lời thể năm cũ, tôi đã tôi không giữ vẹn: tôi không có theo hát bội,

không có tìm chị, và khi tái ngộ, tôi cũng không muốn nhắc lại kỷ niệm ngày xưa. Xin chị tha thứ cho tôi nhé!

Nhưng có một điều khác giữa đôi ta là chị đã quên buổi chiều trên sông lộng gió, mà tôi thì nhớ. Tôi nhớ buổi chiều ấy mà cái vị ngọt bùi của nó thành linh biến ra chất chua trên đầu lưỡi tôi. Đời là thế, chị ba ơi, tha thứ cho tôi nhé!”

("Tình thơ đại" đã in trong tập **20 nhà văn, 20 truyện ngắn** – Phù Sa xuất bản năm 1965)

10. LƯU BÚT NGÀY XANH

Sáng Chúa nhật đầu tháng.

Trung tâm thành phố Sài Gòn giống như một cái ao sâu, sau một đêm mưa, nước dâng lên đầy ú. Người của ngoại ô đổ vào rún đô thành như nước chảy vào chỗ trũng, đông gấp năm gấp bảy ngày thường.

Trên đại lộ Lê Lợi, cứ một trăm thước là một bóng trắng nổi lên, bóng của bộ sắc phục của cảnh sát viên công lộ, họ chặn xe cho bộ hành băng qua con phố quá rộng ấy.

Bên cạnh mỗi bộ sắc phục trắng, một bộ đồng phục vàng với chiếc khăn xanh quấn cổ: hướng đạo sinh của ta phụ lực với cảnh sát để giữ gìn trật tự.

Hôm nay là ngày đầu mà một chánh phủ mới bước lên lãnh đạo quốc gia, nên cảnh sát công lộ được tăng cường và tăng viện, chớ các ngày Chúa nhật thường không hề có những chặng chặn xe quá ngán như thế, và không hề có hướng đạo sinh phụ lực với công quyền.

Trong không khí vui nhộn ấy, một thiếu nữ từ nhà thuốc gác Nguyễn Thị Hai thất thểu bước ra.

Nàng rất cao lớn, nhưng không cứng người và thân thể với dáng đi của nàng vẫn đầy đủ nữ-tính, nghĩa là vẫn uyển chuyển và yếu điệu. Người ta đoán được rằng nàng đẹp toàn diện, tuy chỉ thấy được phong thái nhã lịch của nàng mà thôi, còn gương mặt

nàng thì bị mái tóc bông bênh có ý “lấn sân” ra phía trước, như để che giấu cái gì.

Người con gái này vừa mua một ống thuốc ngủ, thứ thật mạnh, nàng mua được nhờ cái toa mà nàng đã gặt gẫm một vị bác sĩ quen thân với thân phụ nàng để mà xin. Nàng kêu mất ngủ đã nửa tháng rồi vì đã trót uống cà phê đen nhiều quá để thúc học, giờ thôi uống cà phê bộ thần kinh của nàng đã bị sự kích thích trước vượt cho có lẫn xếp, không sao ngủ bình thường được nữa.

Ông bác sĩ quen này đã tin cô gái bằng lời, vì quả đây là mùa thi và cô gái vừa đỗ bằng tú tài toàn phần hôm kia, cha cô có báo tin mừng ấy cho ông thầy thuốc đó hay.

Đây là ngày cuối cùng của đời nàng, nên thiếu nữ còn ham sống này nhìn cảnh vật với tất cả ngậm ngùi luyện tiếc. Lòng nàng se thắt lại, nàng muốn khóc lên một

tiếng cho bao nhiêu người thấy hội vui tươi và thờ ơ với nỗi sầu riêng của nàng, biết rằng có một người con gái đang đau như ruột gan bị xé và họ không nên vô ý thức mà cười cợt trong “vũng nước mắt” này.

Vàng, Loan còn ham sống lắm và ghen với niềm vui của thiên hạ. Ham sống, nhưng nàng không thiết sống nữa, từ hôm kia, mà nàng hay tin Khương, người yêu của nàng, đã yêu một cô bạn đồng lớp với hần ở Luật khoa Đại học.

Con đường trong của đại lộ không có xe qua lại. Loan phải ra bốn cỏ giữa phố để đón tắc-xi. Về nhà trưa nay, trong buồng ngủ, nàng sẽ uống hết ống thuốc này, sau khi kêu nhức đầu và hăm hăm sốt. Mẹ nàng chắc không ngạc nhiên mà thấy nàng không thức dậy hồi ba giờ xế.

Có lo lắm, bà sẽ vào buồng nàng, sờ trán con thấy con hết sốt, bà sẽ an lòng để

cho nó ngủ. Tới bữa cơm tối thì đã trễ quá rồi.

– Chị Loan!

Loan giật nẩy mình mà nghe ai gọi đúng tên mình. Có tật hay giật mình, Loan cứ sợ người ta biết dự định của nàng rồi ngăn trở, cứ tưởng tượng ông bác sĩ quen cho người theo dõi nàng, rình xem vẻ mặt của nàng để hành động kịp lúc, bởi sau khi biên toa xong, ông ta đàm nghị cái gì chẳng?

– Chị Loan!

Giọng kêu là giọng con trai, một đứa con trai đang bể tiếng, vừa ồ ề, lại vừa ẻo lả. Nàng day lại: một toán bộ hành vừa “sang sông” và ông cảnh sát viên vừa hạ tay xuống, bên cạnh ông ấy là một hướng đạo sinh. Không, không có ai trên bốn cở hết.

– Chị không nhận ra em sao chị Loan?

Loan nhìn sững người hướng đạo sinh đang nhổ giò, cao lỏng không và ốm nhom. Chính hắn đã hỏi nàng câu trên đây.

– Nghiệp đây chị.

– Nghiệp?

– Dạ, Nghiệp, sói ở bầy Bắc Giang đây mà chị.

– Trời!

Loan kêu lên như vậy rồi thừ người ra, trong khi cậu thiếu sinh Nghiệp nhìn nàng mỉm cười, hãnh diện.

Thằng Nghiệp! Nó mới mười hai tuổi ngày nào đây, mà giờ đã cao bằng ngọn tre miếu rồi.

Khi đi trúc chưa mọc măng

Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.

– Giờ em lên “Thiếu” và thay chị để làm
bầy trưởng bầy sói Bắc Giang. Nghiệp nói
tiếp.

– Vậy à? Té ra em là Nghiệp! Mau quá!

Nghiệp đứng thẳng người lên như con
nhà binh. Cậu ta bất giác có dáng điệu ấy
trước bầy trưởng cũ của cậu là Loan vì cậu
cứ còn nghe chị ấy là bầy trưởng mãi và cậu
cứ còn là sói mãi.

Thật ra thì ba năm đã qua rồi, Loan làm
bầy trưởng bầy Bắc Giang năm nàng còn
học đệ tam Gia Long. Thuở ấy Nghiệp đã
mười bốn, nhưng nó vào hướng đạo trễ,
làm sói thì già quá, còn làm thiếu sinh thì
không có khả năng, bởi chưa được huấn
luyện, nên nó ăn gian tuổi khai sứt đến ba
năm.

Tuy nhiên, mặc dầu mười bốn, thuở ấy
nó vẫn còn bé lắm, nên sự thay đổi nơi nó

bây giờ làm cho người chị năm xưa không nhận ra nó được, không có gì lạ cả.

– Em thì thấy thời gian qua chậm quá.

Nghiệp đứng lại bình thường và cười nói như vậy. Loan cũng bật cười. Đúng là quan niệm thời gian của nàng năm đó. Trẻ con luôn luôn nóng nảy muốn làm người lớn. Làm người lớn xong, chạm trán với bao nhiêu là phiền toái, là khó khăn, là đau khổ, người ta thấy khác đi, muốn trẻ con trở lại, hoặc muốn thời gian ngừng trôi vì họ biết rằng, dòng thời gian sẽ mang lại cho họ những điều không hay, tệ hơn giây phút hiện tại nhiều lắm.

– Còn các em Hoạch, Nhiệm, Công...

– Dạ, các anh ấy cũng đã lên «Thiếu» như em.

– Còn sói bây giờ có ngoan như hồi đó không em?

– Dạ, cũng y hệt như hồi đó.

Y hệt như hồi đó! Đúng là như vậy. Con người cứ lên như những lớp sóng, đợt này kế tiếp đợt kia, và đại khái thì đợt sóng nào cũng như đợt sóng nào, cũng như tre cứ tàn, măng năm nay cũng như măng của mười năm trước.

Chỉ có tre là khác măng thôi. Nhưng có những lúc như lúc này, tre bỗng sống lại thời măng.

Tất cả, từ lời nói của đứa em cũ, từ sắc phục của nó đến những điều nó nói đều xô nàng trôi ngược trên dòng thời gian.

Niên học đệ tam! Đó là niên học cuối cùng của đời người niên thiếu, niên học cuối cùng mà họ còn vui được với những niềm vui thơ dại của tuổi trẻ, niên học mà họ còn mơ những giấc mơ huyền ảo, thần tiên.

Lên đệ nhị là phải học bù đầu suốt hai năm trường để thành người lớn và... đau khổ.

Người học trò năm đệ tam cũng mang máng ý thức rằng cuộc đời học sinh của họ phải chấm dứt cuối năm đó nên họ cố vui vớt vát lần cuối cùng, thành thử lớp đệ tam của trường nào cũng là lớp ba-gai nhứt, lớp làm cho giám thị khổ sở nhứt.

Họ sống vội đời học trò của họ, còn mấy ngày thì đập phá mấy ngày, và đồng thời họ cũng biết rằng vội bao nhiêu cũng không kịp, vì sắp văn hát rồi. Thế nên vui dữ họ cũng buồn nhiều.

Đó là mùa hoa nở của những tập «lưu bút ngày xanh» xinh xinh, khéo léo, mang rất nhiều trong mỗi tập bản sắc của chủ tập và bản sắc của bạn bè người chủ tập đó.

Người ta hấp tấp tích trữ hình ảnh, tuồng chữ và cảm nghĩ của bạn bè người ta, mà ngày kia «đời ngắn chia ngàn lối» người ta khó lòng gặp lại.

Tất cả đều than khóc ve sầu, xác phượng, tất cả đều buồn ngủi thương tiếc cái chết của tuổi hoa niên, tất cả đều khóc trước những cuộc chia ly không tránh được.

Riêng Loan, nàng có đến hai tập «Lưu bút ngày xanh», tập dành cho bạn hữu ở Gia Long và tập riêng cho giới hướng đạo,

Nàng còn nhớ rõ cái trang của chú sói Nghiệp. Chú ấy vẽ rồng vẽ rắn lu bù và lưu bút của chú là những dòng chữ sau đây:

"Chị Loan, chị đã dạy em nên tập cho quen chịu đựng để ngày sau chống chọi với sóng gió cuộc đời. Em ráng làm theo đúng lời dạy bảo ấy, để nữa lớn em khỏi phải xấu hổ mà gặp lại người chị cứ đứng vững như

một thủ lĩnh can trường, trong khi đứa em thương mến chị lại chiến bại."

Ký tên: Sói Nghiệp.

Một thủ lĩnh can trường! Có mả mai chưa? Người thủ lĩnh can trường, hiên ngang năm nào trong giới hướng đạo, chưa chi đã sắp ngã quay ra trước một ngọn gió không đâu, một lượt sóng tình nho nhỏ.

Người thủ lĩnh can trường năm xưa đã dạy sói và chim non những tư tưởng cao cả, dạy chúng nó có tình thương quê hương xứ sở, tình yêu loài người, đã dạy chúng nó nhiệm vụ công dân, nhiệm vụ của một phần tử của cái xã hội lớn của giống vật hai chơn.

Thủ lĩnh ấy không hề đá động đến tình yêu, không phải vì lũ sói là trẻ con không nên nói tới điều ấy, mà vì tình yêu không phải là điều quan trọng nhứt trong đời người.

Tình yêu đẹp lắm, và nếu không có tình yêu, không biết con người sẽ khô khan đến đâu. Nhưng thiên nhiên cũng đẹp không kém, hội họa, âm nhạc có thể còn đẹp hơn, và nghĩa vụ thì chắc chắn là đẹp, không có gì vượt qua nổi.

Tình yêu! Ừ, nó đẹp lắm! Và nàng đã đau lắm khi mất nó. Sau nhiều trận khóc gió thảm mưa sầu, Loan đã ngậm ngùi rưng rưng lệ mà nhớ lại những buổi đi xem chiếu bóng với chàng, những ngày chửa nhứt đi «bic-nic» với người bạn mà nàng quyết trăm năm gắn bó đời nàng với hắn.

Giờ bao nhiêu lời ngon tiếng ngọt, hắn để mà rót vào tai một thiếu nữ khác, bao nhiêu lịch sự hắn để mà săn sóc người bạn mới của hắn, bao nhiêu mơn trớn dịu dàng hắn để mà vuốt ve kẻ có diễm phúc hơn nàng. Đau lắm thay!

Nhưng mà...

Người thủ lĩnh năm nào không thể không thấy cậu thiếu sinh đang tràn ứ tin tưởng, đang căng đầy ý chí phục vụ, đứng trước mặt nàng để gợi nhớ cái «ta» năm cũ của nàng.

Cái «ta» ấy, năm đó, lại thoáng thấy cuộc đời rực rỡ huy hoàng, và sự thật thì có phải cuộc đời đang rực rỡ, huy hoàng đây không?

Cái «ta» ấy, năm đó, lại thoáng thấy cuộc đời đen tối, đầy tủ nhục, của nhiều lớp người tự nguyện sẽ giúp một tay cho họ được sống một đời sống có thể thống phần nào.

Cái «ta» tốt và đầy phấn khởi ấy đã bị bước đầu của đời người lớn làm méo mó bầy bạ rồi đây!

Ừ, tình yêu đẹp lắm! Cứ mà yêu đi!
Ừ, bị tình phụ thì đau lắm, cứ mà sầu đi!

Nhưng phải quên, và nhút là phải nhớ.

Quên mỗi sâu không đáng sâu muôn năm ấy và nhớ rằng hột cơm, tấm áo của đoàn thể mình chưa đến.

– Chị còn giữ tập «Lưu bút ngày xanh» hay không chị? «Thiếu» Nghiệp hỏi.

Loan giựt mình, chợt tỉnh:

– A... ơ... còn chớ! Nhưng chị bạn không có đọc lại bao giờ hết. Nhưng chiều nay chị phải đọc lại cái trang của em mới được.

– Bây giờ chị làm gì chị?

– Chị đã đậu tú tài toàn phần. Nay mai chị sẽ ghi tên vào lớp dự bị của Khoa học Đại học.

Thật như vậy, đây là dự định mới nhút của Loan, dự định chỉ mới được dựng lên có hai phút đồng hồ thôi.

Không, nàng không đi làm nữa như đã sắp đặt. Nàng cũng không chết nữa như đã lén mọi người mà chuẩn bị.

Tiếp tục học ở Đại học, nàng sẽ được nằm lưng chừng giữa đời sống học trò và đời sống người lớn, đời sống mà nàng rất ham muốn và bồn chồn trông đợi từ mấy năm nay, nhưng bây giờ thấy là không toàn thiện toàn mỹ như nàng tưởng tượng.

Không chết nữa để mà đọc lại mấy tập «Lưu bút ngày xanh» chứa đựng những lời nguyện của bạn hữu nàng và của chính nàng, lời nguyện xứng đáng với đoàn thể đã tạo ra nàng, nuôi dưỡng nàng.

Người cảnh sát viên này giờ làm việc một mình. Y nhìn cậu «Thiếu» Nghiệp mà mỉm cười. Cậu ta hiểu ý, đưa ra một cánh tay.

Tức thì bao nhiêu xe cộ đều dừng lại

như bị chiếc gậy thần định thân họ lại, trong khi đó thì bộ hành băng qua phố.

Thật là huyền diệu, sự trật tự trong xã hội! Loạn thấy rằng đời sống tình cảm của con người cũng cần được hướng dẫn phân nào cho nó đỡ bừa bãi.

Vâng, giết chết tình cảm là sát nhân đấy. Một xã hội không tình cảm là một xã hội người máy, một xã hội thú vật.

Nhưng một xã hội buông lung cho tình cảm là một xã hội bắt đầu xuống dốc.

Xe cộ phải được tự do chạy trên đường phố, nhưng thỉnh thoảng cũng phải có một cánh tay ngăn dòng thác lũ ấy lại, tạm thời trong giây phút, không thì đổ vỡ cả.

Tình yêu đẹp lắm, và đau vì tình cũng đẹp lắm. Nhưng nỗ lực mà quên mất sâu tình và thành công được trong nỗ lực ấy, còn đẹp hơn biết bao!

Tình thương mẹ, lớn lao như thế kia, vậy mà còn có thể thay thế được bằng tình yêu, thì tại sao một mối tình bị giết oan lại không được thay thế bằng một mối tình khác.

Nàng bước lên một chiếc tắc-xi vừa đậu lại, nói lớn:

– Chị đi nhé, Nghiệp!

– Dạ, chúc chị vui vẻ!

Loan vui vẻ thật. Nàng mở xác ra, lấy ống thuốc ngủ, lượm từng viên rồi bỏ rơi xuống đường, cứ vài phút một vơi đi một viên.

Những chiếc lông ngỗng mà nàng Mỹ Châu tân thời này gieo rắc dọc đường không đưa tới chỗ mà con gái thời xưa phải chết. Trái lại, nó đánh dấu con đường ham sống của một thiếu nữ vừa tỉnh ngộ sau cơn ác mộng.

Nếu có một anh Trọng Thủy thời nguyên tử nào theo dấu những chiếc lông ngỗng ấy, chàng sẽ tìm thấy một thiếu nữ sống nhăn, mặc dầu thiếu nữ ấy đã bị một chàng Trọng Thủy phản bội.

Tập lưu bút ngày xanh của nàng có phép mầu xóa được một niềm đau cứ ngỡ là không bao giờ nguôi, vì ngoài những câu văn than khóc xác phượng, khóc ve sầu, tập ấy có mang một đoạn văn lành của một chú Sói con.

Tiền Phong, 1966.

